

PHẬT LỊCH 2539

KINH
ĐẠI THÔNG PHƯƠNG QUẢNG
SÁM HỐI DIỆT TỘI
TRANG NGHIÊM THÀNH PHẬT

Dịch Giả
Hoà Thượng THÍCH THIỀN TÂM

Chùa Đông Hưng
8665 California Avenue
Riverside, CA 92504
909-359-4588



Lời Giới Thiệu Kinh

Trước hết, tôi xin có lời ghi ơn Hoà Thượng Thích Thiên Tâm người dịch bộ kinh này. Hoà Thượng trước tu ở Đại Ninh, nay đã viên tịch cách đây mấy năm, và Ngài là một bậc Đại Sư trong thời mạt pháp này.

Kinh vừa là Tâm Phật, lại vừa là miệng Phật. Tâm Phật thì thường rỗng lặng tròn đầy trong sáng tột bậc, thuần là trí huệ Bát Nhã, nơi đó tuyệt nhiên không có một pháp có thể nói được. Vì pháp nào cũng như như tịch tĩnh là ngôn thuyết. Nhưng miệng Phật thì lại hằng khởi Đại Bi, luôn luôn nói pháp, để lại kinh điển cho chúng sanh đời sau là chúng ta, hầu dạy chúng ta con đường ra khỏi Mê Đờ Ảo Phố của ba cõi, trở về nơi Bảo Sở Niết Bàn Thường Lạc Chân Ngã Tịnh.

Bộ Kinh Đại Thông Phương Quảng Sát Hối Diệt Tội Trang Nghiêm Thành Phật này cũng vậy. Cũng do lòng Đại Bi hằng khởi ấy mà ra. Vào ngày rằm tháng hai, trên con đường đi tới khu rừng Sa La song thọ để thị hiện nhập Niết Bàn, Phật đã dừng chân lại ở một nơi rừng già quanh quẩn, để diễn nói kinh này.

Là vì sao? Chỉ là vì trước khi Ngài thị hiện xả bỏ
Ứng Thân nhân thế này, Ngài lại khởi tâm Đại Bi muốn:

-Thi triển một lần nữa Đại Thân Thông Lục Vô
Ngại Tự Tại, để làm hiển lộ một phần Pháp Thân
Chơn Cảnh cho đường hội và chúng sanh được thấy.
Đồng thời, nâng thân tâm của họ lên một mức độ
thanh tịnh hơn, khiến dễ dàng tiếp nhận giáo pháp.

-Tán thán và nhắc nhở lại một lần nữa, những điểm
chính yếu của chân lý Đại Thừa rất ráo và tuyệt vời,
vốn là Chân Lý được xiển minh bởi Chư Phật ba đời
và mười phương.

-Dạy lại một lần nữa những phương pháp Sát Hối
cao siêu rất ráo, tức là phép Thủ Tướng sát hối và
Vô Sanh sát hối, để chúng sanh có thể dứt trừ tội
chướng và bước lên bờ giải thoát.

Ngài làm như vậy là để nhắc nhở hàng đệ tử Thanh
Văn phải hồi tâm Đại Thừa, cũng như để dạy dỗ chúng
sanh đời sau là chúng ta vậy.

Cho nên, bộ kinh này tuy ngắn, nhưng vẫn có thể
sánh ngang tầm vóc với những kinh như Hoa Nghiêm, Pháp
Hoa, v.v...

Về điểm thi triển Đại Thần Thông Lực, thì Chú Như Lai nào cũng vậy, khi các Ngài sắp diễn nói Pháp lớn, đánh trống Pháp lớn, thì các Ngài thường phóng Đại Quang Minh để làm hiển lộ Pháp Thân chơn cảnh và thành tựu căn cơ của chúng hội.

Trong kinh này, ở trang 15, khi Ngài A Nan tỏ ý lo ngại rằng khu rừng già này quanh quệ quá, không có suối chảy nước trong, không có đồ ăn thức uống, thì Phật bảo rằng: “Hãy tưởng niệm Đại Thừa, chớ nghĩ đến an thân.” Rồi Ngài nhập tam muội, dùng thần lực làm phát hiện một bông Đại Kim Hoa, che khắp ba ngàn thế giới, màng lưới quang minh như lưới ly bao trùm các cõi, mặt đất trở thành bằng phẳng và thuần màu vàng chói huỳnh kim. Các Đại Bồ Tát ở khắp mười phương chạm được Đại Quang Minh ấy, đều lữ lượt vân tập đến, ngồi nghe hoặc thưa hỏi về chân lý Đại Thừa. Ngài Tín Tướng Bồ Tát thưa hỏi, về pháp Sám Hối rất ráo. Còn các Ngài Hư Không Tạng, Sư Tử Hống, Văn Thù Sư Lợi, v.v... thưa hỏi về chân lý Đại Thừa.

Hiển lộ Pháp Thân chơn cảnh là như vậy. Vì Pháp Thân chính là cái màng lưới thiên la võng Quang Minh, hào quang tốt bậc nên thường là vô hình tướng. Là cái Biến

Quang Minh Uyên Nguyên, là cái biển Tinh Luce Uyên Nguyên, cội nguồn của Pháp Giới. Chư Phật theo lời kinh Hoa Nghiêm cũng là Tạng Quang Minh Uyên Nguyên, những do Đại Bi hằng khởi, đã hiển hiện thành sắc tướng có ba mươi hai tướng tốt. Diệu sắc thân của các bậc Đại Bồ Tát cũng được dệt bằng những quang minh vi diệu, không có tình nhiễm. Do đó, các Ngài có thể dễ dàng biến hóa ứng hiện. Còn thân căn của chúng ta cùng cảnh giới chung quanh, cũng được dệt bằng Quang Minh, những Quang Minh này thô kệch cũng nặng nề, chuyển động chậm vì có hàm chứa những tình nhiễm tích lũy từ vô thủy. Cho nên, chúng có vẻ nặng nề, ù lì, lưu ngại, rất khó chuyển hóa. Bởi thế, kinh Lăng Nghiêm gọi chúng là những Kiên Cố Vọng Tướng.

Trong khi Phật phóng Đại Quang Minh như vậy thì những chúng sanh nào có đủ túc duyên sẽ được chạm vào quang minh ấy, sẽ được thoát khổ, hoặc thành tựu căn lành và đắc quả.

Rồi đến trang 144, Phật lại thi triển Đại Thần Thông nữa. Ngài phóng quang, khiến tất cả thế giới, đều rung động sáu cách. Rồi các Hóa Phật hiện lên đầy khắp hư không, đồng tuyên nói về chân lý Đại Thừa.

Cần biết rằng khi đất rung động sáu cách, thì những chúng sanh ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh thường được thoát khổ và đi thọ sanh ở chỗ tốt lành. Nhưng nếu đất có rung động sáu cách, tại sao chúng ta lại không hay biết gì hết? Chỉ là vì sự rung động ấy quá vi tế, mà tâm thức của chúng ta còn thô quá, nên chưa thấy. Khi nào tâm thức đủ nhỏ nhiệm vi tế thì sẽ thấy. Khi vào được Tam Muội thì sẽ thấy. Xưa kia, có một vị tăng vào định thấy đất rung động sáu cách, nhưng lại đem nói ra để khoe khoang, nên bị thụt lùi, không vào được định nữa.

Thi triển Đại Thần Thông lực là như vậy. Khi Phật nói kinh xong, thì bông Kim Hoa lại hốt nhiên biến mất.

Còn tuyên giảng Chân Lý Đại Thừa là những gì? Chân Lý ấy có thể thu tóm trong mấy điểm sau:

-Chân Lý tối thượng là lý Duy Tâm Sở Hiện. Chân Tâm ấy vốn Diệu vốn Minh. Minh là vì Chân Tâm ấy, vốn trong sáng tột bậc, vì chính là hào quang tột bậc. Diệu là vì Chân Tâm ấy có thể phản duyên và khởi lên tất cả những cảnh giới huyễn hiện. Cho nên, tất cả thân căn chúng sanh cùng cảnh giới đều chỉ là những ảnh tượng trùng trùng huyễn khởi tướng ứng, khởi lên từ nơi Chân Tâm ấy

do những chủng tử nghiệp lực chiêu cảm. Và nghiệp lực là do những niệm mê mờ tích lũy từ vô thủy gây nên. Bởi vậy tất cả các cảnh giới đều không thực không hư, tướng tự như trăng đáy nước, như hoa trong gương.

Thế của Chân Tâm ấy vốn là một biển hào quang tột bậc nên cũng được tạm gọi là Pháp Thân Thường Trụ Bất Biến. Vì là hào quang tột bậc, nên không có gì có thể phá hoại được Pháp thân này. Do đó, cũng được gọi là Thân Kim Cang bất hoại. Chư Phật là những Bậc có thể nhập được Pháp Thân này, lấy đó làm thân của mình. Nên có thể biến hóa vô cùng, hoặc hiện thân vô biên bao trùm các cõi, hoặc hiện thân nhỏ chui vào vi trần, hoặc phân thân vô lượng, tất cả đều là phương tiện độ sanh như thế thì Chân Thân của các Ngài là thường trụ bất hoại rồi. những ngay cả đến Ứng Thân cùng Hoá Thân, nếu cần phải để độ sanh thì các Ngài vẫn có thể trụ những thân đó trong vô lượng kiếp cũng được.

Còn chúng sanh chúng ta, thì cũng bắt rễ ở nơi Pháp Thân ấy. Các thân căn chúng sanh Nở Xòe ra trên Biển Pháp Thân tướng tự như những bông hoa. Cho nên, chúng sanh nào cũng có Phật tánh. Khốn nỗi là do một niệm mê

mờ vô thủy, chúng ta đã quên mất Chân Tâm, nên bị trôi lăn trong sanh tử.

Như thế, tất cả các hiện tượng, các pháp đều quy về Chân Tâm, quy về Chân Không của Tâm. Những cái Không này không phải là Ngoan Không, mà chính là Chân Không, là Không, là Đệ Nhất Nghĩa Không. Nó chính là Thật Bất Không vì từ cái Không đó luôn luôn Huyền khởi nên tất cả các thứ Diệu Hữu. Vì thế, kinh Lăng Nghiêm dạy: “Tánh của Không chính là Chân Sắc.”

Tất cả những hành vi của các bậc Thế Tôn ở các cõi như thế này, tỷ dụ như Đản Sanh, Xuất Gia, Học Đạo, Tu Khổ Hạnh, v.v... đều chỉ là thị hiện. Đều chỉ là những phương tiện thiện xảo để độ sanh.

Chân lý Đại Thừa mênh mông bao la biến ảo là như vậy. Dung chứa tất cả vật, tất cả pháp, có thể tạm ví dụ như Hư Không. Do đó, Ngài Hư Không Tạng mới đứng lên thừa hỏi. Suy ngẫm vì Chân Lý này thì được Công Đức Vô Lượng.

Còn về điểm Sám Hối, thì mỗi người chúng ta đều có tội chướng đầy dẫy. Kinh dạy: “Nếu tội chướng mà có hình tướng thì cả hư không này dung chứa cũng không hết. Bởi vì thế người tu cần phải siêng năng sám hối.”

Kinh này dạy hai cách sám hối để tiêu trừ hết tội chướng:

Thứ nhất là Pháp Thủ Tướng Sám Hối hay Hồng Danh Sám Hối nếu nhập được tịnh thất thì là hay nhất, bằng không thì ở một nơi tĩnh mịch, tạm gọi sạch sẽ, dùng hương hoa đèn nến cúng dường, trong bảy ngày hoặc hai mươi một ngày, thành tâm lễ lạy và xưng tụng Hồng Danh của Chư Phật ba đời, Hồng Danh của Kinh cùng các Bậc Đại Bồ Tát, và chí thiết xin sám hối.

Nếu tụng niệm chí thành, sẽ thấy tướng Phật hiện hào quang. Nếu thấy tướng ấy, thì biết là tội chướng được tiêu trừ. Hoặc thấy những điềm mộng, như trang 199 của Kinh này đã mô tả rõ ràng.

Thứ nhì là Pháp Vô Sanh Sám Hối: tức là dùng Vô Sanh Diệu Quán để sám hối. Quán rõ thấy các pháp đều chỉ là huyền tướng giả hợp, và thấy rõ cái bản thể Vô Sanh của mọi pháp. Quán như thế, sẽ thấy rằng Tội Tánh vốn không, và tội chướng được tiêu trừ. Kinh này dạy: “Tánh tội chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở chính giữa. Tâm chân thật cho nên sức lành chân thật. Tâm giải thoát cho nên tội tánh giải thoát. Trí huệ không cho nên tội tánh không. Tín lực mạnh cho nên phước lực nhiều. Nếu có thể

như vậy mà sám hối thì sẽ thấy ta, thấy Đức Đa Bảo và chủ phân thân Phật". (trang 189).

Kinh cũng có kể lại chuyện ba ngàn người, trước kia cùng tu với Đức Thích Ca, trong nhiều kiếp, các vị đó đều chuyên trì Hồng Danh, để sám hối và tu Bồ Tát Hạnh nên nay đã thành Phật cả rồi.

Nay Sư Cô Kiến Nguyệt chùa Đông Hưng cùng một số đồng Phật Tử phát tâm ấn tống bộ kinh này, nên nhờ tôi viết mấy lời giới thiệu.

Mấy trang này, nếu có gặt hái được chút công đức nào, thì cũng xin hồi hướng cho pháp giới đồng sanh về Ao Báu cõi Cực Lạc, nơi xứ sở của những Quang Minh Vô Ngại.

Nam Mô Vô Ngại Quang Như Lai

Nam Mô Liên Hoa Minh Vương Bồ Tát

Cung kính đê

Tịnh Liên Nghiêm Xuân Hồng

Mùa Xuân Năm Bính Tý, 1996.

Nghi Thức Trì tụng

Tịnh Pháp Giới Chơn Ngôn

Ấn lam xóa ha (3 lần)

Tịnh Tam Nghiệp Chơn Ngôn

**Ấn ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt
mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám (3 lần)**

An Thổ Địa Chơn Ngôn

**Nam mô tam mãn đa, một đa nẫm,
án độ rô độ rô, địa rị ta bà ha (3 lần)**

Nguyện Hương

Nguyện đem lòng thành kính
Gửi theo đám mây hương
Phưởng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ Đạo
Theo Tự Tánh làm lành
Cùng Pháp Giới Chúng Sinh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ Đề kiên cố
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác.
Nam Mô Hương Cúng Dường
Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

Tán Thán Phật

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loài
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Uớc kiếp không cùng tận.

Quán Tưởng Phật

Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới đế châu ví đạo tràng
Mười phương Phật hiện hào quang
sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

Chí tâm đánh lễ - Nam mô tận hư không biến pháp giới quá hiện vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ - Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ - Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 lạy)

Nam Mô Đại Thông Phương Quảng

Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

Lò trầm vừa nóng
Pháp giới hương xông
Mười phương hải hội Phật xa thông
Tùy chỗ kết mây lành
Lòng thành khẩn mong
Chư Phật hiện hư không

Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát

Ma Ha Tát (3 lần)

Khai Kinh Kệ

Vô thượng cao siêu pháp rộng sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy xin trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

(3 lần)

- ❁ **Nhút Tâm Kính Lễ Thập Phương**
Pháp Giới Thường Trú Tam Bảo (3 lễ)
- ❁ **Nhút Tâm Kính Lễ Tu Di**
Đăng Vương Phật (1 lễ)
- ❁ **Nhút Tâm Kính Lễ Bảo Vương Phật** (1 lễ)
- ❁ **Nhút Tâm Kính Lễ Bảo Thắng Phật** (1 lễ)
- ❁ **Nhút Tâm Kính Lễ A Di Đà Phật** (1 lễ)
- ❁ **Nhút Tâm Kính Lễ Tỳ Bà Thi Phật** (1 lễ)
- ❁ **Nhút Tâm Kính Lễ Đa Bảo Phật** (1 lễ)
- ❁ **Nhút Tâm Kính Lễ Thích Ca**
Mâu Ni Phật (1 lễ)
- ❁ **Nhút Tâm Kính Lễ Đại Thông Phương**
Quảng Sám Hối Diệt Tội Trang
Nghiêm Thành Phật Kinh,
Cập Thập Nhị Bộ Tôn Kinh (1 lễ)
- ❁ **Nhút Tâm Kính Lễ Thập Phương Chư**
Bồ Tát Ma Ha Tát (1 lễ)

Kinh
Đại Thông Phương Quảng
Sám Hối Diệt Tội
Trang Nghiêm Thành Phật
Quyển thượng

Như thế tôi nghe: một thời Đức Phật ở tại thành Vương Xá, cùng với chư Bồ Tát ba vạn sáu ngàn vị, toàn là các bậc Nhứt Sanh Bồ Xứ, oai đức tự tại, nói rõ phương tiện của Như Lai, mật làm Phật sự, đều được thành tựu tạng oai đức của chư Phật. Các vị ấy đã từng kiến lập Đại Thừa, thuyết pháp như sấm vang, như sư tử rống, danh lành lừng lẫy khắp mười phương, đức cao như Tu Di, trí sâu như biển cả, hàng phục các ma, dẹp

yên ngoại đạo, khiến cho đều được thanh tịnh.

Chư Bồ Tát đó đầy đủ mọi lực, được vô ngại giải thoát, an trụ không động, niệm định, tổng trì, nhạo thuyết, biện tài, Tứ Đẳng, Lục Độ, vô lượng phương tiện, tất cả pháp nghĩa thảy đều đầy đủ. Các ngài tùy thuận chúng sanh, quay bánh xe Bát Thối, chỉ rõ trí hữu, vô, khéo giải pháp tướng, hiện vào ba cõi, ngũ nhãn thấy suốt, biết căn chúng sanh, oai đức vô lượng, trùm cả đại chúng, thiên định trí huệ, dùng để tu tâm, tướng tốt nghiêm thân vào bậc nhất trong các tướng. Tâm các ngài như hư không, lìa cả thanh sắc, ở trong thế gian tỏ ngộ pháp tánh, trí huệ vô ngại, biết rõ nghiệp nhân luân

chuyển của chúng sanh, đủ mọi Tam Muội, gần vô đẳng đẳng, trồng căn lành lâu, đã được trí huệ tự tại của Phật, đầy đủ Thập Lực, bốn Vô Sở Úy, mười tám pháp Bất Cộng, mở thông các cõi lành, đóng cửa mọi ác đạo, nhìn chúng sanh bình đẳng xem như con một, thị hiện sanh thân ở trong năm thú. Vì muốn độ chúng sanh, các ngài làm bậc đại y Vương, ở trong sinh tử, khéo biết bệnh như, tùy bệnh cho thuốc, khiến chúng phục hành, lìa hẳn sanh tử, nếu ai nghe biết đều được giải thoát. Các ngài đầy đủ như thế vô lượng công đức, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, từ đời quá khứ đã ngộ Phật Tánh. Chư Bồ Tát ấy như các Như Lai,

thường nói chúng sanh đều có Phật Tánh.

Các vị đó tên là: Mạn Thù Thất Ly Bồ Tát, Định Quang Bồ Tát, Long Thọ Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Pháp Tạng Vương Bồ Tát, Sư Tử Hống Bồ Tát. Đà Ra Ni Bồ Tát, Bảo Tạng Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, Bất Hưu Tức Bồ Tát, Tín Tướng Bồ Tát, Vô Năng Thắng Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát. Chư Bồ Tát Ma Ha Tát như thế, gồm ba vạn sáu ngàn người.

Lại có tám mươi muôn ức chư Thiên thần thông oai lực, cùng các hàng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Trời, Rồng, Dạ Xoa, Nhơn, Phi Nhơn các chúng. Vua trời Đạo

Lợi, Thích Đề Hoàn Nhơn cùng vô lượng chư Thiên đứng giữa hư không, rải các thiên hoa quý báu rơi xuống như mưa. Vô lượng âm nhạc tự nhiên vang dội. Các cõi trời Phạm Ma, Tam Bát đốt hương màu nhiệm cúng dường Như Lai, nguyện khói hương bay khắp mười phương vô lượng thế giới, đồng cúng dường mười phương tất cả chư Phật, tất cả tôn Pháp, tất cả chư đại Bồ Tát.

Các vị Thiên tử ấy, vì pháp lợi như thế mà cúng dường Tam Bảo, để cầu đạo Đại Thừa Vô Thượng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn có vô lượng vô biên đại chúng vi nhiều, đi thẳng về rừng Sa La giữa ngày rằm tháng hai. Đến lúc sắp vào Niết Bàn, Phật dùng sức oai thần, tâm đại bi trùm khắp, vì

tiếp độ chúng sanh, nên phát ra âm thanh lớn. Âm thanh ấy vang động mười phương, tùy nơi ứng hợp theo tiếng nói của mỗi loài, để bố cáo cho chúng sanh biết rằng: “Hôm nay Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, thương xót chúng sanh, che chở chúng sanh, nhiếp thọ chúng sanh, nhìn chúng sanh bình đẳng xem như con một. Chúng sanh không chỗ nương nhờ, ta vì làm chỗ nương nhờ; kẻ chưa thấy Phật Tánh ta cho thấy Phật Tánh; kẻ chưa dứt phiền não, ta cho dứt phiền não; kẻ không được an ổn, ta cho được an ổn; kẻ chưa được giải thoát, ta cho được giải thoát; kẻ chưa được an lạc, ta cho được an lạc; kẻ chưa lìa nghi hoặc, ta cho lìa nghi hoặc; kẻ chưa sám hối, sẽ được sám hối, kẻ

chưa được Niết Bàn, ta cho được Niết Bàn.”

Khi đó Đức Thế Tôn đến một nơi Đạo Tràng thanh tịnh bằng phẳng, chỗ phước địa đẹp lành, dọc ngang mười ngàn do tuần. Thấy nơi đây bằng phẳng, rộng rãi thanh tịnh, Phật liền dừng lại nghỉ và bảo các Tỳ Kheo rằng: “Ta có thể thuyết pháp tại chỗ này!”

Lúc ấy ngài A Nan thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, xưa nay tánh của Như Lai thường thích nơi rừng núi, chỗ vườn cây hoa quả, nước chảy suối trong. Tại đây không có suối chảy nước trong, vườn cây hoa quả cùng như dân làng mạc. Hôm nay Như Lai muốn nói pháp tại chỗ này, đại chúng từ xa theo Phật lại đây đông

đạo, mỗi mệt, đói khát, thân tâm không yên. Bởi có ăn mới có sống, có sống mới có thân, có thân mới có đạo. Không ăn sẽ không sống, không sống sẽ không thân, không thân làm sao hành đạo? Ở đây có những việc không thích hợp như vậy, tại sao Đức Thế Tôn lại muốn dừng nghĩ để thuyết pháp?”

Bấy giờ Tôn Giả Xá Lợi Phất nương nơi trí lực của Phật bảo ngài A Nan rằng: “Trước tiên phải vì Pháp, không nên có quan niệm chi khác! Như Lai Thế Tôn chẳng những đủ Thập Lực Vô Sở Úy, mà còn có vô lượng lực, nhứt thiết Vô Sở Úy, trí huệ vô lượng oai thần vô lượng. Kẻ không có chỗ quy y, Đức Thế Tôn vì họ làm chỗ quy y. Kẻ chưa thấy Phật Tánh, khiến cho họ

được thấy Phật Tánh. Kẻ chưa lìa phiền não, khiến cho họ được lìa phiền não. Kẻ chưa an ổn, làm cho họ được an ổn. Kẻ chưa giải thoát, khiến cho họ được giải thoát. Kẻ chưa yên vui, khiến cho họ được yên vui. Kẻ chưa đắc Niết Bàn, khiến cho họ được Niết Bàn. Như Lai Thế Tôn có vô lượng thần lực như thế, lo gì mọi việc không được thích hợp tự nhiên! Tôi nhớ thuở trước nơi pháp hội của Duy Ma Đại Sĩ, các Bồ Tát phương khác, cùng hàng Thanh Văn, Duyên Giác, chư Thiên oai lực, Long Thần đại chúng đồng tụ họp ở trong nhà mà chưa thấy có thức ăn. Khi đó tôi nghĩ rằng: ‘Đã đến giờ thọ trai, đại chúng bây giờ lấy chi để ăn?’ Đại Sĩ Duy Ma liền bảo tôi rằng: ‘Hàng

Thanh Văn trí còn kém nhỏ. Hãy nên tôn trọng nghĩ đến chánh pháp. Tại sao lại nghĩ y thực là mạng sống, cùng giường tòa trước như vậy?’ Khi Đại Sĩ Duy Ma nói lời đó, thì trời người đắc đạo, đến nay tôi còn đem lòng hổ thẹn. Tâm niệm của ông hôm nay cũng lại như thế.”

Lúc đó Đức Như Lai bảo A Nan rằng: “Thật đúng như lời Xá Lợi Phất nói. Nên tưởng niệm Đại Thừa, chớ nghĩ đến an thân!” Nói xong Đức Thế Tôn vào Tam Muội, dùng sức oai thần khiến từ đất mọc lên một chồi kim hoa, cao bốn mươi muôn do tuần, che khắp tam thiên đại thiên thể giới. Trên hoa có màn lưới lưu ly che phủ. Dưới hoa có nhiều bảo trì, cùng với hoa bình đẳng, gọi là ao Bát

Công Đức, nước thơm tràn đầy. Lại có nhiều hoa quý như: Ưu Bát La hoa, Câu Vật Đầu hoa, Ba Đầu hoa, Ba Đầu Ma hoa, Phân Đà Lợi hoa. Vô lượng danh hoa như thế để trang nghiêm cho ao. Nếu nhìn thấy kim hoa ao báu, sẽ được Pháp Nhãn Tịnh, hưởng chi vào trong tắm gội. Nếu được vào trong tắm gội, sẽ đắc Thanh Tịnh Vô Sanh Pháp Nhãn. Dưới kim hoa có tòa Sư Tử báu, cao một trăm do tuần.

Khi ấy Đức Thế Tôn ngồi trên bảo tòa Sư Tử. Từ các lỗ chân lông cùng những chi tiết trên dưới nơi thân Phật đều phóng đại quang minh. Ánh quang minh vàng đồng với sắc hoa, tuông ra bốn phía, chiếu khắp mười phương tất cả cõi Phật. Ánh sáng của Phật cùng với ánh hoa soi chiếu

đến đâu, khiến núi hang đất đai chỗ cao chỗ thấp đều bằng phẳng thuần sắc vàng, không còn nhơ uế. Cõi địa ngục tan biến thành không, các ngạ quỷ được giải thoát, duy trừ hạng Xiển Đề và kẻ báng Kinh Phương Đẳng. Thần lực của Phật khiến cho cõi này cùng các cõi khác đều đồng như nhau không sai biệt. Chư Phật mười phương thấy ánh quang minh ấy đều khen Đức Thích Ca rằng: “Lành thay! Lành thay! Đại từ Thế Tôn! Nay phóng quang minh khác ánh sáng thường. Xưa kia phóng quang chiếu về phương đông trước, hôm nay phóng quang một lúc đồng cả bốn hướng, soi khắp mười phương. Nên biết ánh quang minh này, là ý Từ Tôn muốn độ cho tất cả

chúng sanh khổ não thoát ra ba cõi, đến Đại Niết Bàn!”

Bấy giờ chư Phật mười phương khác miệng đồng lời, cùng bảo thị giả và chư đại Bồ Tát rằng: “Thiện nam tử! Các ông nên biết! Hôm nay nơi thế giới Sa Bà Phật Thích Ca Mâu Ni phóng đại quang minh, sẽ nói pháp mầu độ chúng sanh khổ. Các ông nên sang cõi đó cúng dường Phật, nghe kinh pháp, thưa hỏi những chỗ nghi ngờ. Chúng sanh nước đó từ trước đến nay cương ác, dối trá không thật, chẳng tin Nhứt Thừa. Phật Thích Ca tâm từ rộng lớn, dùng đủ phương tiện khéo, dẫn ra Ba Thừa độ thoát ba cõi. Tuy nói Ba Thừa, song thượng ngữ cũng thiện, trung ngữ cũng thiện, hạ ngữ cũng thiện, ý

nghĩa sâu xa, thuần hậu đầy đủ. Đức Phật Thế Tôn kia, trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp gỡ, nói ra kinh pháp khó thể được nghe. Chúng sanh cõi ấy gặp thời có Phật thật chẳng dễ. Nay chỗ Phật Thích Ca sanh ra kim hoa màu nhiệm, khó có duyên được thấy. Vì thế các ông hãy sang cõi kia, thưa hỏi chỗ nghi để lợi ích mình và lợi lạc chúng sanh.”

Khi chư Phật nói lời như thế rồi, ở mười phương mỗi cõi đều có mười ức Bồ Tát, từ chỗ ngồi đứng lên làm lễ Phật, đoạn cùng nhau vân tập đến thế giới Sa Bà. Mỗi mỗi Bồ Tát đều đem theo trăm ngàn âm nhạc, mưa hoa, báu lạ, đến ngay chỗ Phật. Lúc tới nơi nhiều Phật bảy vòng, đánh lễ Như Lai, lui ra ngồi một bên, rồi cùng

nhau khác miệng đồng lời khái thỉnh rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, chúng con hôm nay muốn hỏi một điều. Cúi xin Đức Từ Tôn vì chúng con giải nói, để quần sanh cùng được lợi ích!”

Khi đó Đức Phật bảo các Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Chư thiện nam tử! Nếu có điều chi nghi ngờ, nay cứ nên hỏi. Ta sẽ vì các ông giải thích rành rẽ.”

Các vị Bồ Tát liền thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật nước con chỉ nói Nhứt Thừa, tại sao Như Lai lại nói Tam Thừa?”

Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng trí vô ngại, bảo chư Bồ Tát rằng: “Hôm nay các ông vì lợi ích cho chúng sanh, nên hỏi ta nghĩa đó. Vậy hãy nghe cho kỹ! Chư thiện nam tử! Ví như một người mà có ba tên. Khi còn thơ

ấu gọi là tiểu đồng, lúc hai mươi tuổi gọi là trung niên, quá tám mươi tuổi gọi là lão niên. Ta nói Tam Thừa cũng lại như thế. Đối với kẻ tâm nhỏ hạng người Thanh Văn, ta nói pháp Tiểu Thừa. Vì những người tâm bậc trung là hàng Duyên Giác, ta nói Trung Thừa. Với các Bồ Tát tâm đạo rộng lớn, ta nói Đại Thừa. Chư thiện nam tử! Các ông nên hiểu lý không hai bên, cùng quy một điểm, giải tuy khác lối, trọn về Nhứt Quán. Lý là Nhứt Thừa, chia ra thành ba. Thanh Văn, Duyên Giác đều vào Đại Thừa. Đại Thừa đó tức là Phật Thừa. Cho nên Tam Thừa chính là Nhứt Thừa.”

Khi Phật nói pháp này, trong hội có tất cả mười ngàn Bồ Tát đắc Vô Sanh Nhẫn, tám trăm Tỳ Kheo chứng quả

A La Hán, hai muôn chư Thiên được Pháp Nhãn Tịnh, tám trăm vạn người phát Bồ Đề Tâm.

Lúc đó chư Bồ Tát ở mười phương đến, cũng chấp tay bạch Phật rằng: “Hôm nay chúng con nhờ sức chư Phật ở bản quốc, được đến cõi này, được thấy Thế Tôn, được nghe Đại Thừa. Xin cho chúng con thọ trì kinh đây, sau khi Phật nhập Niết Bàn, ở quốc độ này và cõi nước khác, nơi gốc cây núi rừng, chỗ ở của thần tiên, cùng thành ấp xóm làng, đồng không mộ địa, chùa tháp phòng tăng, nơi hội đồng giảng pháp, chỗ ở của người tục, mà truyền bá kinh này lan rộng khắp nơi, khiến cho không dứt mất. Bởi tại sao. Vì khi kinh này tồn tại, sẽ khiến cho đường ác tắt dứt

lâu dài. Sở dĩ như thế, vì chúng con từng nghe Phật nói, cõi địa ngục chẳng ngăn cách, nếu tụng một câu, chư Thiên hoan hỷ, thường đến gần gũi phát tâm tu thiện. Nếu có người nào nghe Kinh Phương Quảng, vui mừng kính tin, biên chép đọc tụng, lễ bái thọ trì, xưng niệm một danh hiệu Phật, một danh hiệu Bồ Tát ở trong kinh, người ấy hiện đời sẽ được an vui lành mạnh, không gặp tai ác. Khi kẻ đó mạng chung, Bồ Tát chúng con sẽ hiện thân đến trước dẫn về bản độ, cùng sanh ở một chỗ. Tại sao thế? Bởi người đó thọ trì kinh này. Thọ trì kinh này là trì thân Phật. Người trì thân Phật, tức là Bồ Tát. Kẻ ấy đồng học với chúng con. Bởi nhân duyên như thế, phải nên thọ trì

kinh này để nguyện sanh về một chỗ, không lìa bỏ nhau!”

Bấy giờ Đại Phạm Thiên Vương, tam thập tam Thiên, Hộ Thế Tứ Vương, Kim Cang Mật Tích, chư Quỷ Thần Vương, Tán chi đại tướng, Na La Long Vương, Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương, A Tu La Vương, Ca Lô La Vương, Đại Biện Thiên Vương, Quỷ Tử Mẫu Thiên Vương, Chư Sơn Quỷ Thần Vương, Thọ Thần Vương, Hà Thần Vương, Hải Thần Vương, Địa Thần Vương, Thủy Thần Vương, Hỏa Thần Vương, Phong Thần Vương; như thế vô lượng vô biên các Thần Vương và chư Thiên đều từ chỗ ngồi đứng lên đánh lễ Phật, chấp tay cung kính mà thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con

từ nay nguyện thường hộ trì lời Thế Tôn nói. Chỗ nào có Kinh Phương Quảng này, Thần Vương chúng con thường ở trước chỗ ấy để làm cho thanh tịnh. Nếu ở trong tháp hoặc trong phòng, ở nhà bạch y hoặc chỗ vắng lặng, có người nào dùng tay không sạch cầm nắm kinh, hoặc chẳng cung kính khi đọc tụng kinh này, chúng con sẽ khiến cho kẻ đó lúc đi đứng nằm ngồi thân tâm đều chẳng yên, nơi nơi đều sanh lòng sợ hãi. Kẻ đó hiện thân phải chịu vương mắc ác sự, đến khi mạng chung đọa vào địa ngục. Nếu người nào cung kính, thân tâm thanh tịnh, nâng đỡ kinh này, tắm rửa, đốt hương, thọ trì đọc tụng hoặc biên chép, ghi nhớ không quên; khi nhớ Kinh Điển này

không dám làm điều ác, được như thế, Thần Vương chúng con sẽ bảo hộ người đó. Kẻ ấy nếu nằm, chúng con đứng ở trước không cho thấy điều ác, cũng không cho ác hơn ác thần làm hại. Nơi trụ xứ người đó, chúng con giữ gìn nhà cửa. Nếu đường nhơn muốn đi lại, Thần Vương chúng con sẽ đi trước để dẫn đường dùng thức gì cho thức ấy, kẻ đó đi trong bốn phương không bị chướng ngại, thường thấy việc lành. Đến khi mạng chung lại được sanh lên cõi trời, do nhân duyên đó thường được gặp Phật, không mất tâm Đại Thừa.”

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo chư Bồ Tát và Thần Vương rằng: “Như thế, như thế, đúng như các ông nói. Kinh Điển này khó thể được nghe, phương

chỉ được thấy! Nếu muốn thọ trì đọc tụng kinh này phải tắm rửa, mặc áo mới sạch, quét dọn phòng xá, treo tràng phan bảo cái trang nghiêm trong nhà, đốt các thứ hương thơm, như hương chiên đàn, hương bột, hương thoa, lễ bái sáu thời, từ một ngày cho đến bảy ngày. Trong thời gian đọc tụng kinh này, phải chánh tâm, chánh ý, chánh niệm, chánh quán, chánh tư duy, chánh tư nghị, chánh thọ trì, chánh dụng hành, chánh giáo hóa. Ngày đêm sáu thời, lễ bái danh hiệu chư Phật Bồ Tát, mười hai phân kinh. Nếu có thể lễ bái đọc tụng như thế, lại tin kính nhứt tâm, như trong kinh này nói, thì các tội nặng đều trừ diệt hết, không còn nghi ngờ. Tại sao thế? Vì kinh Đại

Thông Phương Quảng, mười phương chư Phật đều theo đây tu hành, theo đây hộ trì, là mẹ chư Phật, là vua các kinh, là kho tàng diệu nghĩa, là đạo Bồ Tát. Kinh Đại Thừa Phương Quảng rất sâu mầu, cũng như thế gian có đủ Sáu Đại không thể nghĩ bàn. Những gì là sáu? Một là đại địa, hai là đại thủy, ba là đại hỏa, bốn là đại phong, năm là đại nhật, sáu là đại không. Kinh như đại địa, đựng chở tất cả nhơ sạch tốt xấu. Kinh như đại thủy, rửa trừ tất cả uế ác bất tịnh, cát bụi bợn nhơ. Kinh như đại hỏa, đốt tiêu tất cả phiền não nhơ ác cùng các vật không sạch. Kinh như đại phong thổi bay tất cả trần cấu bất tịnh. Kinh như đại nhật, chiếu soi tất cả các chỗ tối tăm. Kinh như đại không, dung thọ

tất cả vũ trụ thế giới, các tướng lành dữ tốt xấu. Kinh Phương Quảng này là Kinh Đại Thừa, rộng lớn vô song, không thể sánh ví, trên đến chư Bồ Tát, giữa đến hàng Thanh Văn, dưới đến loài hữu tình đều dung nạp tất cả. Vì thế các ông nên thọ trì kinh này, lưu bá kinh này, tin kính kinh này. Như thế các ông và chư Bồ Tát sẽ được vào trí huệ Phật, thấy rõ Phật Tánh. Kinh này sẽ khiến các ông, chư Thiên Thần Vương, và người thọ trì đọc tụng, thường được thấy ta, cùng thấy tất cả chư Phật đời vị lai, chuyển đại pháp luân, ngồi Đạo Tràng Bồ Đề.”

Bấy giờ trong đại chúng có vị Bồ Tát tên là Tín Tướng từ chỗ ngồi đứng lên, chỉnh y phục, lễ nơi chân Phật

mà thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con hôm nay có điều muốn hỏi. Cúi xin Thế Tôn rũ lòng chỉ dạy. Lời Đức Thế Tôn nói, hay làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh!”

Khi đó Phật bảo Tín Tướng Bồ Tát rằng: “Lành thay! Lành thay! Này thiện nam tử! Nếu ông muốn hỏi điều chi thì cứ nên hỏi. Ta sẽ vì ông mà giải thích rành rẽ. Chỗ ông hỏi sẽ làm lợi ích lớn cho vô lượng loài hữu tình!”

Tín Tướng Bồ Tát liền thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con nhớ thưở xưa, cách vô lượng kiếp về đời quá khứ, có đức Phật Thế Tôn tên là Bảo Thắng. Chúng sanh nghe danh hiệu Đức Phật ấy dù chỉ một lần, đều được sanh lên cõi trời. Về sau chẳng bao

lâu, trong cánh đồng rộng, nơi quốc độ của nhà vua Thiên Tự Tại Quang ở xứ ấy, có một ao to nước đã khô cạn. Trong ao có mười ngàn con cá lớn bị ánh nắng mặt trời chiếu, phơi thân nóng bức sắp vào chỗ chết. Lúc ấy có một Đại Sĩ tên là Lưu Thủy, nhìn thấy bầy cá sanh lòng thương xót, chở nước đổ vào ao cho cá được sống thêm ít ngày. Ông biết chẳng bao lâu chúng sẽ phải chết, nên vì cá xưng niệm danh hiệu Phật Bảo Thắng ba lần. Bầy cá nghe xong đều chết hết cả, được sanh lên cõi trời Đạo Lợi.

Bởi có nhân duyên như thế, nay xin Đức Thế Tôn vì trong đại hội đây và các chúng sanh ở đời vị lai mà nói hồng danh chư Phật. Lại nữa khi

nghe danh hiệu Thích Ca Mâu Ni, cũng được vô lượng lợi ích, vô biên công đức, thường được giàu vui. Chúng sanh được nghe hồng danh, được thấy chư Phật, đều do nhân duyên. Cho nên nay con khấn cầu, nguyện xin nói ra, cũng để độ thoát những chúng sanh mê lầm, phạm các cấm giới, gây nên tội nặng.”

Khi đó Phật bảo Tín Tướng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Nầy thiện nam tử! Nếu ta nói rộng những danh hiệu chư Phật trong mười phương, thì dù trăm ngàn muôn kiếp cũng không thể nói hết. Có thể biết được số giọt của tất cả các thứ nước như: ao, hồ, sông, biển, cho đến nước mưa, nhưng danh hiệu chư Phật không thể biết hết. Có thể biết được cân lượng của các núi

Tu Di, nhưng danh hiệu chư Phật không thể biết hết. Có thể biết được độ số của tất cả miền đại địa, nhưng danh hiệu chư Phật không thể biết hết. Có thể biết tận bờ mé của hư không thế giới, nhưng danh hiệu chư Phật không thể biết hết. Nay ta vì ông mà nói lược qua danh hiệu chư Phật ba đời. Nếu kẻ nào có duyên nghe qua một lần, đến lúc mạng chung, cũng được sanh lên cõi trời. Như nghe rồi tin kính, lại hay biên chép, xưng danh lễ bái, sẽ diệt được vô lượng tội nặng trong nhiều kiếp sống chết, được vô lượng phước. người đó khi mạng chung, tùy ý vãng sanh mười phương thế giới, cũng được thấy ta và thấy chư Phật ở Hiền kiếp đời vị lai.”

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo đại chúng rằng: “Chư đại chúng nên chỉnh đốn y phục, chánh tâm, chánh thân, chánh ý, chánh niệm và chánh quán sát. Muốn được nghe pháp, phải nhứt tâm kính lễ Đức Phật Tu Di Đăng Vương, kính lễ Đức Phật Bảo Vương, kính lễ Đức Phật Bảo Thắng, kính lễ Đức Phật A Di Đà, kính lễ Đức Phật Tỳ Bà Thi, kính lễ Đức Phật Đa Bảo, kính lễ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Lại xin kính lễ Bạc Nhiếp Trì tất cả các pháp, kính lễ ngôi Quá Xứng Lượng, kính lễ ngôi Không Sánh Ví, kính lễ Vô Biên Pháp, kính lễ ngôi Khó Nghĩ Bàn, kính lễ ngôi Trụ Lực, Lực Trung Lực, kính lễ ngôi Thập Lực, Vô Sở Úy. Kính lễ đấng Tam Giới Tôn. Kính lễ bậc Đại Đạo Sư của tất cả. Kính lễ

bạc hay dứt trừ các kiết phược. Kính lễ đáng đã đến bờ bên kia. Kính lễ bậc đã vượt khỏi các thế gian. Kính lễ đáng đã lìa hẳn đường sanh tử. Kính lễ bậc được Tam Muội Giải Thoát. Kính lễ đáng như hư không chẳng nương tựa. Kính lễ bậc Đại Pháp Vương trong chúng. Kính lễ đáng đã phá hoại bốn loài ma. Kính lễ bậc Đại Từ Phụ xem chúng sanh như con một. Cúi xin đời đời được gặp chư Phật, được tỏ thấy Phật Tánh, kết cuộc được đến Đại Niết Bàn. Bởi tại sao? Vì tất cả các loài hữu tình đều có Phật Tánh. Đại chúng nên chấp tay một lòng nghe kỹ và nhứt tâm cúng dường.”

*Đại chúng hãy nhiếp tâm
Nghe ta nói danh hiệu
Phật mười phương ba đời
Dù phạm năm Vô Gián
Cũng sẽ được giải thoát
Đến người không căn lành
Ta cũng vì tuyên nói
Chúng tự không thể hiểu
Như mầm héo bỏ đi
Huyễn vọng sẽ tiêu tan
Duy còn có chân thật
Trừ bỏ tướng Tiểu Thừa
Chỉ còn có Đại Thừa
Lại bỏ Hai Thừa trên
Duy còn có Nhứt Thừa
Nếu người không căn lành
Chẳng được nghe danh hiệu
Tùng cúng vô lượng Phật
Nay được nghe danh Phật*

*Hãy nhiếp tâm nghe kỹ
Nên khéo biết thọ trì
Người ít phân giải thoát
Nên trụ nơi vắng lặng
Ở trong đạo pháp ta
Kinh hành làm việc Phật
Thọ trì và đọc tụng
Lễ bái danh hiệu Phật
Lìa bỏ các việc ma
Không phạm bốn trọng cấm
Cùng Vô Gian, Xiển Đề
Kẻ ấy đời vị lai
Sẽ được thành Phật đạo
Người chẳng sanh lòng tin
Quyết đọa ba đường ác
Sanh tin siêng lễ bái
Sẽ thấy vô lượng Phật
Vậy phải sanh lòng tin
Và chí tâm kính lễ*

***Danh hiệu Phật mười phương
Nguyên trừ vô lượng tội.***

Tất cả đại chúng hãy chấp tay nghe kỹ, nhiếp trì thân tâm chớ cho loạn động. Lại nên gieo năm vóc xuống đất, một lòng nghe nhận.

Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng Phạm âm xưng danh hiệu chư Phật đời quá khứ rằng:

- ❁ **Nam Mô Quá Khứ Vô Lượng Chư Phật.**
- ❁ **Nam Mô Quá Khứ Trang Nghiêm Kiếp Thiên Phật.**
- ❁ **Nam Mô Nhị Vạn Đồng Hiệu Nhứt Nguyệt Đăng Minh Phật.**
- ❁ **Nam Mô Tam Vạn Đồng Hiệu Nhiên Đăng Phật.**
- ❁ **Nam Mô Đại Thông Trí Thắng Phật cập Thập Lục Vương Tử Phật.**
- ❁ **Nam Mô Không Vương Phật.**
- ❁ **Nam Mô Đa Bảo Phật.**
- ❁ **Nam Mô Vân Tự Tại Đăng Vương Phật.**
- ❁ **Nam Mô Oai Âm Vương Phật.**
- ❁ **Nam Mô Vô Số Quang Phật.**
- ❁ **Nam Mô Tư Thiện Phật.**
- ❁ **Nam Mô Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật.**

- ❁ Nam Mô Tịnh Hoa Tú Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Tịnh Trang Nghiêm Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Long Tôn Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Vân Lô Âm Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Vân Lô Tú Chủ Hoa Trí Phật.
- ❁ Nam Mô Bảo Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Sa La Thọ Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Thượng Oai Đức Bảo Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Quang Minh Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Bá ỨC đồng Hiệu Định Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Quang Viễn Phật.
- ❁ Nam Mô Nguyệt Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Chiên Đàn Hương Phật.
- ❁ Nam Mô Thiện Sơn Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Tu Di Thiên Quang Phật.

- ❀ Nam Mô Tu Di Đẳng Diệu Phật.
- ❀ Nam Mô Nguyệt Sắc Phật.
- ❀ Nam Mô Chánh Niệm Phật.
- ❀ Nam Mô Ly Cấu Phật.
- ❀ Nam Mô Vô Cấu Trước Phật.
- ❀ Nam Mô Long Thiên Phật.
- ❀ Nam Mô Bất Động Địa Phật.
- ❀ Nam Mô Lưu Ly Diệu Hoa Phật.
- ❀ Nam Mô Lưu Ly Kim Sắc Phật.
- ❀ Nam Mô Kim Tạng Phật.
- ❀ Nam Mô Diệm Quang Phật.
- ❀ Nam Mô Diệm Căn Phật.
- ❀ Nam Mô Địa Chủng Phật.
- ❀ Nam Mô Nguyệt Tượng Phật.
- ❀ Nam Mô Nhựt Âm Phật.
- ❀ Nam Mô Giải Thoát Hoa Phật.
- ❀ Nam Mô Trang Nghiêm Quang Minh Phật.

- ❁ Nam Mô Hải Giác Thần Thông Phật.
- ❁ Nam Mô Thủy Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Đại Hương Phật.
- ❁ Nam Mô Ly Hư Cấu Phật.
- ❁ Nam Mô Xả Yếm Ý Phật.
- ❁ Nam Mô Bảo Diệm Phật.
- ❁ Nam Mô Diệu Đánh Phật.
- ❁ Nam Mô Đồng Lập Phật.
- ❁ Nam Mô Công Đức Trí Huệ Phật.
- ❁ Nam Mô Tể Nhứt Nguyệt Phật.
- ❁ Nam Mô Nhứt Nguyệt Lưu Ly Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Vô Thượng Lưu Ly Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Tối Thượng Thủ Phật.
- ❁ Nam Mô Bồ Đề Hoa Phật.
- ❁ Nam Mô Nguyệt Minh Phật.
- ❁ Nam Mô Nhứt Quang Phật.

- ❀ Nam Mô Hoa Sắc Vương Phật.
- ❀ Nam Mô Thủy Nguyệt Quang Phật.
- ❀ Nam Mô Trừ Nghi Minh Phật.
- ❀ Nam Mô Độ Khổ Hạnh Phật.
- ❀ Nam Mô Tịnh Tín Phật.
- ❀ Nam Mô Thiện Tú Phật.
- ❀ Nam Mô Oai Thần Phật.
- ❀ Nam Mô Pháp Huệ Phật.
- ❀ Nam Mô Loan Âm Phật.
- ❀ Nam Mô Sư Tử Âm Phật.
- ❀ Nam Mô Long Âm Phật.
- ❀ Nam Mô Xử Thế Phật.
- ❀ Nam Mô Tự Tại Phật.
- ❀ Nam Mô Vô Lượng Thọ Phật.
- ❀ Nam Mô Vô Lượng Quang Phật.
- ❀ Nam Mô Vô Biên Quang Phật.
- ❀ Nam Mô Vô Ngại Quang Phật.
- ❀ Nam Mô Vô Đối Quang Phật.

- ❁ Nam Mô Diệm Vương Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Thanh Tịnh Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Hoan Hỷ Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Trí Huệ Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Bất Đoạn Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Nan Tư Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Vô Xưng Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Siêu Nhứt Nguyệt Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Tướng Hảo Tử Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Viễn Chiếu Phật.
- ❁ Nam Mô Bảo Tạng Phật.
- ❁ Nam Mô Vô Lượng Âm Phật.
- ❁ Nam Mô Cam Lô Vị Phật.
- ❁ Nam Mô Long Thắng Phật.
- ❁ Nam Mô Thắng Lực Phật.
- ❁ Nam Mô Đức Thủ Phật.
- ❁ Nam Mô Diệu Đức Sơn Phật.

- ❀ Nam Mô Nhân Vương Phật.
- ❀ Nam Mô Vô Thượng Hoa Phật.
- ❀ Nam Mô Oai Lực Vương Phật.
- ❀ Nam Mô Long Tự Tại Vương Phật.
- ❀ Nam Mô Sư Tử Y Vương Phật.
- ❀ Nam Mô Tự Tại Vương Phật.
- ❀ Nam Mô Phổ Quang Phật.
- ❀ Nam Mô Phổ Minh Phật.
- ❀ Nam Mô Phổ Tịnh Phật.
- ❀ Nam Mô Đa Ma La Bát Chiên Đàn Hương Phật.
- ❀ Nam Mô Chiên Đàn Hương Quang Phật.
- ❀ Nam Mô Ma Ni Tràng Phật.
- ❀ Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Ma Ni Bảo Tích Phật.
- ❀ Nam Mô Nhứt Thiết Thế Gian Nhạo Kiến Thượng Đại Tinh Tấn Phật.

- ❁ Nam Mô Ma Ni Tràng Đăng Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Huệ Cự Chiêu Phật.
- ❁ Nam Mô Hải Đức Quang Minh Phật.
- ❁ Nam Mô Kim Cang Lao Cường Phổ Tán Kim Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Đại Cường Tinh Tấn Dũng Mãnh Phật.
- ❁ Nam Mô Đại Bi Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Từ Lực Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Từ Tạng Phật.
- ❁ Nam Mô Chiên Đàn Khốt Trang Nghiêm Thắng Phật.
- ❁ Nam Mô Hiền Thiện Thủ Phật.
- ❁ Nam Mô Thiện Giác Ý Phật.
- ❁ Nam Mô Quảng Trang Nghiêm Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Kim Hoa Quang Phật.

- ❁ **Nam Mô Bảo Cái Chiêu Không Tự
Tại Lực Vương Phật.**
- ❁ **Nam Mô Hư Không Bảo Hoa
Quang Phật.**
- ❁ **Nam Mô Lưu Ly Trang Nghiêm
Vương Phật.**
- ❁ **Nam Mô Phổ Hiện Sắc Thân
Quang Phật.**
- ❁ **Nam Mô Bất Động Trí Quang Phật.**
- ❁ **Nam Mô Hàng Phục Chúng Ma
Vương Phật.**
- ❁ **Nam Mô Thiện Tài Quang Minh
Phật.**
- ❁ **Nam Mô Từ Bi Trí Huệ Thắng Phật.**
- ❁ **Nam Mô Di Lạc Tiên Quang Phật.**
- ❁ **Nam Mô Thiện Tịch Nguyệt Âm
Diệu Tôn Trí Vương Phật.**
- ❁ **Nam Mô Thế Tịnh Quang Phật.**

- ❁ Nam Mô Long Chủng Thượng Trí
Tôn Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Nhựt Nguyệt Quang
Phật.
- ❁ Nam Mô Nhựt Nguyệt Châu
Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Huệ Tràng Thắng Trang
Nghiem Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Sư Tử Hồng Tự Tại Lực
Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Diệu Âm Thắng Phật.
- ❁ Nam Mô Thường Quang Tràng
Phật.
- ❁ Nam Mô Quan Thế Đẳng Vương
Phật.
- ❁ Nam Mô Huệ Oai Đẳng Vương
Phật.
- ❁ Nam Mô Pháp Tràng Thắng Vương
Phật.

- ❁ **Nam Mô Tu Di Quang Phật.**
- ❁ **Nam Mô Tu Ma Na Hoa Quang Phật.**
- ❁ **Nam Mô Ưu Đàm Bát La Hoa Quang Thù Thắng Lực Vương Phật.**
- ❁ **Nam Mô Đại Huệ Lực Vương Phật.**
- ❁ **Nam Mô A Súc Tỳ Hoan Hỷ Quang Phật.**
- ❁ **Nam Mô Vô Lượng Âm Thanh Vương Phật.**
- ❁ **Nam Mô Tài Quang Phật.**
- ❁ **Nam Mô Kim Hải Quang Phật.**
- ❁ **Nam Mô Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Phật.**
- ❁ **Nam Mô Đại Thông Quang Phật.**
- ❁ **Nam Mô Nhứt Thiết Pháp Tràng Mãn Vương Phật.**
- ❁ **Nam Mô Hiện Vô Ngụ Phật.**
- ❁ **Nam Mô Đồng Mãn Phật.**

- ❁ Nam Mô Kim Sơn Bảo Cái Phật.
- ❁ Nam Mô Kim Hoa Diệm Quang
Tướng Phật.
- ❁ Nam Mô Đại Cự Quang Minh Phật.
- ❁ Nam Mô Bảo Cái Đăng Vương
Phật.
- ❁ Nam Mô Vô Cấu Tạng Phật.
- ❁ Nam Mô Quang Minh Tướng Phật.
- ❁ Nam Mô Kim Diệm Quang Minh
Phật.
- ❁ Nam Mô Kim Diệm Quang Minh
Tạng Phật.
- ❁ Nam Mô Quá Khứ Vô Lượng Phân
Thân Chư Phật.
- ❁ Nam Mô Quá Khứ Nhứt Phật, Thập
Phật, Bá Phật, Thiên Phật, Vạn Phật,
hay trừ tội nặng từ vô lượng kiếp
sinh tử cho đến ngày nay. (1 lạy)

❁ **Nam Mô Quá Khứ Nhứt Ưc, Thập Ưc, Bá Ưc, Thiên Ưc, Vạn Ưc, Na Do Tha, Hằng Hà Sa, Vô Lượng A Tăng Kỳ Chư Phật, hay trừ tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay. (1 lạy)**

Nếu người nào được nghe vô lượng a tăng kỳ danh hiệu chư Phật đời quá khứ, kẻ đó trong tám mươi muôn kiếp không đọa địa ngục khổ. Vì thế cho nên phải cung kính lễ.

*Do nhân duyên lễ bái
Chư Phật đời quá khứ
Diệt tội hoàn bản tâm
Chẳng còn tạo mười ác
Cùng với tội Ngũ Nghịch
Thường được nghe chánh pháp*

**Đầy đủ đạo Đại Thừa
Cho nên nay kính lễ
Chỉ trừ hai hạng người
Một, báng Kinh Phương Đẳng
Hai, hạng Nhứt Xiển Đề
Là khó nổi diệt tội
Nếu người tâm thanh tịnh
Chẳng phải Nhứt Xiển Đề
Sẽ thấy vô lượng Phật
Cho nên nay kính lễ.
Nếu phạm tội Tứ Trọng
Cùng tội Ngũ Vô Gian
Mà lòng tin thanh tịnh
Cũng được như pháp trụ
Lại do duyên kính lễ.
Diệt trừ nghiệp Thập Ác
Quyết được giới Đại Thừa
Vì thế nên kính lễ.**

Khi Đức Thế Tôn nói danh hiệu chư Phật đời quá khứ, có mười ngàn Bồ Tát chứng Vô Sanh Nhẫn, tám trăm Thanh Văn phát Thiếu Phần Tâm, năm ngàn Tỳ Kheo đắc quả A La Hán, một ức trời và người được Pháp Nhãn Tịnh.

Kế tiếp Đức Thế Tôn dùng Phạm Âm xưng danh hiệu chư Phật đời hiện tại rằng:

- ❁ Nam Mô Hiện Tại Vô Lượng Chư Phật.
- ❁ Nam Mô Hiện Tại Hiền Kiếp Thiên Phật.
- ❁ Nam Mô Thập Ưc Đồng Hiệu Vương Minh Chư Phật.
- ❁ Nam Mô Ly Cấu Tử Kim Sa Phật.
- ❁ Nam Mô Vô Lượng Minh Phật.

- ❁ Nam Mô Nhựt Chuyển Quang Minh Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Hương Tích Phật.
- ❁ Nam Mô Sư Tử Uất Tượng Phật.
- ❁ Nam Mô Sư Tử Du Hý Phật.
- ❁ Nam Mô Phổ Quang Công Đức Sơn Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Thiện Trụ Công Đức Bảo Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Bảo Trang Nghiêm Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Nan Thắng Phật.
- ❁ Nam Mô Tu Di Tướng Phật.
- ❁ Nam Mô Tu Di Đẳng Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Bảo Đức Phật.
- ❁ Nam Mô Bảo Nguyệt Phật.
- ❁ Nam Mô Bảo Diệm Phật.
- ❁ Nam Mô Bảo Nghiêm Phật.

- ❁ Nam Mô Nan Thắng Sư Tử Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Đại Quang Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Bất Động Phật.
- ❁ Nam Mô Dược Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Trang Nghiêm Phật.
- ❁ Nam Mô Lâu Chí Phật.
- ❁ Nam Mô Nguyệt Cái Phật.
- ❁ Nam Mô Phổ Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Bảo Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Tỳ Bà Thi Phật.
- ❁ Nam Mô Thi Khí Phật.
- ❁ Nam Mô Tỳ Xá Phù Phật.
- ❁ Nam Mô Câu Lưu Tôn Phật.
- ❁ Nam Mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật.
- ❁ Nam Mô Ca Diếp Phật.
- ❁ Nam Mô Lô Âm Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Kỳ Pháp Tạng Phật.

- ✿ Nam Mô Chiên Đàn Hoa Phật.
- ✿ Nam Mô Chiên Đàn Diệp Phật.
- ✿ Nam Mô Diệu Ý Phật.
- ✿ Nam Mô Vô Thượng Thắng Phật.
- ✿ Nam Mô Cam Lô Cổ Phật.
- ✿ Nam Mô Nhựt Nguyệt Quang Minh Phật.
- ✿ Nam Mô Vô Thắng Phật.
- ✿ Nam Mô Cụ Túc Trang Nghiêm Vương Phật.
- ✿ Nam Mô Quang Minh Biến Chiếu Công Đức Vương Phật.
- ✿ Nam Mô Phá Hoại Tứ Ma Sư Tử Hống Vương Phật.
- ✿ Nam Mô Kim Cang Bất Hoại Phật.
- ✿ Nam Mô Lưu Ly Quang Phật.
- ✿ Nam Mô Tu Di Sơn Vương Phật.
- ✿ Nam Mô Tịnh Quang Minh Vương Phật.

- ❀ Nam Mô Thiện Đức Phật.
- ❀ Nam Mô Vô Lượng Quang Minh Phật.
- ❀ Nam Mô Đà Ra Ni Du Hý Phật.
- ❀ Nam Mô Thủ Lăng Nghiêm Định Tam Muội Lực Vương Phật.
- ❀ Nam Mô Thiện Kiến Định Tự Tại Vương Phật.
- ❀ Nam Mô Vô Thượng Công Đức Phật.
- ❀ Nam Mô Thần Thông Tự Tại Phật.
- ❀ Nam Mô Vô Sắc Tướng Phật.
- ❀ Nam Mô Vô Thanh Tướng Phật.
- ❀ Nam Mô Vô Hương Tướng Phật.
- ❀ Nam Mô Vô Vị Tướng Phật.
- ❀ Nam Mô Vô Xúc Tướng Phật.
- ❀ Nam Mô Tam Muội Định Tự Tại Phật.
- ❀ Nam Mô Huệ Định Tự Tại Phật.

- ✿ Nam Mô Tướng Giác Tự Tại Phật.
- ✿ Nam Mô Phổ Nhiếp Phật.
- ✿ Nam Mô Bảo Đức Phổ Quang Phật.
- ✿ Nam Mô Ý Lạc Mỹ Âm Phật.
- ✿ Nam Mô Hoan Hỷ Phật.
- ✿ Nam Mô A Súc Bệ Phật.
- ✿ Nam Mô Tu Di Tướng Phật.
- ✿ Nam Mô Tu Di Đánh Phật.
- ✿ Nam Mô Sư Tử Âm Phật.
- ✿ Nam Mô Sư Tử Tướng Phật.
- ✿ Nam Mô Hư Không Trụ Phật.
- ✿ Nam Mô Vân Lô Tự Tại Phật.
- ✿ Nam Mô Thường Diệt Phật.
- ✿ Nam Mô Đế Tướng Phật.
- ✿ Nam Mô Phạm Tướng Phật.
- ✿ Nam Mô Bất Phạm Tướng Phật.
- ✿ Nam Mô A Di Đà Phật.
- ✿ Nam Mô Độ Nhứt Thiết Thế Gian
Khổ Não Phật.

- ❁ **Nam Mô Đa Ma La Bát Chiên Đàn
Hương Thân Thông Phật.**
- ❁ **Nam Mô Vân Tự Tại Vương Phật.**
- ❁ **Nam Mô Hoại Nhút Thiết Thế Gian
Bố Úy Phật.**
- ❁ **Nam Mô Bá Ưc Ngã Thích Ca Mâu
Ni Phật.**
- ❁ **Nam Mô Hiện Tại Vô Lượng Phân
Thân Chư Phật.**
- ❁ **Nam Mô Hiện Tại Nhút Phật, Thập
Phật, Bá Phật, Thiên Phật, Vạn Phật,
hay trừ tội nặng từ vô lượng kiếp
sinh tử cho đến ngày nay. (1 lay)**
- ❁ **Nam Mô Hiện Tại Nhút Ưc, Thập
Ưc, Bá Ưc, Thiên Ưc, Vạn Ưc Na Do
Tha Hằng Hà Sa Đẳng Vô Lượng A
Tăng Kỳ Chư Phật, hay trừ tội nặng
từ vô lượng kiếp sinh tử cho đến
ngày nay. (1 lay)**

Nếu người nào được nghe vô
lượng a tăng kỳ danh hiệu chư Phật
đời hiện tại, kẻ đó trong sáu mươi
muôn kiếp chẳng đọa địa ngục khổ.
Vì thế cho nên phải cung kính lễ.

*Do nhân duyên lễ bái
Mười phương Hiện Tại Phật.
Độ thoát các nghiệp ác
Diệt trừ năm tội nghịch.
Thường ở đất thanh tịnh
An trụ pháp Thích Ca
Xa lìa bốn đường ác
Được thấy Phật Di Lặc.
Và ngàn Phật hiện tại
Vì thế nên kính lễ
Lại thấy mười phương Phật.
Thường sanh sang Tịnh Độ*

***Được nghe Đệ Nhứt Nghĩa
Biết rõ Như Lai thường.***

Khi Đức Thế Tôn nói danh hiệu chư Phật đời hiện tại, có hai hằng hà sa Bồ Tát chứng nhập Đà Ra Ni môn, bốn mươi hai ức trời và người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Kế tiếp Đức Thế Tôn dùng Phạm âm xưng danh hiệu chư Phật đời vị lai rằng:

- ❀ Nam Mô Vị Lai Vô Lượng Chư Phật.
- ❀ Nam Mô Vị Lai Tinh Tú Kiếp Thiên Phật.
- ❀ Nam Mô Di Lặc Phật.
- ❀ Nam Mô Tịnh Thân Phật.
- ❀ Nam Mô Hoa Quang Phật.

- ❁ Nam Mô Quang Minh Phật.
- ❁ Nam Mô Hoa Túc An Hành Phật.
- ❁ Nam Mô Danh Tướng Phật.
- ❁ Nam Mô Diêm Phù Na Đề Kim
Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Pháp Minh Phật.
- ❁ Nam Mô Bảo Minh Phật.
- ❁ Nam Mô Phổ Minh Phật.
- ❁ Nam Mô Phổ Tướng Phật.
- ❁ Nam Mô Phổ Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông
Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Đạo Thất Bảo Hoa Phật.
- ❁ Nam Mô Bảo Trang Nghiêm Phật.
- ❁ Nam Mô Phát Sa Phật.
- ❁ Nam Mô Bá Ưc Đồng Hiệu Tự Tại
Đăng Vương Phật.
- ❁ Nam Mô Bảo Tướng Phật.

- ❁ **Nam Mô Nhứt Thiết Chúng Sanh
Hỷ Kiến Phật.**
- ❁ **Nam Mô Nhị Vạn Đồng Hiệu
Quang Tướng Trang Nghiêm Phật.**
- ❁ **Nam Mô Tam Vạn Đồng Hiệu Phổ
Đức Phật.**
- ❁ **Nam Mô Vân Lô Âm Vương Phật.**
- ❁ **Nam Mô Tứ Vạn Bát Thiên Đồng
Hiệu Định Quang Phật.**
- ❁ **Nam Mô Bảo Nguyệt Vương Phật.**
- ❁ **Nam Mô Ly Cầu Quang Phật.**
- ❁ **Nam Mô Diệu Sắc Phật.**
- ❁ **Nam Mô Diệu Sắc Quang Minh
Phật.**
- ❁ **Nam Mô Phá Nhứt Thiết Chúng
Nạn Phật.**
- ❁ **Nam Mô Chúng Hương Phật.**
- ❁ **Nam Mô Chúng Thanh Phật.**

- ❁ Nam Mô Thập Thiên Đồng Hiệu
Quang Minh Trang Nghiêm Phật.
- ❁ Nam Mô Bát Thiên Ước Đồng Hiệu
Trang Nghiêm Quang Minh Phật.
- ❁ Nam Mô Bảo Hoa Trang Nghiêm
Phật.
- ❁ Nam Mô Thượng Thủ Đức Vương
Phật.
- ❁ Nam Mô Tử Kim Quang Minh Phật.
- ❁ Nam Mô Ngũ Bá Thọ Kỳ Hoa
Quang Phật.
- ❁ Nam Mô Na La Diên Bất Hoại Phật.
- ❁ Nam Mô Bảo Hoa Trang Nghiêm
Phật.
- ❁ Nam Mô Kim Cang Định Tự Tại
Phật.
- ❁ Nam Mô Vị Lai Vô Lượng Phân
Thân Chư Phật.

- ❁ **Nam Mô Vị Lai Nhứt Phật, Thập Phật, Bá Phật, Thiên Phật, Vạn Phật, hay trừ tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay. (1 lay)**
- ❁ **Nam Mô Vị Lai Nhứt Ưc, Thập Ưc, Bá Ưc, Thiên Ưc, Vạn Ưc, Na Do Tha, Hằng Hà Sa Vô Lượng A Tăng Kỳ Chư Phật, hay trừ tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay. (1 lay)**

Nếu người nào được nghe vô lượng a tăng kỳ danh hiệu chư Phật đời vị lai, thì kẻ đó trong mười bốn vạn kiếp khỏi đọa địa ngục khổ. Vì thế cho nên phải cung kính lễ.

*Do nhân duyên lễ bái
Chư Phật đời vị lai*

**Ngoài tội Xiển Đề ra
Ba chương và năm nghịch
Đều được trừ diệt hết.
An trụ trong Phật pháp
Được thấy vô lượng Phật.
Thường được nghe chánh pháp
Vì thế nay kính lễ.
Do nhân duyên lễ bái
Phật mười phương ba đời
Diệt trừ tội quá khứ
Hiện tại và vị lai
Kẻ đã tạo mười ác
Hiện tiền được trừ diệt
Tương lai thấy Phật Tánh
Vì thế nên tin chắc.
Biên chép đọc tụng kinh
Đời đời tùy chỗ sanh
Chẳng khởi tà kiến ác
Thường được chánh giải thoát**

*Không sanh tại biên địa
Chẳng sanh ở nước ác
Không gặp ác quốc vương
Trong bốn ức muôn kiếp
Chẳng đọa địa ngục khổ
Thế nên nay kính lễ
Nguyên trừ mười nghiệp ác
Được đại Đà Ra Ni.*

Khi Đức Thế Tôn nói danh hiệu chư Phật đời vị lai, có năm trăm Bồ Tát trụ ngôi Bất Thối Chuyển, bảy trăm Tỳ Kheo Ni đắc quả A La Hán, sáu mươi hai ức trời và người được Pháp Nhãn Tịnh

Kế tiếp Đức Thế Tôn lại dùng Phạm âm xưng danh hiệu mười hai phân kinh và các Ba La Mật rằng:

- ❁ **Nam Mô Tổng Trì Chư Đại Đà Ra Ni Môn.** (1 lay)
- ❁ **Nam Mô Thập Nhị Bộ:** Ta Đa La, Kỳ Dạ Thọ Ký, Đà Đà Na, Ưu Đà Na, Ni Đà Na, A Ba Đà Na, Y Đế Viết Đa Già, Sa Đa Già, Tỳ Phật Lực, A Phù Đà Đạt Ma, Ưu Bà Đề Xá Tôn Kinh. (1 lay)
- ❁ **Nam Mô Đại Tạng Trung Chư Ba La Mật Môn.** (1 lay)

Nếu người nào được nghe mười hai phần kinh và các Ba La Mật, mà đọc tụng lễ bái, tin ưa thọ trì, kẻ đó trong hai mươi muôn kiếp không đọa địa ngục khổ, được Túc Mạng Trí. Vì thế cho nên phải cung kính lễ.

Khi Đức Phật nói danh hiệu mười hai phần kinh, có tám muôn năm

ngàn Bồ Tát đắc Kim Cang Tam Muội, mười ức Thanh Văn phát tâm Đại Thừa, mười ngàn Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni đắc quả A La Hán, vô lượng trời và người được Pháp Nhãn Tịnh.

Kế tiếp Đức Thế Tôn lại dùng Phạm âm xưng danh hiệu chư Bồ Tát Ma Ha Tát rằng:

- ❁ Nam Mô Thập Phương Vô Lượng Chư Đại Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Mạn Thù Thất Ly Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đắc Đại Thế Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bất Hưu Túc Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Chương Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Dược Vương Bồ Tát.

- ❁ Nam Mô Dược Thượng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đông Thích Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Nguyệt Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Nguyệt Quang Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Mãn Nguyệt Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đại Lực Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Vô Lượng Lực Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Việt Tam Giới Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bát Đà Bà La Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Di Lạc Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Tích Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đạo Sư Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đức Tạng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Nhạo Thuyết Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Đàm Hoa Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thượng Hạnh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Vô Biên Hạnh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô An Lập Hạnh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Tịnh Hạnh Bồ Tát.

- ❁ Nam Mô Đà Ra Ni Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Kim Cang Na La Diên Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thường Bất Khinh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Tú Vương Hoa Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Hỷ Kiến Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Diệu Âm Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đắc Cần Tinh Tấn Lực Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Vô Tận Ý Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Tịnh Tạng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Tịnh Nhãn Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Diệu Đức Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Mã Minh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Long Thọ Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thiện Tư Nghị Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Không Vô Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thần Thông Hoa Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Quang Anh Bồ Tát.

- ❁ Nam Mô Huệ Thượng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Trí Tràng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Tịch Căn Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Nguyên Huệ Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Hương Tượng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Anh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Trung Trụ Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Chế Hạnh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Giải Thoát Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Pháp Tạng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đẳng Quán Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bất Đẳng Quán Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đẳng Bất Đẳng Quán Bồ
Tát.
- ❁ Nam Mô Định Tự Tại Vương Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Pháp Tự Tại Vương Bồ
Tát.
- ❁ Nam Mô Pháp Tướng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Quang Tướng Bồ Tát.

- ❁ Nam Mô Quang Nghiêm Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đại Nghiêm Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Công Đức Tự Tại Vương
Đại Quang Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Biện Tích Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Thủ Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Phổ Quang Minh Tướng
Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Ấn Thủ Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thường Cử Thủ Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thường Hạ Thủ Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thường Thảm Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Hỷ Căn Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Hỷ Vương Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Biện Âm Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Hư Không Tạng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Nhiếp Bảo Cụ Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Dõng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Kiến Bồ Tát.

- ❁ Nam Mô Đế Võng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Minh Võng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Vô Duyên Quan Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Huệ Tích Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Thắng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thiện Vương Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Hoại Ma Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Điện Đức Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Tự Tại Vương Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Công Đức Tướng Nghiêm Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Sư Tử Hống Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Lôi Âm Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Sơn Tướng Kích Âm Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Hải Nguyệt Quang Đại Minh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bạch Hương Tượng Bồ Tát.

- ❁ Nam Mô Diệu Sanh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Hoa Nghiêm Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Phạm Võng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Trượng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Vô Năng Thắng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Nghiêm Độ Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Kim Kế Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Châu Kế Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Quang Nghiêm Đồng Tử Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Trì Thế Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thiện Đức Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Nan Thắng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Chiêu Minh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Hoa Quang Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Nguyệt Quang Minh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Tát Đà Bà Luân Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đàm Vô Kiệt Bồ Tát.

- ❁ Nam Mô Pháp Tự Tại Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đức Thủ Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bất Thuần Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đức Đánh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thiện Tú Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thiện Nhân Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Diệu Tý Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Phát Sa Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Sư Tử Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Sư Tử Ý Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Phù Giải Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Na La Diên Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thiện Ý Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Hiện Kiến Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Phổ Thủ Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Điện Quang Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Diệu Nhân Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Minh Tướng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Diệu Ý Bồ Tát.

- ❁ Nam Mô Thắng Liên Hoa Tạng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thâm Huệ Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Vô Ngại Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thượng Thiện Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Phước Điền Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Địa Tạng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Vân Âm Hải Quang Vô Cầu Tạng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Nguyệt Thượng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Tạng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Châu Đảnh Vương Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Lạc Thực Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Huệ Kiến Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đăng Vương Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thâm Vương Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Hoa Vương Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Diệu Sắc Bồ Tát.

- ❁ Nam Mô Thiện Vần Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thiện Đáp Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Liễu Tướng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Định Tướng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Phát Hỷ Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô An Trụ Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bồ Ma Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Huệ Thí Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Cứu Thoát Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Huệ Đẳng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đồng Thí Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Trí Đạo Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đà Ra Ni Tự Tại Vương Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Tứ Nhiếp Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Giáo Âm Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Hải Diệu Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Pháp Hỷ Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đạo Phẩm Bồ Tát.

- ❁ Nam Mô Tổng Trì Vương Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Từ Vương Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đại Tự Tại Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Phạm Âm Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Công Đức Bảo Kế Trí
Sanh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Đàn Lâm Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Sư Tử Âm Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Diệu Thanh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Diệu Sắc Hình Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thiện Dõng Mãnh Liên
Hoa Kế Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Chủng Chủng Trang
Nghiem Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thích Tràng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đánh Sanh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Minh Vương Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đại Quang Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Sa Đề Bồ Tát.

- ❁ Nam Mô Mật Tích Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Hoa Diệm Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thượng Thủ Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Phổ Hiện Sắc Thân Bồ
Tát.
- ❁ Nam Mô Thần Thông Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Hải Đức Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Vô Biên Thân Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Y Vương Tự Tại Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Ca Diếp Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Vô Cấu Tạng Vương Bồ
Tát.
- ❁ Nam Mô Trì Nhứt Thiết Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Cao Quý Đức Vương Bồ
Tát.
- ❁ Nam Mô Lưu Ly Quang Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Vô Úy Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Hải Vương Bồ Tát.

- ❁ Nam Mô Phổ Trì Quang Chiếu Như Lai Cảnh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Phổ Bảo Kế Hoa Tràng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Phổ Giác Duyệt Ý Thanh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Phổ Thanh Tịnh Vô Tận Phước Quang Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Tín Tướng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Trì Địa Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Quang Minh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đại Biện Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Từ Lực Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đại Bi Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Y Vương Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Y Lực Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Y Đức Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Phổ Tế Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Phổ Nhiếp Bồ Tát.

- ❀ Nam Mô Định Quang Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Phổ Quang Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Chân Quang Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Câu Lô Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Thiên Quang Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Bảo Vương Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Di Quang Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Giáo Đạo Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Phổ Trí Vân Nhựt Tràng Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Đại Nhân Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Đại Tình Tấn Kim Cang Tuế Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Hoa Tích Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Huệ Quang Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Hải Huệ Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Kiên Ý Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Thích Ma Nam Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Kim Quang Minh Bồ Tát.

- ❀ Nam Mô Kim Tạng Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Thường Bi Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Pháp Thượng Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Tài Thủ Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Sơn Quang Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Sơn Huệ Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Đại Minh Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Phổ Âm Công Đức Hải
Tràng Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Sơn Cương Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Đăng Vương Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Sơn Đánh Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Sơn Tràng Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Sơn Vương Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Phục Ma Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Lô Âm Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Vũ Vương Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Lô Vương Bồ Tát.
- ❀ Nam Mô Bảo Luân Bồ Tát.

- ❁ Nam Mô Hương Diệm Quang
Tràng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đại Minh Đức Thâm Mỹ
Âm Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đại Phước Quang Trí Sanh
Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Minh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Định Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Ân Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Tràng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Nghiêm Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Thủy Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Quang Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Đăng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Hiện Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Tạo Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Lạc Pháp Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Tịnh Vương Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đánh Tướng Bồ Tát.

- ❁ Nam Mô Kim Quang Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Bảo Kế Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Phổ Quang Sư Tử Tràng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Phổ Bảo Diệm Diệu Quang Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Chiếu Vị Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Nguyệt Biện Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Phổ Quang Minh Tướng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Pháp Luân Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Quang Tịnh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thường Thí Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Phổ Đức Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Phổ Minh Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Thắng Tràng Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Nhu Âm Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Đức Diệm Bồ Tát.
- ❁ Nam Mô Tướng Quang Bồ Tát.

- ✿ Nam Mô Hải Nguyệt Bồ Tát.
- ✿ Nam Mô Hải Tạng Bồ Tát.
- ✿ Nam Mô Thắng Nguyệt Bồ Tát.
- ✿ Nam Mô Tinh Huệ Bồ Tát.
- ✿ Nam Mô Siêu Quang Bồ Tát.
- ✿ Nam Mô Nguyệt Đức Bồ Tát.
- ✿ Nam Mô Nhựt Quang Bồ Tát.
- ✿ Nam Mô Kim Cang Bồ Tát.
- ✿ Nam Mô Viên Tràng Bồ Tát.
- ✿ Nam Mô Tôn Đức Bồ Tát.
- ✿ Nam Mô Hải Minh Bồ Tát.
- ✿ Nam Mô Hải Quang Bồ Tát.
- ✿ Nam Mô Chiếu Cảnh Bồ Tát.
- ✿ Nam Mô Huệ Minh Bồ Tát.
- ✿ Nam Mô Công Đức Bồ Tát.
- ✿ Nam Mô Minh Đạt Bồ Tát.
- ✿ Nam Mô Mật Giáo Bồ Tát.
- ✿ Nam Mô Tu Na Bồ Tát.
- ✿ Nam Mô Sắc Lực Bồ Tát.

- ❁ **Nam Mô Điều Phục Bồ Tát.**
- ❁ **Nam Mô Ấn Thân Bồ Tát.**
- ❁ **Nam Mô Nhứt Bồ Tát. Nam Mô Thập Bồ Tát. Nam Mô Bá Bồ Tát. Nam Mô Thiên Bồ Tát. Nam Mô Vạn Bồ Tát. Nam Mô Nhứt Bá Vạn, Nhị Bá Vạn, Tam Bá Vạn, Tứ Bá Vạn, Ngũ Bá Vạn, Lục Bá Vạn, Thất Bá Vạn, Bát Bá Vạn, Cửu Bá Vạn, Thập Bá Vạn, Thiên Thiên Vạn Chư Bồ Tát Ma Ha Tát, hay trừ tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay. (1 lay)**
- ❁ **Nam Mô nhứt ức, thập ức, bá ức, thiên ức, vạn ức Bồ Tát. Nam Mô vạn vạn ức chư Bồ Tát Ma Ha Tát, hay trừ tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay. (1 lay)**

❁ Nam Mô nhứt na do tha, thập na do tha, bá na do tha, thiên na do tha, vạn na do tha Bồ Tát. Nam Mô vạn vạn na do tha chư Bồ Tát Ma Ha Tát, hay trừ tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay. (1 lạy)

❁ Nam Mô nhứt hằng hà sa Bồ Tát.
Nam Mô nhị hằng hà sa Bồ Tát.
Nam Mô tam hằng hà sa Bồ Tát.
Nam Mô tứ hằng hà sa Bồ Tát.
Nam Mô ngũ hằng hà sa Bồ Tát.
Nam Mô lục hằng hà sa Bồ Tát. Nam Mô thất hằng hà sa Bồ Tát. Nam Mô bát hằng hà sa Bồ Tát. Nam Mô cửu hằng hà sa Bồ Tát. Nam Mô thập hằng hà sa Bồ Tát. Nam Mô bá hằng hà sa Bồ Tát. Nam Mô bá ức vô lượng hằng hà sa chư Bồ

**Tát Ma Ha Tát, hay trừ tội nặng từ
vô lượng kiếp sanh tử cho đến
ngày nay. (1 lay)**

**Nếu người nào được nghe danh
hiệu chư Đại Sĩ, chư Bồ Tát Ma Ha
Tát, kẻ đó trong bốn mươi ngàn kiếp
không đọa địa ngục khổ, không
thuộc ngục Tam Giới, thường thuộc
Giải Thoát Vương.**

*Do nhân duyên nghe được
Danh hiệu chư Bồ Tát.
Chẳng sanh nơi biên địa
Không sanh cõi nước ác
Chẳng còn thọ ác thân
Không sanh nhà tà kiến
Chẳng sanh giòng họ hèn
Không sanh nhà ngoại đạo*

***Thân căn hằng đầy đủ
Thường được nghe chánh pháp
Tuy chẳng thọ cấm giới
Nhưng thường được đầy đủ
Oai nghi giới Đại Thừa
Và thường thấy Phật Tánh
Cho nên nay kính lễ
Kẻ ấy trụ Phật Pháp
Đời sau thành Phật Đạo.***

Khi Đức Thế Tôn nói xong danh hiệu chư đại Bồ Tát, có tám mươi tám ức thanh tịnh thiện nam tín nữ chứng quả A Na Hàm, chín mươi bốn ức chư Thiên đắc quả Tư Đà Hàm, bảy ngàn tám ức Tỳ Kheo mất tâm được hoàn phục bản tâm và chứng quả A La Hán, mười ức Bồ Tát được Đại Đà Ra Ni đời vị lai đều thành Phật Đạo.

(Hết Quyển Thượng)

Kinh
Đại Thông Phương Quảng
Sám Hối Diệt Tội
Trang Nghiêm Thành Phật
Quyển trung

Bây giờ Đức Thế Tôn bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Nầy thiện nam tử! Có bốn pháp lành được nghe và tin nhận chánh pháp. Những gì là bốn? Một là tâm hằng thanh tịnh an vui. Hai là tâm không kiêu mạn. Ba là pháp lợi tự hiển hiện. Bốn là dạy người pháp lành không cầu danh lợi. Đó gọi là bốn.

Thiện nam tử! Lại có bốn pháp lành khi mở pháp thí. Những gì là

bốn? Một là giữ gìn chánh pháp. Hai là tự thêm trí huệ cho mình, cũng thêm trí huệ cho người nghe pháp. Ba là thường hành pháp thiện nhơn. Bốn là chỉ dạy cho người biết thế nào là: cầu, tịnh, thanh, bạch. Đó gọi là bốn.

Thiện nam tử! Lại có bốn pháp được sức nhân từ, chẳng mất căn lành. Những gì là bốn? Một là thấy kẻ kém trí huệ chẳng cho là ngu. Hai là đối với kẻ tánh sân hận thường tu tâm từ. Ba là thường diễn nói các nhân duyên. Bốn là thường niệm Vô Thượng Bồ Đề. Đó gọi là bốn.

Thiện nam tử! Lại có bốn pháp chẳng do người dạy mà hay tự thật hành sáu Ba La Mật. Những gì là bốn? Một là thường dùng pháp thí

ban bố đạo pháp cho người. Hai là không nói tội hủy giới cấm của người. Ba là khéo biết Tứ Nhiếp Pháp giáo hóa chúng sanh. Bốn là hiểu suốt pháp sâu. Đó gọi là bốn.

Thiện nam tử! Lại có bốn pháp hay xả sự an vui thiên định hiện sanh nơi cõi Dục. Những gì là bốn? Một là tâm thường nhu hòa. Hai là khéo được sức căn lành. Ba là chẳng bỏ tất cả chúng sanh. Bốn là thường hay tu trí huệ phương tiện. Đó gọi là bốn.

Thiện nam tử! Lại có bốn pháp ở trong Phật Pháp được không thoái chuyển. Những gì là bốn? Một là khỏi thọ vô lượng sự sống chết. Hai là thường cúng dường vô lượng chư Phật. Ba là tu hành vô lượng tâm từ.

Bốn là tin hiểu vô lượng Phật huệ.
Đó gọi là bốn.

Thiện nam tử! Lại có bốn pháp không đoạn Phật Tánh. Những gì là bốn? Một là vì chúng sanh mà không lui bản nguyện. Hai là ưa thích hạnh kính tin bố thí. Ba là mạnh mẽ tinh tấn. Bốn là thường hay thâm tâm tu hành Phật đạo. Đó gọi là bốn.

Bồ Tát Ma Ha Tát dạo khắp ba cõi, làm các hạnh lợi ích chúng sanh, thường tu đạo xuất thế, nên không đoạn Phật Tánh!”

Khi Phật nói về Đại Thừa Tứ Pháp, có bốn vạn chư Thiên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, hai muôn năm ngàn người được Vô Sanh Pháp Nhãn, bốn vạn tám ngàn Bồ Tát thông đạt Pháp Giới Nhãn Thiện Phật Huệ.

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Ông nên thọ trì kinh này!”

Hư Không Tạng Bồ Tát thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này tên gọi là chi và con phải phụng trì như thế nào?”

Đức Phật dạy: “Kinh này tên là Đại Thông Phương Quảng, hay phá cảnh giới ma, hoại quân ngoại đạo, tiêu trừ phiền não, giải thoát năm dục cùng tà kiến trói buộc, phá ngục Tam Giới, đưa các loài hữu tình ra khỏi biển sanh tử hướng về nhà Niết Bàn, làm cho cảnh khô héo lâu được thấm nhuần lợi ích. Kinh này là chủng tử của chánh nhân, là mưa nhân duyên lớn và mưa pháp Lục Độ, làm cho mầm hoa Tam Thừa của chúng sanh

được nẩy chồi tươi tốt thành tựu cực quả Nhứt Thừa Bồ Đề. Thiện nam tử! Nay ông hỏi tên kinh, ta nói như thế, hãy nên thọ trì!”

Khi đó Hư Không Tạng Bồ Tát lại thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con từ đời quá khứ đã ở nơi vô lượng chư Phật, vô lượng hội xứ, trong vô lượng chúng, nghe thấy tất cả pháp, tất cả sự, tất cả tướng, tất cả Thừa, nhưng chưa từng được nghe pháp hiếm có, sự hiếm có, tướng hiếm có, Đại Thừa hiếm có này. Nay con xin thọ trì, khiến cho không đoạn tuyệt.

Bạch Đức Thế Tôn! Chư Phật thường trụ, Pháp Tăng bất diệt. Chúng sanh trong ba cõi tự sanh tự diệt, không thấy Như Lai cùng với Pháp, Tăng, bảo rằng diệt độ. Chúng

con ngày nay nhờ oai thần của Phật, du hành ba cõi, cũng thuận theo thời nghi mà giả nói diệt độ. Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con cùng với tám muôn Huệ Pháp Thân Đại Sĩ từ kiếp quá khứ lâu xa, nguyện xin lưu thông kinh này, khiến cho chúng sanh trong pháp giới thọ trì đọc tụng, tu hành đúng như thuyết, một thời thành Phật không dám phóng xả. Bạch Đức Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ, ở trong đời ác nếu có thiện nam tử thiện nữ nọ nào thọ trì đọc tụng biên chép kinh này, kẻ ấy sẽ được bao nhiêu phước?”

Đức Phật bảo: “Nầy thiện nam tử! Nếu người nào đem trân bảo đầy cả đại thiên thế giới để bố thí không bằng có người được nghe danh hiệu

kinh này, phước sau còn thắng hơn trước. Lại hơn nữa, nếu người nào đem trân bảo đầy cả mười ngàn thế giới để bố thí, không bằng có người nhiếp trì kinh này, phước sau còn thắng hơn trước. Lại hơn nữa, nếu có người nào đem trân bảo đầy cả mười muôn thế giới để bố thí, không bằng có người biên chép kinh này một bài kệ, cho đến một câu, một chữ, phước sau còn thắng hơn trước. Lại hơn nữa, tuy đem trân bảo đầy khắp vô lượng thế giới để bố thí, không bằng chí tâm đọc tụng một bài kệ của kinh này, phước sau còn thắng hơn trước. Lại hơn nữa, tuy bố thí cho tất cả chúng sanh trong khắp mười phương thế giới, không bằng chí tâm giải nghĩa một câu, hoặc vì người nói

nghĩa một bài kệ của kinh này, phước sau còn thắng hơn trước. Tại sao thế? Vì bố thí tiền của thức ăn là bố thí thuộc về thế gian, chỉ nuôi sống tánh mạng, không thoát khỏi sanh diệt luân hồi. Còn bố thí pháp Đại Thừa để nuôi lớn đạo căn Bồ Đề cho chúng sanh, có thể nối tiếp huệ mạng chân thường của Tam Thừa hành giả.

Thiện nam tử! Nếu đọc tụng thọ trì kinh này, xưa vốn là kẻ ác, nay là người thiện. Trước tuy kẻ khổ, nay là người vui. Xưa vốn kẻ triền phược, nay là người giải thoát. Trước vốn kẻ chưa được độ, nay là người được độ. Xưa vốn kẻ vô trí, nay là bậc luận sư. Trước vốn kẻ hữu lậu, nay là người vô lậu. Xưa vốn kẻ phàm hạnh, nay là

người thánh hạnh. Trước vốn kẻ mất đạo, nay là người vào thánh đạo. Thân tuy phạm phu, đọc tụng thọ trì kinh này, trí đồng với thánh huệ. Căn bản tuy phiền não, đọc tụng thọ trì kinh này, được đồng chung cảnh Niết Bàn với chư Phật.”

Hư Không Tạng Bồ Tát thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Phật vừa nói: ‘vốn kẻ phạm hạnh, nay là người thánh hạnh; căn bản tuy phiền não, đọc tụng thọ trì kinh này, được đồng chung cảnh Niết Bàn chư Phật.’ Thế thì kẻ phá giới, tạo Ngũ Nghịch, phỉ báng chánh pháp, đọc tụng thọ trì kinh này, cũng được đoạn trừ phiền não và cũng sẽ được Niết Bàn ư? Lời trên tuy đã minh bạch, nhưng cúi xin

Thế Tôn vì con và chúng sanh giải thích rành rõ thêm!”

Đức Phật bảo: “Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ông nay khéo hỏi, ta sẽ giải thích. Này thiện nam tử, tất cả chúng sanh bởi chẳng được gặp Phật, cho nên tà kiến phạm giới, phỉ báng chánh pháp. Nếu Phật ở đời thì không phạm giới và phỉ báng chánh pháp. Tại sao thế? Ví như ông trưởng giả chỉ có một con, nên nặng lòng yêu quý. Khi cha còn ở nhà, ngày đêm dạy bảo việc này việc khác, con đều thuận theo. Người con ấy được hiếu thuận là do nhờ cha dạy bảo, nên không có sự trái phạm. Thời gian sau, cha đi xa không hẹn ngày trở lại, đứa con lãng quên mất lời cha dạy, phạm nhiều tội lỗi. Bởi

con không biết lúc nào cha về, nên tưởng là đã chết, bi thương kêu khóc. Có lúc lại tự hồ ngộ nghịch, sầu não mất tâm, quên hẳn lời cha dạy khi xưa, dường chẳng hiểu thuận, thốt lời như phỉ báng. Một thời gian lâu sau, người cha ở phương xa lại trở về, đưa con vui mừng, nhớ lời cha dạy khi trước, giữ gìn không trái phạm. Bởi con được thấy cha, nên tin rằng cha mình chưa chết. Thế thì không thể cho là đưa con mãi phạm tội nghịch. Bởi nay con đã biết giữ lời dạy bảo của cha, thuận theo mà làm, nên không phải là phỉ báng.

Này thiện nam tử! Ông trưởng giả tức là Như Lai. Đứa con tức là tất cả chúng sanh. Dạy bảo tức là giáo giới Đại Thừa. Đi xa tức là phương tiện

Niết Bàn, hiện thân hóa độ phương khác. Không thấy cha tướng đã chết, tức cho Phật là vĩnh viễn diệt độ. Sâu não, bị thương mất tâm, tức là bị vô minh che tối. Chăng giữ lời cha dạy, tức là phạm giới. Thốt lời nói cha mất hẳn, tức là phạm tội nghịch. Mê chánh lý nói lời chẳng hiểu thuận, tức là tội phỉ báng.

Như Lai cũng thế, khi du hóa phương khác xong, lại hiện thân, chúng sanh nhìn thấy liền sanh lòng tin biết rằng Phật chưa diệt. Phật vì chúng sanh thuyết pháp khiến hoàn phục bản tâm, nên chẳng thể còn gọi đó là phạm giới. Bởi chẳng biết mới nói diệt, nên chẳng thể cho rằng thật đọa vào tội nghịch. Vì thuận theo lời dạy, thật hành đúng lý được giải ngộ,

nên chẳng thể cho rằng thật có báng pháp.

Thiện nam tử! người đọc tụng thọ trì kinh này, có thể tiêu trừ tội nặng và các phiền não từ vô lượng kiếp sanh tử. Nghe tên kinh này, tức là được nghe danh hiệu Phật. Thấy kinh này, tức là được thấy Phật. Trì kinh này, tức là trì thân Phật. Hành kinh này, tức là làm việc Phật. Thuyết kinh này tức là nói pháp Phật. Giải kinh này, tức là giải nghĩa Phật, nếu làm việc Phật, khéo giải nghĩa Phật, người như thế, vĩnh viễn không còn phiền não. Bởi tại sao? Vì người ấy đã được gặp kinh, khéo biết dứt trừ phiền não.

Thiện nam tử! Giả sử lấy tám muôn kiếp làm một ngày, ba mươi ngày

làm một tháng, mười hai tháng làm một năm. Căn cứ theo số năm giả lập ấy mà tính kể, trải qua trăm ngàn ức kiếp mới được gặp một Đức Phật. Lại trải qua số kiếp đó, mới được gặp một Đức Phật nữa. Được gặp kinh này còn khó lâu hơn số nói trên. Gặp kinh này tức là được gặp chư Phật mười phương ba đời. Vì thế người có trí hãy nên thọ trì đọc tụng biên chép và giải thuyết. Công đức ấy hay trừ được trọng tội, tà kiến, vô minh, phiền não, kết lậu, trụ nơi phước điền, và hay tiêu được vô lượng sự cúng dường của thế gian.”

Hư Không Tạng Bồ Tát thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Bạch Bích Chi Phật còn chẳng thể tiêu được sự cúng

dường của thế gian, phương chi kẻ phàm phu có thể tiêu trừ được?”

Đức Phật bảo: “Thiện nam tử! Nói Bích Chi Phật không tiêu được của cúng dường, lẽ đó không đúng hẳn. Bích Chi Phật tuy không hay thuyết pháp độ người, nhưng nếu nhập thiền Tam Muội, rồi từ Tam Muội xuất định, khởi đại thần thông độ cho tất cả chúng sanh, là có thể tiêu được của cúng dường!”

Bấy giờ Hư Không Tạng Bồ Tát lại thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Trong kinh có nói: Kẻ tà kiến phá giới không được cùng tịnh chúng ở một quốc độ, uống chung một nước sông, và cùng bố tát, thuyết giới, sám hối, tự tứ. Người đó đã sụt lui mất thánh đạo, không được đứng

vào số tăng chúng. Như thế tại sao lại nói: Kẻ trọng tội tà kiến hành trì kinh này, tiêu được của cúng dường? Nếu tiêu được của cúng dường, tức là cùng với chư Phật đồng hưởng ngôi Ứng Cúng, hơn ngôi A La Hán và Bích Chi Phật. Cúi xin Đức Thế Tôn từ bi phân biệt nói rõ. Con nghe hiểu xong, lại vì chúng sanh giải thuyết như lời Phật dạy, khiến cho họ được giải thoát!”

Phật bảo Hư Không Tạng Bồ Tát rằng : “Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ông hôm nay đầy đủ lòng từ bi, thương xót chúng sanh mà hỏi việc này. Vậy hãy nghe cho kỹ và suy xét nhớ lấy cho khéo, ta sẽ vì ông mà giải thích rành rẽ. Thiện nam tử! Cảnh giới của kinh này không phải

hàng Thanh Văn Duyên Giác có thể biết, cũng không phải cảnh giới suy nghĩ của các ma vương, ngoại đạo, phàm phu. Kinh này duy Phật mới có thể biết, ông cũng sẽ được đạt.

Thiện nam tử! Khi xưa ta hành đạo Bồ Tát nói pháp bố thí, thật hành bố thí, nhưng không quán sát tốt xấu để thành tựu ruộng phước, mà chỉ bảo: Bố thí cho loài súc sanh được trăm phước báo, bố thí cho kẻ Xiển Đề được ngàn phước báo. Thiện nam tử! Kẻ đoạn căn lành chết đọa vào hàng Xiển Đề. Kẻ không biết hổ thẹn chết đọa vào hàng súc sanh. Súc sanh và Xiển Đề ngày kia quả lành thành thực, thì có thể nhận sự cúng dường cho người gieo trồng ruộng phước, huống chi là kẻ tà kiến phá giới ư?

Nghĩa ấy như thế. Kinh Đại Thừa Đại Thông Phương Quảng có sáu đức lớn không thể nghĩ bàn, hay khiến cho kẻ phá giới, phạm Ngũ Nghịch, phỉ báng chánh pháp, tà kiến phiền não, được trừ diệt hết tội, có thể nhận sự cúng dường!”

Hư Không Tạng Bồ Tát thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chư Phật Như Lai không thể nghĩ bàn! Kinh Đại Thông Phương Quảng có sức oai thần không thể nghĩ bàn! Người thọ trì kinh này, công đức cũng không thể nghĩ bàn!”

Đức Phật bảo: “Như thế! Như thế! Ông nói rất đúng. Thọ trì kinh này được công đức vô biên không thể nghĩ bàn!”

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Này thiện nam tử! Ta nhớ thuở xưa về đời quá khứ, có một kiếp gọi là Thanh Tịnh, ta ở trong kiếp đó cũng dường chín mươi hai ức na do tha Đức Phật. Bởi thời gian đó ta hành pháp Tiểu Thừa, nên có rất nhiều lầm lỗi, phạm giới vô lượng, nên không được các Đức Như Lai thọ ký cho. Lại trải qua kiếp ấy, đến kiếp gọi là Nhạo Kiến. Ta ở trong kiếp đó, cũng dường bốn mươi hai ức chư Phật, cũng không thấy các Đức Như Lai ấy thọ ký cho. Lại trải qua kiếp ấy, đến một kiếp tên là Phạm Âm. Ta ở trong kiếp đó, cũng dường hai mươi hai ức chư Phật, cũng không thấy các Đức Như Lai ấy thọ ký cho. Lại trải

qua kiếp ấy, đến một kiếp tên là Tâm Hỷ. Ta ở trong kiếp đó, cúng dường tám mươi bốn ngàn chư Phật, cũng không thấy các Đức Như Lai ấy thọ ký cho. Lại trải qua kiếp ấy, đến một kiếp tên là Cứu Khổ, cõi nước tên là Trang Nghiêm, Đức Phật hiệu là Đại Thí, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, đầy đủ mười hiệu. Ta ở trong kiếp đó, cúng dường bốn mươi ức chư Phật, được nghe kinh này, dứt hết nhiều phiền não, nhưng cũng chưa được Phật thọ ký.

Này thiện nam tử! Thuở xưa ta từng đem đủ tất cả các món cúng dường dâng lên chư Phật, song không thấy các Đức Như Lai ấy thọ ký cho. Thiện nam tử! Khi xưa ta ở trong ngàn ấy kiếp, cúng dường

ngân ấy chư Phật, tôn trọng ngôi khen, trừ được phiền não, giữ oai nghi cấm giới, đầy đủ hạnh pháp Thanh Văn, tu phạm hạnh trong sạch, học hạnh bố thí, giữ tất cả giới, thật hành hạnh đầu đà, xa lìa kiêu mạn, giận hờn ngu si. Ta lại khéo nhẫn nhục, phát từ tâm nghe như thế nào nói như thế ấy, chăm chỉ siêng năng. Tất cả chỗ được nghe, ta nhận giữ không quên, thường ở nơi xa vắng, vào các pháp thiền định, khi xuất định lại tùy nơi, văn huệ đọc tụng suy xét. Nhưng tuy hành trì ngân ấy công hạnh, cũng không thấy các Đức Như Lai thọ ký cho ta, là tại vì sao? Bởi ta thọ cấm giới mà hủy phạm rất nhiều, đắm sâu pháp Thanh Văn cùng hạnh Nhị Thừa, lại không được nghe

Kinh Đại Thừa Phương Quảng. Vì thế các bậc Bồ Tát nên xa lìa hạnh Nhị Thừa, tu tập Kinh Điển Đại Thừa Phương Quảng, danh hiệu chư Phật ta đã cúng dường thưở ấy, dù dùng một kiếp cho đến hết một kiếp mà tuyên thuyết cũng không thể nói ra hết được.

Thiện nam tử! Trải thời gian đó về sau ta được gặp Đức Phật Định Quang. Ngài vì vô lượng đại chúng nói Kinh Đại Thừa Đại Thông Phương Quảng. Khi đó ta được nghe, được thấy Đức Phật nói kinh này, thọ trì đọc tụng, suy xét nghĩa lý, liền đắc Vô Sanh Pháp Nhãn. Ngay thời gian đó, Đức Định Quang Như Lai mới thọ ký cho ta. Ngài bảo: Đời sau ông sẽ được thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu

Ni, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, đầy đủ mười hiệu. Bởi thế, thiện nam tử! Nên thọ trì kinh này, tất sẽ mau chứng ngôi Phật quả, hưởng chi là việc tiêu sự cúng dường của trời, người. Cho nên Kinh Điển Đại Thừa là kho tàng quý báu, có sức bố thí không thể nghĩ bàn, huệ thí cho kẻ phá giới, nghèo nàn. Người tu theo pháp này như được châu báu.

Thiện nam tử! Đại Thừa như nước biển cả, Tiểu Thừa như nước vết chân. Đại Thừa như núi Tu Di, Tiểu Thừa như tổ kiến. Đại Thừa như nhứt nguyệt, Tiểu Thừa như ánh lờ. Kinh Thừa này là Đại Thừa, không thể nghĩ bàn, dung nạp tất cả chúng sanh, cũng như hư không. Trong tất cả các Thừa, Thừa này là bậc nhứt. Đại Thừa này là

Vô Thượng Thừa. Tiểu Thừa có hạn lượng, không thể độ tất cả. Duy Vô Thượng Thừa mới có thể độ tất cả chúng sanh. Nếu hành trì theo vô lượng hư không Đại Thừa này, thì như hư không chẳng có hạn lượng cũng không có hình sắc. Đại Thừa cũng như thế, vô hạn lượng vô chương ngại, tất cả chúng sanh đều nương nhờ nơi đây nên quán sát tướng của Thừa này rộng rãi dung nạp rất nhiều. Trong vô lượng kiếp nói công đức của Đại Thừa và kẻ hành trì theo Thừa này, không làm sao cùng tận được. Trong tất cả các Thừa, Đại Thừa này tối thắng. Chí tâm thọ trì Đại Thừa, sẽ được đến ngôi cội Bồ Đề, không còn bị ràng buộc chương ngại. Vô Thượng Thừa này thắng tất cả hạ liệt

Thừa. Ta ngồi dưới cội Bồ Đề, quan sát mười hai nhân duyên, vì thương xót chúng sanh nên nói Kinh Đại Thừa. Mười phương các chúng sanh nếu tu theo Thừa này, sẽ được không tăng giảm, sức dung thọ như hư không. Cho nên Đại Thừa có công năng thần thông trí huệ lớn chẳng thể nghĩ bàn. Vì thế tất cả chúng sanh đều nên tu tập. Tất cả chúng cõi trời, Thiên ma và ngoại đạo, muốn trừ phiền não ràng buộc, nên quy y Đại Thừa. Như thế quyết sẽ được đầy đủ Lục Thần Thông, Tam Minh, Tam Đạt, có thể dẹp các ma, ngoại đạo, cùng những bọn tà kiến. Pháp Đại Thừa rất thiết yếu, hay phá các phiền não, khiến đầy đủ mọi căn lành, cho nên công năng của Đại

Thừa thật khó nghĩ bàn! Tất cả các pháp thế gian cùng pháp xuất thế và pháp hữu học, vô học, đều nhiếp trong Đại Thừa.

Thiện nam tử! Nếu chúng sanh nào làm điều ác, lại gần gũi kẻ tà kiến, hạng ác tri thức, nên bảo họ mau cải hối và tránh xa ngay những người ấy, quay lại quy y Đại Thừa. Nếu người chẳng ưa thích cầu học Đại Thừa, thì không thể phá được phiền não. Muốn cầu giải thoát phải học Đại Thừa. Nếu có bậc đại nhơn hiểu đại sự, nghe nói Đại Thừa sanh lòng hoan hỷ, nên biết đó tức là hạng người Đại Thừa. Hành giả được tâm vắng lặng, đầy đủ thần thông đều nhờ bởi dùng Đại Thừa để tự trang nghiêm. Nếu có người nào hành đại hạnh, đó là

không làm dứt hạt giống Tam Bảo. Nếu có người nào hướng theo pháp Đại Thừa, kẻ đó liền được vô lượng phước, có thể đến các thế giới mười phương, cúng dường mười phương vô lượng chư Phật. Như thế Kinh Đại Thừa Phương Quảng, các Thừa thế gian không thể thắng nổi, đầy đủ oai đức phá sanh tử. Cho nên Đại Thừa thật khó nghĩ bàn, khiến được sắc lực, được tự tại, thành tựu đầy đủ pháp tánh chân thường. Nếu ai nương theo Đại Thừa này, người đó sẽ được hưởng sự vui vô thượng. Bậc có thể xả mình bố thí, tu đạo từ bi, do vì đã được Vô Thượng Thừa Bậc trì giới tinh tấn, tu phạm hạnh, có thể dùng thần thông, che nhật nguyệt, đều do từ lâu đã tu hạnh Đại

Thừa. Nếu tự tâm thường tinh tấn, siêng cần tu tập, người đó sẽ được Đại Thừa. Nếu bị vô lượng quả báo khổ não, tu theo Đại Thừa tất được trừ diệt. Nếu có thể an trụ nơi Kinh Điển Đại Thừa, sẽ được hưởng sự an vui như chư Phật, lại đầy đủ chánh niệm, thường tinh tấn, được Tứ Như Ý thần thông lực. Bạc nương theo chánh pháp và chân nghĩa đều do từ lâu đã tu Kinh Đại Thừa. Bạc đầy đủ Thập Lực, Tứ Vô Sở Úy, ba mươi hai tướng đẹp trang nghiêm đặc Kim Cang Tam Muội cùng Nhứt Thiết Trí, đều do từ lâu đã tu pháp Đại Thừa.

Thiện nam tử! Nếu người nào trì Kinh Đại Thừa này từ một chữ, một câu, cho đến một bài kệ, sẽ được thoát hết các khổ nạn, trọn không

đọa ác đạo, được đến chốn an vui. Trong đời ác về sau, nếu ai được bản kinh này, ta đều thọ ký cho chắc chắn sẽ thành Phật đạo. Nếu trì kinh này, Phật thường gần người đó, kẻ ấy cũng thường gần Phật. người đó hộ trì Phật Pháp, chư Phật cũng hộ trì kẻ ấy, khiến cho được đại thân thông, đại trí huệ, hay chuyển đại pháp luân, độ các nẻo sanh tử, phá hoại ma quân. Khi xưa ta ở chỗ Đức Định Quang Như Lai nghe Kinh Phương Quảng này, nên được an trụ pháp nhẫn, được thọ ký cho hiệu là Thích Ca Mâu Ni Phật. Sau khi ta diệt độ, nếu ai tu học kinh này, ta cũng thọ ký cho người đó sẽ thành Phật. Kẻ nào ở đời vị lai, hiểu được nghĩa kinh này, nên vì những chúng sanh mê tối mà

diễn nói. Như Lai tuy chẳng còn hiện thân ở đời, song ngôi Tam Bảo vẫn chẳng dứt, cũng như Phật còn hiện thế. Vì sao? Bởi ta từ nơi vô lượng chư Phật đã thọ trì Kinh Điện này, từng ở trong đời mạt kiếp, vì người mà diễn nói, nên ngày nay mới được ba mươi hai tướng.”

Khi ấy Hư Không Tạng Bồ Tát thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả chư Phật đều nói ba mươi hai tướng, nay Thế Tôn cũng nói ba mươi hai tướng. Vậy do nhân hạnh gì mà được thành tựu các tướng đẹp ấy, cúi xin Đức Thế Tôn chỉ dạy cho chúng con.”

Phật bảo Hư Không Tạng Bồ Tát: “Nầy thiện nam tử! Như Lai do thành tựu vô lượng công đức, nên mới được ba mươi hai tướng. Dù ta nói

đến cùng kiếp các nhân hạnh ấy cũng không thể hết. Nay ta sẽ vì ông mà nói lược qua thôi:

Như Lai do chí tâm hộ trì tịnh giới nên được tướng lòng bàn chân bằng phẳng. Do tu tất cả hạnh huệ thí nên được tướng lòng bàn chân có ngàn vòng xoáy. Do chẳng lừa dối tất cả chúng sanh, nên được tướng gót chân đầy đặn. Do hộ trì chánh pháp, nên được tướng ngón tay thon dài. Do không phá hoại người, nên được tướng tay chân có màng mỏng giao tiếp. Do dùng đôi mắt vui tươi nhiệm màu khi cúng dâng bố thí, nên được tướng tay chân mềm mại. Do đem thức ăn trong sạch bố thí, nên được bảy chỗ nơi thân đầy đặn. Do ưa vui nghe chánh pháp, nên được

tướng bắp vế tròn trặn như con hươu. Do che dấu tội lỗi của người nên được tướng mã âm tàng. Do tu pháp Thập Thiện, nên được tướng thân trên như Sư Tử Vương. Do thường đem pháp lành giáo hóa chúng sanh, nên được tướng đôi vai bằng no đây. Do cứu giúp người khỏi sợ hãi, nên được tướng cánh tay, khuỷu tay tròn trặn. Do thấy người kiến tạo ngôi Tam Bảo vui mừng giúp đỡ, nên được tướng tay dài chấm gối. Do thường tu muôn pháp lành nên được tướng thân hình thanh tịnh. Do thường cho thuốc người có bệnh, nên được tướng ăn vật gì đến cổ đều không lộ hiện. Do thường phát tâm trang nghiêm tu pháp lành, nên được tướng hàm sư tử. Do đối với tất cả chúng sanh một

lòng bình đẳng, nên được tướng bốn mươi cái răng. Do vui vẻ hòa hợp không tranh kiện nên được tướng răng kín. Do đem trân bảo bố thí nên được tướng răng bằng. Do thân miệng ý trong sạch nên được tướng răng cửa trắng. Do giữ bốn điều lỗi của miệng, nên được tướng lưỡi rộng dài. Do thành tựu vô lượng công đức, nên được tướng các thức uống ăn vào miệng đều biến thành thượng vị. Do thường đem lời dịu dàng nói với chúng sanh, nên được tướng phạm âm. Do tu tập từ tâm nên được tướng đôi mắt rộng dài. Do chí tâm cầu đạo Vô Thượng Bồ Đề, nên được tướng lông mi như Ngưu Vương. Do khen ngợi công đức của người, nên được tướng bạch hào. Do

cung kính cúng dường cha mẹ, Hoà Thượng, A Xà Lê Sư, nên được tướng nhục kế. Do ưa thích nó pháp Đại Thừa, nên được tướng thân mềm mại. Do vui mừng trải tọa cụ cho bậc tôn trưởng, nên được tướng kim quang minh. Do xa lìa việc xúm với nhau nói chuyện thế gian, nên được tướng mỗi mỗi chân lông đều hiện sắc xanh biếc. Do vui nhận lời răn dạy của bạn lành, sư trưởng, nên được tướng lông trên thân nhỏ mịn. Do chẳng đem việc ác gán cho chúng sanh, nên được tướng sắc tóc ánh nhuận. Do thường khuyên chúng sanh tu Tam Muội, nên được tướng viên mãn như Ni Câu Đà. Do sanh xứ nào cũng ưa thích tạo tượng Phật, nên được tướng sức như đại lực sĩ.

Thiện nam tử! Bồ Tát Ma Ha Tát do thành tựu vô lượng công đức như thế, nên được ba mươi hai tướng cùng các vẽ đẹp trang nghiêm.”

Hư Không Tạng Bồ Tát thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con quán các pháp đều không có tướng mạo, lại quán Như Lai cũng chẳng phải thật có các nhân hạnh đó, tại sao Thế Tôn lại nói rộng tu muôn hạnh? Con quán từ Phật Pháp Tăng. Cho đến Khổ Tập Diệt Đạo, Ngũ Ấm, Lục Nhập, Thập Nhị Nhân Duyên, các Ba La Mật, nhân quả trong ngoài, không, vô tướng vô nguyên đều chẳng thấy sanh ra, cũng chẳng thấy diệt mất, như huyễn, như hóa, như bóng, như vang, như trăng dưới nước, như lông rùa, như sừng thỏ,

như hoa đốm giữa hư không, như thạch nữ có con, như mặc bóng áo, như cội bóng chim trắng, tự có tự không. Và tất cả các pháp có, không, chẳng có chẳng không, chẳng thường chẳng đoạn, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng trong chẳng ngoài, chẳng kiến chẳng thức, cũng đều như hư không. Thế sao Phật lại nói ta tu các pháp? Con quán Như Lai cũng chẳng phải chúng sanh, thọ mạng, si phu, cũng chẳng phải mắt, chẳng phải sắc, chẳng phải sắc tướng hành. Chẳng phải tai, chẳng phải thanh, chẳng phải thanh tướng hành. Chẳng phải mũi, chẳng phải hương, chẳng phải hương tướng hành. Chẳng phải lưỡi, chẳng phải vị, chẳng phải vị tướng hành. Chẳng phải thân, chẳng

phải xúc, chẳng phải xúc tướng hành. Chẳng phải ý, chẳng phải pháp, chẳng phải pháp tướng hành. Chẳng phải thức, chẳng phải sắc, chẳng phải thức sắc tướng hành. Chẳng phải sắc, chẳng phải khổ, chẳng phải sắc khổ tướng hành. Con quán Như Lai chẳng phải ta, chẳng phải người, chẳng phải hành, chẳng phải âm, chẳng thật chẳng hư, chẳng tụ, chẳng tán, chẳng ra, chẳng vào, thọ tướng hành thức cũng lại như thế. Con quán Như Lai không đi, không lại, không có trụ xứ, không có tâm ý thức, không có nghiệp thân miệng ý, chẳng một chẳng hai, không có quá khứ, hiện tại, vị lai, chẳng như chẳng sạch, không có ta, người, chúng sanh, thọ giả. Con quán các pháp

chẳng thường, chẳng đoạn, không sanh, không diệt, không tu, không hành, không xả, không thọ, rốt ráo thường trú. Như Lai và các pháp đều như thế, tại sao Thế Tôn lại nói rộng tu muôn hạnh?”

Bấy giờ Đức Phật khen ngợi Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử. Ông ở trong thời quá khứ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đã thấu hiểu từ lâu nghĩa không của Vô Thượng Đại Thừa, đã biết suốt muôn pháp đều về nơi không tịch, cũng như hiểu rõ chư Phật vẫn rốt ráo thường trú. Thiện nam tử! Ví như hạt châu lưu ly quý báu tuy ở trong bùn trải qua ngàn năm, vì tánh nó vốn trong sạch, nên khi ra khỏi bùn vẫn

còn nguyên bản chất. Các ông nay cũng như thế, đã thấu rõ pháp tướng tánh vốn thanh tịnh. Các ông tuy ở trong ba cõi, trong đám bùn lầy năm món ô trược, giúp Phật để hoàng dương giáo hóa, cũng không bị bùn làm ô nhiễm. Bởi không bị ô nhiễm, nên mới hỏi ta nghĩa đó.

Thiện nam tử! Hãy để ý lắng nghe, nay ta nói cho biết. Tất cả muôn pháp nguyên lai không có tướng mạo. Do có văn tự, nên tạm nói có pháp. Thật ra trong pháp không có văn tự, trong văn tự không có pháp. Vì lưu bá nên có ngôn ngữ văn tự, trong văn tự không có Bồ Đề, trong Bồ Đề cũng không có văn tự. Đệ Nhứt Nghĩa Đế tuy không có văn tự, nhưng trong đạo thể tục nói ra có

văn tự, chúng sanh, Phật Tánh. Lại đạo Vô Thượng Bồ Đề vốn chẳng là văn tự.

Thiện nam tử! Nói đúng ra, Như Lai vô tận vô sanh, chẳng tu chẳng hành, nhưng là các sự tu hành thì không vào chánh vị. Như Lai cũng chẳng phải bậc Nhứt Sanh Bồ Xứ, chẳng sanh lên cõi trời Đâu Xuất Đà, chẳng từ đó mà hạ sanh nhơn gian, chẳng ở thai, chẳng ở đời, đối với tất cả các pháp tâm không trụ trước. Như Lai chẳng nói ta đã vượt khỏi sanh già bệnh chết, chẳng nói trong bốn phương mỗi phương đi bảy bước, cũng chẳng tự nói ta là bậc Vô Thượng Tôn ở thế gian. Như Lai chẳng phải thật ở trong Cung, vui cùng thể nữ, chẳng tập những kỹ

thuật của thế gian, cũng chẳng học cưỡi ngựa đấu sức. Vì muốn độ chúng sanh, nên thị hiện cảnh người già. Vì phá hoại sự tham chấp sắc thân, nên thị hiện tướng bệnh khổ. Vì phá hoại sự tham thọ hưởng, nên thị hiện tướng chết. Vì phá hoại lòng tham đắm ngã và ngã sở, nên thị hiện tướng Sa Môn xuất gia. Vì muốn khiến chúng sanh chẳng cầu thân nơi hàng Phạm Thiên Đế Thích, mà cần cầu pháp Vô Thượng xuất thế, nên thị hiện vượt Cung Thành thoát ly sự ràng buộc trong ba cõi. Lại thị hiện chẳng phải nhân quả trước sau, thị hiện không sân ái.

Thế nên sự dùng ba mươi hai tướng trang nghiêm sắc thân, là vì muốn chỉ cho chúng sanh rộng

phước tốt lành. Xả trần châu áo gấm, bỏ chuỗi anh lạc, buông thả kẻ Xiển Đà La theo phục vụ, là thị hiện rũ sạch tất cả muôn duyên phiền não. Cắt bỏ râu tóc, là thị hiện xa lìa sự tham trước tất cả pháp. Thọ trì áo cà sa là thị hiện xa điều phục chúng sanh. Đến ông Uất Đà Già A La tham hỏi thọ pháp, là thị hiện phá hoại tâm tự cao. Tu sáu năm khổ hạnh, là vì hàng phục ngoại đạo. Thọ thức uống ăn, là thị hiện tùy thuận theo pháp thế tục. Thọ được thảo là thị hiện sự biết vừa đủ. Ngồi trên đệm cỏ, là tỏ sự phá trừ kiêu mạn. Chư Thiên, long thần khen ngợi cung kính, là nêu rõ quả báo công đức trang nghiêm. Hàng phục ngoại ma, là tỏ sức dũng mãnh. Tay mặt chỉ xuống đất, là tỏ

công lực của sự tạo phước. Đại địa chấn động, là tỏ sự báo ân, Tu vô tướng vô nguyên đắc Vô Thượng Bồ Đề, là thị hiện biết suốt các pháp tướng.

Thiện nam tử! Quán các pháp bình đẳng, nên gọi là Phật. Trí huệ của Phật không ai thắng nổi, nói pháp thiết yếu, biết Phật quá khứ hiện tại vị lai, vì nghĩa đó nên gọi là Như Lai. Thấy biết rành rõ việc ba đời, các pháp tâm chẳng lành, nên gọi là Tát Bà Nhã. Lời nói chân thật nên gọi là Thiên Nhơn Sư. Nếu hành giả có thể quán như thế đó gọi là Bồ Tát. Như quán khác đi, chẳng thể gọi Bồ Tát, mà gọi là lừa dối tất cả chư Phật. Tất cả các Đức Như Lai, thật ra chẳng xuất chẳng nhập, chẳng sanh chẳng

diệt. Vì độ chúng sanh nên nói là xuất thế, lại vì độ chúng sanh nên bảo là nhập Niết Bàn!”

Khi ấy Hư Không Tạng Bồ Tát thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con biết lý không của pháp tướng đã từ lâu. Chư Phật Như Lai không ra đời, không diệt độ, không sanh nơi Vương Cung, không tịch dưới cây Song Thọ, rốt ráo thường trú, vì độ chúng sanh mà tu các khổ hạnh và nhập Niết Bàn. Chư Phật Như Lai không động chuyển, chân thật thường còn, ứng thân trong ba cõi, hiện năm thứ Pháp Thân. Những gì là năm? Đó là: Thật Tướng Pháp Thân, Công Đức Pháp Thân, Pháp Tánh Pháp Thân, Ứng Hóa Pháp Thân, và Hư Không Pháp Thân.

Thế nào gọi là Thật Tướng Pháp Thân? Như Lai trải vô số kiếp tu hành, chứng ngộ tướng chân thật của các pháp, nên gọi là Thật Tướng Pháp Thân.

Thế nào gọi là Công Đức Pháp Thân? Đức Phật vì độ chúng sanh, nên ra công tích hạnh, muôn đức lành tròn đầy nên gọi là Công Đức Pháp Thân.

Thế nào gọi là Pháp Tánh Pháp Thân? Như Lai ngộ suốt cùng tận sự lý của tất cả pháp tướng, từ nơi cảnh mà hiểu rõ nghĩa không. Sự tỏ ngộ ấy tròn trặn đầy đủ, từ nơi cảnh mà được tên, nên gọi là Pháp Tánh Pháp Thân.

Thế nào gọi là Ứng Hóa Pháp Thân? Đức Phật ra đời ứng thân đủ

khắp năm cõi thiện ác để cứu vớt muôn loài. Từ chỗ ứng hóa ấy mà được tên, nên gọi là Ứng Hóa Pháp Thân.

Thế nào gọi là Hư Không Pháp Thân? Hư Không vô biên, Pháp Thân cũng vô biên. Hư không chẳng thể đo lường, Pháp Thân cũng chẳng thể đo lường. Thân của Như Lai cũng thế, như cõi thái hư, vì độ chúng sanh nên ứng hiện ra năm phần. Nên biết Như Lai không sanh không diệt, các pháp cũng thế, vì độ chúng sanh nên Phật hiện Pháp Thân.”

Bấy giờ Đức Phật bảo Hư Không Tạng Bồ Tát: “Này thiện nam tử! Ông với Như Lai cùng hiểu suốt pháp tướng. Tất cả cảnh giới đều không ngăn không ngại!

Thiện nam tử! Đời vị lai có một kiếp tên là Thanh Tịnh, cõi nước tên Khoái Lạc. Nơi quốc độ ấy toàn dùng các vị Đại Bồ Tát luận giảng Đại Thừa. Ở đó hãy còn không nghe thấy danh từ Nhị Thừa, huống chi là ác đạo! Trong thời kiếp và cõi nước đó, ông sẽ được thành Phật hiệu là Thanh Tịnh Trang Nghiêm, Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, đầy đủ mười hiệu. Phần đông chư Bồ Tát ở các phương khác đều tới quốc độ ấy để nghe nhận Kinh Đại Thừa Đại Thông Phương Quảng. Vì thế tất cả chúng sanh nếu có ai nghe danh hiệu Hư Không Tạng Bồ Tát, lễ bái, cúng dường tất sẽ được sanh sang thế giới Khoái Lạc kia. Nên biết người đó chỉ

trải qua mười Đức Phật, sẽ được thọ ký!”

(Hết Quyển Trung)

Kinh

Đại Thông Phương Quảng

Sám Hối Diệt Tội

Trang Nghiêm Thành Phật

Quyển hạ

Bây giờ trong pháp hội, Tín Tướng Bồ Tát vì tất cả chúng sanh và chính mình, hồi danh hiệu chư Phật. Do nhân duyên đó, sau khi Đức Thích Ca Mâu Ni tuyên xưng hồng danh chư Phật trong mười phương ba đời cùng mười hai phần kinh và Đại Bồ Tát Tăng xong, lại muốn nói tiếng pháp đại Sư Tử Hống. Sư Tử Hống gọi là quyết định thuyết. Quyết định thuyết tức là nói rõ Như Lai thường trú không diệt, nói tất cả chúng sanh

đều có Phật Tánh, Thiên ma nghe nói sợ hãi, ngoại đạo đều quy phục.

Khi ấy Như Lai phóng ánh sáng lớn, hiện tướng lưới rộng dài trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới. Tất cả các cõi đều rung động sáu cách. Sáu cách chấn động ấy là: phương đông nổi phương tây chìm, phương tây nổi phương đông chìm, phương nam nổi phương bắc chìm, phương bắc nổi phương nam chìm, chính giữa nổi bốn bên chìm, bốn bên nổi chính giữa chìm. Đó gọi là sáu cách rung động của các thế giới. Từ nơi lưới Đức Thế Tôn phóng đại quang minh, ánh sáng rộng lớn soi khắp mọi nơi. Ánh sáng lớn soi khắp ấy nêu ý: chuyển vô thường trở thành chân thường, chuyển bất tịnh trở thành

chân tịnh, chuyển khổ trở thành vui, chuyển vô minh trở thành minh giác.

Bây giờ hào quang của Phật soi tới đâu, tất cả núi rừng, đất đai, sông ngòi, biển cả, núi Thiết Vi, địa ngục, chỗ cao chỗ thấp đều trở nên bằng phẳng tinh sạch, dứt hết mọi sự nhơ ố, cũng như thế giới Thanh Tịnh Trang Nghiêm Mãn Nguyệt ở phương đông.

Khi ấy chư Phật phân thân của Đức Thích Ca từ hư không xuất hiện bay xuống như mưa hoa, từ đất vượt lên như cây mọc, đầy khắp hư không chẳng nơi nào trống rỗng. Lúc đó các Đức Phật phân thân đồng thanh nói: “Như Lai thường còn chẳng diệt. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Tất cả các pháp đều quy chân không.

Muôn hạnh đều về Nhứt Thừa!” Tất cả chúng hội đều nghe thấy việc đó. Chư Phật nói xong, bỗng đều ẩn mất chỉ thấy Đức Thích Ca ngồi nơi bần tọa.

Lúc ấy tất cả đại chúng đều được thấy chư phân thân Phật. Sở dĩ được thấy là do sự oai thần của Đức Thích Ca Mâu Ni. Khi Đức Từ Tôn hiện sức thần thông oai đức, trong chúng có bốn mươi hằng hà sa Bồ Tát đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn. Tám mươi muôn Thanh Văn phát tâm Đại Thừa. Mười ngàn Tỳ Kheo chứng quả A La Hán. Một muôn tám ngàn Tỳ Kheo Ni đắc quả A Na Hàm. Bốn ức Ưu Bà Tắc chứng quả Tư Đà Hàm. Mười ức Ưu Bà Di đắc quả Tu Đà Hoàn. Vô lượng trời người được Pháp Nhãn Tịnh, tự

biết đời trước của mình và biết tất cả các pháp hữu vi thấy đều vô thường.

Bảy giờ Sư Tử Hồng Bồ Tát Ma Ha Tát ở trong đại chúng liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh y phục, lễ kính nơi chân Phật và thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như trước Thế Tôn đã nói: Nghe danh hiệu Phật được diệt tội, nghe danh hiệu Pháp được diệt tội, nghe danh hiệu Tăng cũng được diệt tội. Đó là do sức công đức của Phật, của Pháp và của Tăng. Vì Phật lực nên cầu Phật, vì Pháp lực nên cầu Pháp, vì Tăng lực nên cầu Tăng. Thế Tôn trước đã nói chỉ có Nhứt Thừa, nay sao lại phải cầu đến ba? Chúng sanh thấy có ba, Phật còn tự nói có ba ngôi hưởng chi là chúng sanh.”

Đức Phật bảo Sư Tử Hồng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông hỏi nghĩa ấy rất có lợi ích cho chúng sanh. Vậy hãy lắng nghe cho kỹ, ta sẽ vì ông mà giải nói rành rẽ.

Nầy thiện nam tử! Chẳng những Phật lực mà Pháp lực và Tăng lực đều là chúng lực. Phật là chỗ chúng sanh quy y, như nương về cha mẹ. Bồ Tát tăng là những bậc tri thức chúng minh. Đưa con mê chúng sanh, nếu tỉnh ngộ, sẽ tự sanh chán lìa, niệm cầu Tam Bảo. Sức niệm lâu ngày càng nhiều, cầu ra khỏi biển cả phiền não của ba cõi. Kinh Phương Quảng là chiếc thuyền lớn để đưa chúng sanh vượt qua biển ấy.

Thiện nam tử! Phật tức là Pháp, Pháp tức là Tăng, Tăng tức là vô vi, vô vi tức là không, vô vi không tức là chân không. Trong không, ngoài không, lớn không, nhỏ không, đều về nơi Nhứt Không, chẳng có cái không nào khác biệt.

Thiện nam tử! Như lời ông đã hỏi, nên cầu một, cần gì phải cầu ba? Nay thiện nam tử! Ví như có người sợ hải hư không, đi khắp các nơi tìm chỗ ẩn thân, vẫn chẳng thoát khỏi hư không. Thiện nam tử! Chư Phật mười phương và ta tuy nói nhân duyên muôn pháp lành, cho đến Tam Bảo cùng Tam Thừa, thật ra vẫn chỉ có một! Lời thuyết giáo trước, giữa và sau đều thiện, vì tất cả chúng sanh mà tùy cơ phương tiện, phân biệt nói

thành ba. Thế cho nên gọi là Nhứt Tướng Tam Bảo!”

Sư Tử Hống Bồ Tát thưa rằng: “Hay thật! Hay thật. Đúng như lời Đức Thế Tôn chỉ dạy, con đã biết từ lâu, nhưng vì chúng sanh mới hỏi việc như thế.

Bạch Đức Thế Tôn! Thật đúng như Thánh Giáo, các pháp về một, không hai không ba. Thế nên Kinh Phương Quảng là mẹ chư Phật, là đạo lớn của Bồ Tát, là mắt sáng của chúng sanh, dẫn dắt người tà kiến, cứu hộ kẻ mất tâm, dứt ba đường ác, mở cửa Vô Thượng Bồ Đề, đưa các hàng Thanh Văn đến ngôi Đại Thừa cực quả. Nay con xin nói môn Đại Đà Ra Ni, để cho hành giả được sự thủ hộ, tịnh trì giới hạnh, tu học kinh này. Nếu kẻ nào

tin ưa kính trọng Kinh Đại Thông Phương Quảng, lập nguyện tu hành bảy ngày, như ác ma muốn đến làm não loạn, con sẽ khiến cho chúng không được tùy tâm tự tiện. Bạch Đức Thế Tôn! Con xin hộ trì kinh này khiến trụ lâu nơi đời, cho đến khi hành giả chứng tận Bồ Đề tánh!”

Phật dạy: “Thiện nam tử! Ông hộ trì kinh này tức là hộ trì Tam Bảo, cũng ủng hộ cho người hành giáo.”

Khi đó Sư Tử Hồng Bồ Tát liền ở trước Phật nói chân ngôn này:

“Na mô Bụt Đà, na mô Đạt Ma, na mô Săng Già. A đàn địa, đà ra ni, dà đà ha. A già sà ni bà, tỳ tát bà đạt ma. Ni bà tỳ y xá ma, đa tỳ bà xá na. Tỳ ma la, tu bát ly đạt ma ni, dà na bà lâu ni. Xoa dạ đa, ma lệ, giá lệ. Hu

lu, hu lu, sư bệ đế. Mạn đá la, mạn đá la. Sóa Ha.”

Chân ngôn này mỗi lần nên tụng một trăm biến và nhiều bảy vòng. Hành trì bảy ngày như thế, mỗi ngày ba thời. Trong bảy ngày không niệm kinh nào khác, duy để tâm nơi Phương Quảng, và không nghĩ đến cảnh chi khác.

Bạch Đức Thế Tôn! Đà Ra Ni này tám trăm muôn ức chư Phật đã nói, nay con trùng tuyên lại, nếu kẻ nào phỉ báng chân ngôn này tức là phỉ báng chư Phật Như Lai. Đã phỉ báng chân ngôn này, thì đời đời không thành đạo, không ra khỏi ba cõi. Tại sao thế? Vì chân ngôn này hay khiến cho kẻ mất tâm được hoàn lại bản tâm. Kẻ nào được nghe Đà Ra Ni này

qua một lần, hãy nên biên chép, tự giữ các giới, không uống rượu ăn thịt, xa lìa sự đùa cợt, không vào quán chợ, thường hành tâm đại từ, và quý việc tọa thiền. Kẻ đó từ vô lượng kiếp đến nay, dù có ba chương tội nặng, khi nghe chân ngôn này rồi chỉ tâm thọ trì, hằng ngày đọc tụng không quên và giữ giới hạnh như thế, sẽ mau chứng quả Vô Thượng Bồ Đề, không còn bị đọa Tam Đồ nữa!

Đức Phật bảo Sư Tử Hống Bồ Tát: “Lành thay! Thiện nam tử! Ông hay hộ trì ngôi Tam Bảo, thương nghĩ đến tất cả chúng sanh, muốn khiến cho thoát ly ba cõi, nên nói ra chân ngôn như thế. Ông thuyết chú này làm lợi ích lớn cho vô lượng học nhơn, phá trừ tà kiến, mở mang chánh đạo.

Thiện nam tử! Tất cả chúng sanh nếu kẻ nào nghe thấy danh hiệu ông và âm thanh của chân ngôn này, kính tin chẳng khinh hủy, sẽ được nhiều lợi ích. Người ấy hiện đời an ổn, đến khi mạng chung thường thấy chư Phật, cũng được thấy ta, thấy thân ông cùng chư Bồ Tát. Kẻ đó tự biết mình sẽ được thành Phật, quyết định không còn nghi. Tất cả nhân duyên thấy Phật Tánh, trước tiên đều do lòng tin thanh tịnh, kẻ đó trừ bỏ hết các điều ác, tu tập muôn hạnh lành, và cuối cùng sẽ thành Phật đạo!”

Đức Phật lại bảo: “Sau khi ta diệt độ, nếu có thiện nam tử thiện nữ như nào, hoặc một ngày, hoặc một đêm, hoặc một thời, hoặc một niệm, lễ bái chư Phật mười phương ba đời,

mười hai phần kinh, chư Đại Bồ Tát, tâm niệm Đại Thừa, suy nghĩ Đệ Nhứt Nghĩa. Người đó trong một niệm bằng khoảng khảy ngón tay, tất cả tội Thập Ác, Ngũ Nghịch, và báng Kinh Phương Đẳng đều được tiêu trừ. Nếu hàng Bồ Tát, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Thức Xoa Ma Na, Sa Di, Sa Di Ni, hoặc mất bốn tâm, hoặc phạm tội Tứ Trọng, Bát Cấm, Lục Trọng, Thập Ác, Ngũ Nghịch, như sanh lòng tin lễ bái danh hiệu chư Phật mười phương ba đời, thì những nghiệp ác ấy được tiêu diệt hết, không còn mảy may.”

Đức Thế Tôn vừa nói xong, khi ấy có Thiện Kiến Vương Tử cùng với đồng bạn ba ngàn vị, từ cõi Phật Định Quang trong giây phút bỗng hiện đến trước Như Lai, lễ kính nơi chân,

đồng thanh thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con từ vô lượng kiếp tới nay, tạo nhiều nghiệp ác, nói không thể xiết! Hoặc phạm Thập Ác, Ngũ Nghịch, hoặc báng kính Phương Đẳng, hoặc tạo vô lượng a tăng kỳ tội. Nguyên xin nương nhờ sức oai đức của Như Lai, mười hai phần kinh, cùng chư Bồ Tát, tỏ bày cầu sám hối. Ngưỡng mong Đức Thế Tôn hứa nhận cho chúng con!”

Phật dạy: “Lành thay! Lành thay! Tâm sợ khó sanh, lòng lành khó phát. Muốn sám hối tội Thập Ác, tội Ngũ Nghịch, cho đến kẻ Xiển Đề muốn thấy Phật Tánh, đều phải nên như thế. Vậy các ông hãy tùy ý nói ra!”

Lúc đó Thiện Kiến Vương Tử cùng đồng bạn ba ngàn vị, nghe từ âm của

Phật, chỉnh y phục, trệt áo vai bên mặt, gối hữu quì xuống đất, chấp tay thưa rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con hôm nay quy mạng mười phương Phật, quy mạng mười phương Pháp, quy mạng mười phương Tăng. Sau xin cúi đầu quy mạng đông phương A Súc Bệ Như Lai. Quy mạng nam phương Bảo Tượng Như Lai. Quy mạng tây phương A Di Đà Như Lai. Quy mạng bắc phương Diệu Thắng Như Lai. Quy mạng thượng phương Hương Tích Như Lai. Quy mạng hạ phương Ưc Tượng Như Lai. Quy mạng đông phương Phổ Hiền Đại Sĩ. Quy mạng nam phương Trì Thế Đại Sĩ. Quy mạng tây phương Quán Âm Đại Sĩ. Quy mạng bắc phương Mãn

Nguyệt Đại Sĩ. Quy mạng thượng phương Hư Không Đại Sĩ. Quy mạng hạ phương Kiên Đức Đại Sĩ.

Lại xin cúi đầu quy mạng Bốn Sư Định Quang Như Lai. Quy mạng đương hội Đạo Tràng Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Như Lai. Quy mạng chư phân thân Hóa Phật ở khắp mười phương. Quy mạng bậc chứng Phật Tánh đời vị lai. Quy mạng Duy Ma Cật Đại Sĩ, Mạn Thù Thất Lý Đại Sĩ. Quy mạng A Nan Đà tôn giả, Ma Ha Ca Diếp tôn giả. Quy mạng chư tôn đức xuất hiện từ đạo Thánh Nhơn. Quy mạng chư hữu giáo sơ tâm. Quy mạng Đại Tạng Thập Nhị Bộ Kinh. Quy mạng Đại Thừa Phương Đẳng Thánh Điển. Quy mạng chư dư kinh pháp. Quy mạng bát phần Phật xá

lợi cập hình tượng. Quy mạng hiện hữu Phật sự.

Xin khể thủ Phạm, Thích Tôn Thiên. Khể thủ Đạo Lợi tam thập tam tôn Thiên. Khể thủ tứ phương hộ thể tứ Vương Tôn Thiên. Khể thủ hư không, thiên thượng, địa thượng, địa hạ, sơn lâm, giáng hải, đại thọ, nhứt thiết thần tiên. Khể thủ chư hữu thiên nhân, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, cập đại thần thông. Nguyên xin nghe biết và tác chứng minh. Nguyên tất cả chúng sanh nếu chưa sám hối đều được diệt tội. Nguyên tất cả chúng sanh cùng quì cúi đầu chấp tay, đồng thanh chí tâm sám hối:

Chúng con từ kiếp vô thủy cho đến ngày nay, vì một niệm mê chân tánh,

nên lạc theo dòng vô minh, trong
nẻo luân hồi, cuồng đại loạn tâm,
khởi vô lượng đả kiến cùng phiền
nảo ác nghiệp, tạo vô biên tội không
thể kể xiết! Những tội ấy hoặc từ ba
nghiệp sáu căn gây nên, hoặc tự
mình làm, hoặc bảo người làm, hoặc
thấy kẻ khác làm sanh lòng vui theo.
Hoặc có tội biết, tội không tự biết.
Hoặc có tội nhớ, tội không nhớ.
Hoặc có tội nghi, tội không nghi.
Hoặc có tội phát lộ, tội che dấu.
Chúng con gây vô số tội như thế,
phần nhiều mình chẳng tự hiểu, ác
tâm càng thịnh, chỉ thấy hiện tại,
không rõ quả báo đời sau, xa lìa căn
lành, gần thầy bạn xấu, bị ác nghiệp
ngăn che, trôi theo tập quán phiền

não. Ngày nay xin chí thành phát lộ sám hối.

Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con từ vô lượng kiếp đến nay vì cuồng dại si mê, đã gây tội hủy phạm Tam Bảo. Đối với Phật Bảo, chúng con hoặc làm cho thân danh Như Lai bị tổn thương. Hoặc hủy phá thiêu đốt hình tượng Phật. Hoặc để lộ tượng Phật ngoài sương gió nắng mưa không che đậy. Hoặc để tượng Phật nơi phòng thấp, mình ở phòng cao. Hoặc để tượng Phật xung quanh, mình ở chính giữa. Hoặc dùng tay chân hay đồ vật chẳng sạch xúc chạm tượng Phật. Hoặc để hơi hôi nơ xông vào chỗ thờ Phật. Hoặc để thân mình lỏa lộ trước hình tượng Phật. Cho đến tạo tất cả tội từ

nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp ý, hủy phạm Phật Bảo.

Đối với Pháp Bảo, chúng con hoặc phỉ báng Kinh Phương Đăng Đại Thừa. Hoặc phỉ báng Kinh Điển Tam Thừa. Hoặc phỉ báng bậc pháp sư thuyết pháp. Hoặc chánh pháp nói phi pháp, phi pháp bảo là chánh pháp. Hoặc phá hoại thiêu hủy Tam Tạng Kinh Điển. hoặc để Kinh Điển nơi chỗ mưa dột nắng soi. Hoặc để Kinh Điển nơi chỗ không tôn kính. Hoặc dùng tay chân đồ vật không sạch xúc chạm, cùng để hơi hôi xông vào làm ô uế Kinh Điển. Cho đến tạo tất cả tội từ nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp ý, hủy phạm Pháp Bảo.

Đối với Tăng Bảo, chúng con hoặc phỉ báng bậc Bồ Tát Thánh Tăng. Hoặc phỉ báng bậc Duyên Giác Thánh Tăng. Hoặc phỉ báng hàng Thanh Văn hữu học, vô học. hoặc dùng lời thô ác phỉ báng năm bộ tăng. Hoặc sai khiến, đày đọa, giam cầm, trói buộc năm chúng xuất gia. Cho đến tạo tất cả tội từ nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp ý, hủy phạm Tăng Bảo.

Do những tội ác đã tạo như thế, ngày nay chúng con vô lượng hổ thẹn và sợ hãi! Nguyên xin quy y ngôi Tam Bảo: chư Phật từ bi, Kinh Phương Đẳng Đại Thừa, chư Đại Bồ Tát cùng hàng Thiện Tri Thức, bậc cha mẹ. Xin nhận cho chúng con tỏ bày sám hối. Nguyên các tội nặng từ vô

lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay
thả đều tiêu trừ. Nguyên từ đây về
sau không còn dám tái phạm.

Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con từ
vô lượng kiếp đến nay, cuồng dại si
mê, đã tạo tội Tứ Trọng. Về nghiệp
dâm dật, chúng con hoặc làm việc
phi pháp phạm hạnh không thanh
tịnh đối với hàng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo
Ni. Hoặc phạm hạnh không thanh
tịnh đối với năm chúng xuất gia cùng
hai chúng tại gia. Hoặc phạm hạnh
không thanh tịnh đối với cha mẹ, anh
chị em, con cái, cùng hàng lục thân
quyến thuộc. Hoặc phạm hạnh
không thanh tịnh đối với các nam nữ
trong loài người, hàng chư Thiên, quỷ
thần, cho đến loài súc sanh. Hoặc

phạm về các tội: nhân duyên, nghề nghiệp, cách thức dâm dật.

Về nghiệp sát hại, chúng con hoặc đã giết bậc Thánh Nhơn, sư tăng, cha mẹ, lục thân quyến thuộc. hoặc giết hại từ loài người, các quỷ thần, hàng súc sanh, cho đến loại côn trùng lớn nhỏ. Hoặc tự sát, hay vì bảo vệ mình mà phạm nghiệp sát. Hoặc vì thù oán, ân ái mà phạm nghiệp sát. Hoặc giết những chúng sanh phát căn lành Bồ Đề. Hoặc vì giữ gìn quốc giới, hay tham chiếm đất đai, đem binh giết hại vô lượng chúng sanh. Hoặc săn bắn, chài lưới, bẫy rập, giết hại vô lượng chúng sanh. Hoặc đốt phá núi rừng giết hại vô lượng chúng sanh. Hoặc vì tham sự ăn uống mà giết hại vô lượng chúng

sanh. Hoặc cày cuốc, nuôi tằm, ép dâu, làm những nghề nghiệp tổn hại đến các loài chúng sanh. Hoặc dùng dao gậy, thuốc độc, bùa chú, trù ếm, dùng các nhân duyên, các cách thức giết hại chúng sanh. Hoặc không có lòng từ bi, không để ý hộ mạng, làm tổn thương chết chóc những loài ruồi muỗi trùng kiến, cùng các sanh vật vi tế.

Vì nghiệp thâm đạo, chúng con hoặc trộm của chiêu đề Tăng. Hoặc trộm của thập phương Tăng. Hoặc trộm của hiện tiền Tăng. Hoặc trộm của ngũ bộ Tăng. Hoặc xâm tổn tài vật của một vị xuất gia, cho đến của tất cả đàn việt. Hoặc xâm phạm tài vật của loài người, hàng quỷ thần, kẻ giặc cướp, loại bàng sanh. Hoặc làm

các nghề trộm cướp, dùng các nhân duyên, cách thức để trộm cướp.

Về nghiệp đại vọng ngữ, chúng con vốn là phàm phu, chưa chứng chưa đắc, mà tự xưng mình đã chứng đắc. hoặc tự xưng đắc pháp Thượng Nhơn, đắc Thánh Trí Thắng Pháp. Hoặc tự xưng mình chứng Tứ Thiên, Tứ Đạo Quả. Hoặc tự xưng chứng từ ngôi Sơ Địa cho đến quả vị Phật.

Trong bốn trọng tội trên, chúng con hoặc từ nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp ý tạo ra sâu rộng vô biên. Cho nên ngày nay chúng con vô lượng hổ thẹn và sợ hãi. Nguyên xin quy y ngôi Tam Bảo chư Phật, Kinh Phương Đẳng Đại Thừa, chư Đại Bồ Tát, cùng hàng thiện tri thức, bậc cha mẹ. Xin nhận cho chúng con tỏ

bày sám hối. Nguyên các tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay thả đều tiêu trừ. Nguyên từ đây về sau không còn dám tái phạm.

Bạch Đức Thế Tôn! Lại nữa, chúng con từ vô lượng kiếp đến nay, vì cuồng dại si mê, đã tạo từ tội Ngũ Nghịch cho đến tội Thất Nghịch như: Ác tâm làm cho thân Phật ra huyết, giết hại bậc Thánh Nhơn, giết cha, giết mẹ, giết Hòa Thượng, giết A Xà Lê, phá hòa hợp tăng và chuyển pháp luân tăng. Chúng con lại si cuồng gây ra tội Thập Ác, trong ấy về nghiệp thân chúng con đã tạo những tội: sát, đạo, dâm. Hoặc lại phạm các oai nghi lúc đi đứng nằm ngồi, khi hành động đối xử. Về nghiệp miệng, chúng con đã tạo các

tội nói dối, nói thêu dệt, nói đôi chiều, nói lời thô ác. Hoặc thật lời của Phật cho là lời ma, thật lời của ma cho là lời Phật. Hoặc lại tự khen ngợi khoe mình, chê bai phô bày tội lỗi của người. Hoặc nói những lời đùa cợt, lời vô nghĩa, vô ích. Hoặc thốt lời thị phi, luận bàn vô lượng ác nghiệp của thế gian. Về nghiệp ý, chúng con đã tạo những tội: tham dục, giận hờn, si mê. Hoặc hằng khởi tâm niệm: bòn sẻn, ganh ghét, khinh mạn, tà kiến. hoặc quý trọng sách vở thế gian, chẳng kính tin Tam Tạng Kinh Điển. hoặc tinh nhận thuyết của Lục Sư. Hoặc chẳng ưa thích pháp Lục Độ từ bố thí cho đến trí huệ, chỉ tin theo pháp tà ngoại.

Do những tội đã tạo như thế, ngày nay chúng con vô lượng hổ thẹn và sợ hãi. Nguyên xin quy y ngôi Tam Bảo chư Phật từ bi, Kinh Phương Đẳng Đại Thừa, chư Đại Bồ Tát cùng hàng Thiện Tri Thức, bậc cha mẹ. Xin nhận cho chúng con tỏ bày sám hối. Nguyên các tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay thấy đều tiêu trừ. Nguyên từ đây về sau không còn dám tái phạm.

Bạch Đức Thế Tôn! Lại nữa, chúng con từ vô lượng kiếp đến nay, vì cuồng dại si mê, đã tạo nghiệp Xiển Đề thốt lời thô ác có tánh cách hủy diệt chánh pháp. Hoặc bảo Như Lai ngày nay vào Niết Bàn là mất hẳn. hoặc bảo chư Phật vô thường, chánh pháp vô thường, tăng chúng vô

thường. Hoặc nói không có Phật, không có Pháp, không có Tăng. Hoặc bảo tất cả chúng sanh không có Phật Tánh.

Chúng con lại si cuồng tạo nghiệp phá giới. Hoặc phá giới cấm của Phật đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Hay phạm mười giới trọng cho đến bốn mươi tám giới khinh của Bồ Tát. Hoặc phạm các giới Thanh Văn như: Tứ Trọng, Bát Cấm, Lục Trọng, Mười Ba Tăng Tàn, Hai Pháp Bất Định, Ba Mười Xả Đọa, Chín Mười Tội Đọa, Bốn Pháp Hưởng Bĩ Hối, Một Trăm Học Pháp, Bảy Pháp Diệt Tránh. Hoặc phạm các giới của Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Thức Xoa Ma Na, Sa Di, Sa Di Ni. Hoặc phạm Thập Thiện Giới, Bát Quan Trai Giới, Ngũ Giới. Trong

những giới pháp nói trên, hoặc phạm mỗi mỗi tội từ giới trọng cho đến giới khinh. Hoặc phạm từ thiếu phần, đa phần, cho đến toàn phần các giới. Hoặc sanh niệm tham nhiễm chứa tám món bất tịnh. Hoặc sanh bốn đảo kiến như: Pháp Tứ Trọng nói là Du Lan Giới, pháp Du Lan Giới nói là Tứ Trọng, phạm nói chẳng phạm, chẳng phạm nói phạm, tội nhẹ nói tội nặng, tội nặng nói tội nhẹ, tịnh nói chẳng tịnh, chẳng tịnh nói tịnh, và trong các tội Tứ Trọng, Ngũ Nghịch, Thập Ác, phá giới, chúng con tự biết mình định tâm hủy phạm, mà lòng không có chút gì hổ thẹn sợ hãi. Chúng con lại chưa từng phát lộ, lặng yên nhận người lễ bái, nhận của cúng dường. Đối với sự tự

tu, nơi miệng thì nói lời cao siêu vô trước vô ngại, nhưng thật hạnh lại ô nhiễm biếng trễ si mê. Đối với chánh pháp, lại không có tâm kiến lập hộ trì. Đối với sự tạo ác thì che đậy chẳng sám hối, ngày đêm tội càng tăng trưởng.

Chúng con từng nghe Phật nói: Nếu phạm Tứ Trọng cho đến Ngũ Nghịch, hoặc báng chánh pháp, như không tỏ bày sám hối, quyết định phải bị đọa địa ngục. Chư Phật Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, cho đến hàng sư tăng, cha mẹ, chư Thiên, thế nhơn, cũng không thể cứu vớt hộ trì. Vì thế ngày nay chúng con vô lượng hổ thẹn và sợ hãi! Nguyên xin quy y ngôi Tam Bảo. Quy y Phật Đa Bảo đời quá khứ, ngàn vị Phật đời hiện

tại, ngàn đức Phật đời vị lai. Quy y Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn cùng chư phân thân Hóa Phật vân tập lại nơi đây. Quy y chư Phật từ bi, Kinh Phương Đẳng Đại Thừa, chư Đại Bồ Tát cùng hàng Thiện Tri Thức, bậc cha mẹ. Xin nhận cho chúng con tỏ bày sám hối. Nguyên các phiền não chướng, nghiệp chướng, báo chướng, các nghiệp Tứ Trọng, Vô Gián, Thập Ác, cùng các tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay thảy đều tiêu trừ. Nguyên từ đây về sau không còn dám tái phạm.

Bạch Đức Thế Tôn! Lại nữa, chúng con hôm nay vì tất cả loài hàm thức và chính thân mình, đối trước mười phương chư Phật cúi đầu sám hối. Tất cả chúng sanh và con từ vô lượng

kiếp cho đến nay, chẳng biết ân chư Phật, ân cha mẹ, ân bậc sư trưởng tri thức, ân các đàn tín chúng sanh, chẳng hiểu rõ pháp lành, làm mọi điều ác. Đã thế, lại còn ỷ mình hoặc giòng họ sang, hoặc nhiều tài bảo, hoặc sắc đẹp tuổi trẻ, bụng lung làm nhiều nghiệp dữ, tùy ý tạo không biết tội lỗi. Hàng phàm phu mê tối, không có trí huệ, làm hạnh ngu si, gần gũi bạn ác, phiền não loạn tâm. Do duyên năm dục sanh lòng tham đắm giận hờn tạo nhiều tội lỗi, chẳng biết chán đủ. Lại bởi gần kẻ bất chánh cho nên tăng nghiệp tham lam, bòn sẻn, ganh ghét. Lại vì nghèo thiếu khốn cùng, nên tạo nhiều điều ác, lấy nữ sắc và sự gian dối gây ác nghiệp, bị hệ thuộc nơi

người, lòng thường sợ hãi, không được an vui. Do đó các phiền não tham sân si kết đọng làm nóng loạn thân tâm, niệm khát ái thúc dục gây nhiều tội nơi thân miệng ý, ác nghiệp chồng chất. Những tội như thế, nay xin sám hối tất cả. Hoặc chẳng cung kính Phật, Pháp, Thánh Tăng, những tội như thế, nay xin sám hối tất cả. Bởi vô trí cho nên phỉ báng Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, phỉ báng chánh pháp chẳng biết cung kính cha mẹ sư trưởng, những tội như thế nay xin sám hối tất cả. Vì ngu mê che lấp nên kiêu mạn, buông lung, do tham sân si nên gây tạo ác nghiệp, những tội như thế nay xin sám hối tất cả.

Chúng con sám hối rồi, xin kính lễ cúng dường mười phương chư Phật,

tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng. Nguyên tất cả chúng sanh trụ ngôi Thập Địa, đầy đủ chánh giác của Như Lai!

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Thiện Kiến Vương Tử cùng đồng bạn rằng: “Lành thay! Lành thay! Đại Sĩ! Đại Sĩ! Các ông xét nghĩ thân mình chẳng lành, đã gây nghiệp ác, mà sanh lòng sợ hãi, lại vì chúng sanh sám hối các lỗi lầm. Như thế mới đáng gọi là bậc Đại Sĩ. Các ông tự mình xa lìa nghiệp ác, lại khiến cho chúng sanh xa lìa nghiệp ác, vì thế cho nên đáng gọi là những bậc chân Đại Sĩ. Chẳng nguyện cho mình trước, lại nguyện cho chúng sanh được thành chánh giác trước, vì thế lại đáng gọi các ông là những bậc chân Đại Sĩ, chân Đại Sĩ!”

Khi đó Thiện Kiến Vương Tử cùng với đồng bạn sám hối xong đồng thanh đọc bài kệ khen Phật rằng:

Duy Phật một ngôi, bậc Đệ Nhứt
Cha mẹ ba cõi, Nhứt Thiết Trí
Thế, xuất thế gian không ai bằng
Kính lạy Thế Tôn, bậc khó sánh
Phàm phu ra ơn vì lợi mình
Cầu phước đem của ra bố thí
Phật đại từ bi, không việc ấy
Oan, thân, lành, dữ, lợi đồng đều
Đại Tinh Tấn Tôn, con quy mạng
Phật lưỡng túc tôn ngôi tối thượng
Trí huệ nhãn tôn, thấy biết khắp
Chư Thiên chẳng hiểu trí huệ này
Quá hiện vị lai, mười phương Phật
Tất cả con đều cung kính lễ

**Như vậy chúng con quy kính Phật
Cũng như quy kính hai Thế Tôn!**

**Bảy giờ mười phương chư Phật,
liền vì Thiện Kiến Vương Tử và đồng
bạn ba ngàn vị, nói kệ khuyên dạy
rằng:**

**Nếu muốn cầu Phật đạo
Thường theo người đa văn
Như thờ thiện tướng sư
Chẳng bao lâu thành Phật.
Nếu giữ giới thanh tịnh
Mới thật là Tỳ Kheo
Nếu người hay quán không
Gọi là đắc Tam Muội
Nếu như hay tinh tấn
Mới gọi người hành đạo
Nếu chúng được Niết Bàn**

Mối là vui chân thật
Đại Sa Môn giữ giới
Đại giới thanh tịnh Ni
Nửa tháng thường Bồ Tát
Kết tịnh hạnh khát thực
Khoác áo Tăng Già Lê
Y bát mang theo mình
Chư thiên đều hoan hỷ
Chấp tay cung kính lễ
Ta khiến chư Thiên, như
Thường làm người hầu hạ
Cũng như chư Thiên nhỏ
Kính thờ Thiên Đế Thích
Ngày nay được hiện báo
Tương lai chẳng thể lường
Xuất gia giữ cấm giới
Ấy là báo ân Phật.
Lại nữa Thiện Kiến Vương
Trừ ta và Bồ Tát

Tất cả người thế gian
Nếu lòng tin thanh tịnh
Biết rõ mười phương Phật
Thường trú chẳng Niết Bàn
Pháp, Tăng cũng như vậy
Những người được như thế
Ấy là báo ân Phật.

Lại nữa Thiện Kiến Vương
Tất cả người thế gian
Tâm không tướng phân biệt
Biết suốt đạo Nhứt Thừa
Mười phương và ba đời
Chỉ có một Phật Thừa
Không hai cũng không ba
Nếu hay phát ý đó
Chính là báo ân Phật.

Lại nữa Thiện Kiến Vương
Sau khi ta diệt độ
Nếu như có kẻ nào

Thường sanh lòng tin hiểu
Bảo rằng các chúng sanh
Đều có Như Lai Tánh
Những người như thế đó
Cũng là báo ân Phật
Nếu tu một niệm lành
Chẳng cầu phước báo trời
Hương thẳng đạo Vô Thượng
Cũng là báo ân Phật.
Lại nữa Thiện Kiến Vương
Sau khi ta diệt độ
Nếu như có kẻ nào
Giây phút đọc kinh này
Kính trọng Phật, Pháp, Tăng
Hiếu thuận cùng sư trưởng
Những người như thế đó
Cũng là báo ân Phật.
Nếu người xả tiền của
Thức uống ăn áo mặc

Thí dân khắp đại chúng
Cũng là báo ân Phật.
Lại nữa Thiện Kiến Vương
Trong đời mạt pháp ta
Nếu khuyên được một người
Giây phút nghe kinh này
Còn hơn phước cúng dường
Trăm ức Bồ Tát chúng.
Thế nên Kinh Đại Thừa
Là mẹ Phật, Bồ Tát
Niệm Phật quý kinh này
Tôn trọng chư Bồ Tát
Bình tâm không kia đây
Cũng là báo ân Phật.
Lại nữa Thiện Kiến Vương
Đời mạt pháp kẻ nào
Nếu muốn báo ân Phật
Giữ một niệm trong định
Hơn bố thí chúng sanh

Đầy khắp ba ngàn cõi.
Trái lại nếu kẻ nào
Báng thiên phá rồi chúng
Tội đồng giết chúng sanh
Đầy khắp tam thiên giới.
Nếu thấy người tu thiện
Phỉ báng không chịu tin
Lìa dứt giống Tam Bảo
Chẳng gọi báo ân Phật!

Khi ấy Thiện Kiến Vương Tử cùng
đồng bạn ba ngàn vị mong ân Phật
dạy bảo xong, vui mừng kính lễ, lại
thuyết kệ rằng:

Chúng con ngày hôm nay
Cúi đầu lễ quá khứ
Hiện tại và vị lai
Phật mười phương ba đời.

Lại cũng xin quy mạng
Thích Ca Mâu Ni Phật
Và kính lễ tám muôn
Bốn ngàn bảo Pháp Tạng.
Lại cũng xin quy mạng
Tất cả kinh pháp khác.
Kính lễ thời quá khứ
Đức Duy Ma, Mạn Thù
Lại cũng xin quy mạng
Bậc đa văn, đại trí
A Nan, Xá Lợi Phất
Cùng các đại Thanh Văn.
Kính lễ bậc vô học
Chúng năm phần Pháp Thân.
Lại cũng xin quy mạng
Bậc sơ tâm mới học.
Chúng con kính lễ xong
Lại xin nói kệ tụng:
Phật bảo điều chi thật?

Điều chi là chẳng thật?
Thật cùng với chẳng thật
Cả hai không thể đắc.
Tướng chân thật như thế
Các pháp chẳng hý luận
Vì thương xót chúng sanh
Phương tiện chuyển pháp luân
Các thánh khắp nơi lại
Phật cũng bảo như thế
Thật tướng không khứ lai
Phật cũng thể chẳng khác
Chư Thánh nói như thật
Phật cũng nói như thật
Bởi thế gọi Phật là
Đa Đà A Già Độ.
Giáp nhãn nhục bền chắc
Cung tinh tấn cứng mạnh
Tên trí huệ bén nhọn
Phá các giặc kiêu mạn

Đáng nhận nơi trời người
Tất cả sự cúng dường
Vì thế nên gọi Phật
Là A Ra Ha Đế.
Biết rõ thật tướng khổ
Cũng biết rõ nhân khổ
Biết rõ tướng khổ hết
Cũng biết đạo dứt khổ
Chân chánh hiệu bốn đế
Xác thật chẳng sai lầm
Cho nên trong mười phương
Hiệu Tam Miệu Tam Phật
Được Tam Minh mầu nhiệm
Hạnh thanh tịnh cũng đủ
Cho nên Thế Tôn hiệu
Bệ Sà Giá La Na
Hiểu biết tất cả pháp
Tự được đạo pháp mầu
Tùy thời phương tiện nói

Lòng nghĩ thương tất cả
Dứt trừ già, bệnh, chết
Khiến đến chỗ an ổn
Bởi thế nên gọi Phật
Hiệu là Tu Già Đà.
Biết đời từ đâu lại
Cũng biết đạo thế tận
Vì thế nên gọi Phật
Là Lộ Ca Bệ Đà
Tất cả thiên, giới, trí
Vô tỷ còn vượt hơn
Vì thế nên gọi Phật
Là A Nậu Đa La.
Đại bi độ chúng sanh
Hòa lành khéo điều phục
Vì thế gọi Phật là
Phú Lâu Sa Đàm Điều.
Trí huệ không phiền não
Nói tối thượng giải thoát

Vì thế gọi Phật là
Đề Bà Ma Nâu Sá.
Ba đời động, chẳng động
Pháp tận và bất tận
Dưới đạo thọ biết hết
Cho nên gọi Giác Vương!

Bấy giờ mười phương chư Phật vào pháp thân thông Tam Ma Địa, tự cất mình vượt lên hư không, khác miệng đồng lời xưng rằng: “Thiện Kiến Đại Sĩ và đồng bạn ba ngàn vị, các ông nên biết: Tánh tội chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở chính giữa. Tâm chân thật cho nên sức lành chân thật. Tâm giải thoát cho nên tội tánh giải thoát. Trí huệ không cho nên tội tánh không. Tín lực mạnh cho nên phước lực nhiều. Nếu có thể như vậy

mà sám hối thì sẽ thấy ta, thấy Đức Đa Bảo và chư phân thân Phật. Bởi thường thấy ta nên sám hối diệt được tội. Ngày nay ta giáo hóa chư Bồ Tát phương thức sám hối như thế. Sám hối như thế khiến cho ta, chư phân thân Phật, Đức Đa Bảo Như Lai đã diệt độ, thấy đều vui mừng! Cho đến tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai ở mười phương, hành giả cũng thấy cũng cúng dường, và cũng khiến cho đều được hoan hỷ! Nếu thuận theo Kinh Đại Thừa này, sẽ được vào Bồ Đề môn!”

Phật bảo các đại chúng: “Có tội muốn sám hối, phải nên như Thiện Kiến Vương, lễ chư Phật trong ba đời mười hai phân tôn kinh, và các vị đại Bồ Tát Tăng. Nên mỗi mỗi tâm lễ,

cũng như gặp thân tướng ta, thấy thân tướng ta. Lại như thấy tướng một đức Phật, tướng hai đức Phật, tướng bảy đức Phật, tướng trăm đức Phật, tướng ngàn đức Phật, tướng muôn đức Phật, cho đến thấy tướng vô lượng chư Phật. Thế nên phải mỗi mỗi tâm lễ, người ấy sẽ được vô lượng phước đức, diệt trừ tội nặng trong a tăng kỳ kiếp sanh tử, không đọa ba đường ác, an trụ nơi Phật đạo, quyết định không còn nghi. Vì thế khi sám hối phải chí tâm tin cho vững, chắc chắn sẽ diệt được tội nặng”.

Khi ấy Thiện Kiến Vương Tử cùng với pháp thuộc đồng thanh đọc tụng bài kệ khen Phật rằng:

Thế Tôn đại từ bi
Giòng Thích Đại Pháp Vương
Sư Tử Hống trong chúng
Nhiếp khắp hết hàm linh
Đồng xem như con một
Không phân biệt kia đây
Được thấy Vô Thượng Tôn
Cho nên nay kính lễ

Khi đó Phật bảo Thiện Kiến Vương Tử và đồng bạn ba ngàn vị rằng: “Nếu có thể tỏ bày tội lỗi sám hối không che dấu như thế, mới là chân Bồ Tát. Trong đời tương lai, các ông quyết định sẽ được thành Phật. Lại nữa, thiện nam tử! Khi ta diệt độ, ở đời sau kẻ nào có thể trực tâm lễ kính mười phương chư Phật, mười hai phần kinh, cùng chư Bồ Tát Tăng, đó

là báo ân Tam Bảo. Kẻ ấy sẽ được diệt ngay các tội Thập Ác, Ngũ Nghịch và báng Kinh Phương Đẳng. Diệt tội xong, nếu hợp cơ Tu Đà Hoàn mà được độ, thì thọ cho quả Tu Đà Hoàn. Nếu hợp cơ Tư Đà Hàm mà được độ, thì thọ cho quả Tư Đà Hàm. Nếu hợp cơ A Na Hàm mà được độ, thì thọ cho quả A Na Hàm. Nếu hợp cơ A La Hán mà được độ, thì thọ cho quả A La Hán. Nếu hợp cơ Bích Chi Phật mà được độ, thì thọ cho quả Bích Chi Phật. Nếu hợp cơ Bồ Tát mà được độ, thì thọ cho quả Bồ Tát. Trong kinh này, các vị Bồ Tát Ma Ha Tát được Nhứt Sanh Thật Tướng, đều do lễ tam thế chư Phật. Hoặc có Bồ Tát được Nhị Sanh Pháp Giới, đều do lễ tam thế chư Phật.

Hoặc có Bồ Tát được Tất Cánh Trí, đều do lễ tam thể chư Phật. Hoặc có Bồ Tát được ngộ Đệ Nhứt Nghĩa Đế, đều do lễ tam thể chư Phật. Hoặc có Bồ Tát được Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội, đều do lễ tam thể chư Phật. Hoặc có Bồ Tát được Hư Không Tam Muội, Trí Ấn Tam Muội, đều do lễ tam thể chư Phật. Hoặc có Bồ Tát được Bất Thối Nhẫn, như Pháp Nhẫn, như Pháp Giới, đều do lễ tam thể chư Phật. Hoặc có Bồ Tát được Đà Ra Ni, Đại Niệm Tâm, Vô Ngại Trí, đều do lễ tam thể chư Phật. Hoặc có Bồ Tát được Sư Tử Hồng Tam Muội, Kim Cang Tam Muội, Ngũ Trí Ấn Tam Muội, đều do lễ tam thể chư Phật. Hoặc có Bồ Tát được Bình Đẳng Tam Muội, đại từ đại bi, A Nậu Đa La Tam

Miếu Tam Bồ Đề Phật hạnh, đều do lễ mười phương vô lượng tam thể chư Phật”.

Khi ấy Mạn Thù Thất Ly Pháp Vương Tử Bồ Tát Ma Ha Tát thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Những chúng sanh cuồng dại loạn tâm, tạo tội Ngũ Nghịch, Thập Ác, làm sao biết mình được diệt tội?”

Phật bảo Mạn Thù Thất Ly Bồ Tát rằng: “Như trước đã nói nếu người nào nghe được Kinh Phương Quảng, lại được nghe danh hiệu chư Phật mười phương ba đời, mười hai phân kinh, các Đại Bồ Tát, sanh tâm vui mừng vô lượng, tin kính biên chép, thọ trì đọc tụng thông suốt, y theo lễ sám, sẽ được diệt tội. Kẻ đó nên ở nơi chỗ vắng lặng sạch sẽ, sửa sang

một phòng thất, rưới nước thơm trên mặt đất, dùng phướn lọng đẹp trang nghiêm bên trong. Lúc hành đạo, trước đốt hương thơm, sau mới lễ thỉnh Phật. Lại trước khi sám hối đọc tụng, nên tùy phần tắm rửa bằng nước thơm, thay y phục mới sạch. Mỗi lần đi nhà xí, lại một phen tắm gội. Muốn hành trì theo kinh này trong thời gian lâu dài, nên sắm một tòa báu để cúng dường kinh. Lại phải biết suốt pháp tướng, dứt ngã kiến, nhơn kiến, lễ thỉnh dâng cúng, đốt hương tốt quý, xưng danh hiệu rành rẽ. Hành giả nên nhứt tâm trừ loạn, nhớ chánh, niệm chánh, một lòng xưng niệm. Khi có các hành nhơn đồng lễ sám thọ trì, nên lấy sự hòa hợp làm điều thiết yếu. Nếu

không hòa hợp mà tức giận tranh cãi nhau, chẳng gọi là sám hối. Nếu còn niệm giận tức nơi lòng, là trái với đạo pháp. Phải tưởng niệm Đại Thừa nghiêm tâm Đệ Nhứt Nghĩa Đế. Trong bảy ngày đêm, không được nằm ngủ. Mỗi ngày ba thời đọc tụng kinh này. Ngày đêm sáu thời đốt hương cúng dường, y theo trong kinh lễ bái sám hối. Hành giả phải thành khẩn xưng danh hiệu chư Phật Bồ Tát, mười hai phần kinh, tâm tâm không loạn, tâm tâm không lằm, tâm tâm không khác, tâm tâm tinh tấn từng giờ, tâm tâm tinh tấn từng ngày, tâm tâm sanh lòng tin, tâm tâm đều hoan hỷ, tâm tâm thuận theo thứ lớp, tâm tâm nối liền nhau, tâm tâm sâu tôn trọng, tâm tâm không rời, tâm tâm

ngĩ tội, tâm tâm niệm Phật, tâm tâm niệm Pháp, tâm tâm niệm Tăng, tâm tâm niệm xả, tâm tâm niệm giới, tâm tâm niệm thiện. Người ấy đọc tụng như thế, chí tâm như thế, lễ bái như thế, sám hối như thế, từ ngày đầu cho đến ngày thứ sáu, lại đem nước thơm rưới nơi đất, dùng nước thơm tắm gội, đốt các thứ hương thơm tâm cúng dường. Do niệm chí tâm sám hối của người đó khiến có sự sơ cảm chấn động đến mười phương. Bấy giờ ta cùng với vô lượng vô biên hằng hà sa chư Phật, vô lượng vô biên hằng hà sa Bồ Tát, tùy theo âm thanh vào trong thất đồng làm chứng minh. Sám hối như thế trong bảy ngày, quyết định diệt được tội. Tại sao biết được? Bởi kẻ phạm phu

chưa hợp với chân đế, phải lấy tướng trong mộng mà làm chứng nghiệm. Nếu mộng thấy một tướng, tức là diệt được một tội. Thấy năm tướng, tức là đã diệt được tội Ngũ Nghịch. Hành giả khi mộng thấy mình vượt qua sông lớn, hoặc đi trên chiếc cây to, nên biết người đó quyết định được độ thoát. Hành giả khi mộng thấy mình cùng người tắm gội hoặc được trời mưa rưới xuống mình, nên biết người đó quyết định được thanh tịnh. Hành giả khi mộng thấy mình vào trong đại hội, cùng các vị Sa Môn ngồi theo thứ tự, nên biết người đó là chân Phật tử. Hành giả khi mộng thấy mình vào trong chùa tháp, nhìn thấy tượng Phật và Bồ Tát cao lớn nghiêm đẹp, nên biết người

đó đã được vào chánh môn. Hành giả khi mộng thấy mình được quả rồi tự ăn, nên biết người đó được quả lành tốt.”

Đức Phật lại bảo Mạn Thù Thất Ly Bồ Tát rằng: “Nếu hàng Bồ Tát, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Sa Di, Sa Di Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, mất tâm rối loạn, phạm mỗi mỗi giới cấm nên sám hối như trên. Người ấy như chẳng được diệt tội, thì không có lý, trừ ra chẳng chí tâm!”

Mạn Thù Thất Ly Bồ Tát thưa thỉnh rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Khi hành trì pháp này, có thể được nhiều người chẳng?”

Đức Phật dạy: “Có thể từ một người trở lên, hai mươi người trở xuống. Khi hành pháp này không

được niệm các kinh nào khác. Thực hành pháp sám hối này xong, về sau chẳng được tái phạm, đó mới gọi là sám hối pháp. Nên khởi niệm như vậy: ‘Ta ngày nay như chết đi được sống lại. Vậy ta phải nghiêm giữ giới, phải gắng tinh tấn, phải đọc tụng Kinh Đại Thừa Phương Đẳng.’ Lại nên nghĩ như vậy: ‘Từ hôm nay, ta nguyện giữ gìn giới cấm bền chắc như Kim Cang.’ Khi hành giả nghĩ như thế, thì Duy Ma Đại Sĩ cùng vô lượng Bồ Tát liền hiện thân đứng ở trước mặt, vì làm Hòa Thượng chứng minh. Đại Đức Phổ Hiền vì làm thầy Yết Ma. Đại Đức Ca Diếp vì làm thầy Giáo Thọ Y Chỉ.”

Phật bảo ngài Mạn Thù rằng: “Các hiện tượng đó là chứng nghiệm được

diệt tội, là chúng nghiệm được giải thoát, là chúng nghiệm được cụ giới, là chúng nghiệm được an trụ nơi chánh pháp.”

Đức Thế Tôn lại bảo Mạn Thù Thất Ly Bồ Tát rằng: “Kẻ nào phạm các tội như: Tứ Trọng, Bát Cấm, Lục Trọng, Thập Giới, Bát Giới, Ngũ Giới, Thập Thiện, Tam Quy, mỗi mỗi giới cấm cho đến tội Ngũ Nghịch và báng kinh Đại Thừa Phương Đẳng, trừ hạng Xiển Đề, nếu không phát lồ sám hối, người đó khi mạng chung, quyết định phải đọa vào địa ngục A Tỳ!”

Ngài Mạn Thù thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào gọi là A Tỳ địa ngục? Cúi xin Như Lai vì tất cả chúng sanh nói nhân duyên, ý nghĩa,

hình trạng, sự khổ vui, cảnh thọ báo, và kiếp số nhiều ít của địa ngục ấy.”

Đức Phật bảo Mạn Thù Thất Ly Bồ Tát: “Lành thay! Nền thay! Ông đã khéo hỏi các điều ấy. Vậy hãy lắng nghe chớ sơ sót. Và đại chúng hãy nhớ nghĩ cho kỹ! Ta nay vì các ông mà nói rộng và rành rẽ. Thế nào gọi là A Tỳ địa ngục? Chữ A là vô, chữ Tỳ là gián, hoặc Tam Lạc, có nghĩa: không một chút xen hở tạm vui. Vì thế nên gọi là Vô Gián địa ngục. Lại nữa, chữ A là vô, chữ Tỳ là cứu; chữ A là vô, chữ Tỳ là giá; chữ A là vô, chữ Tỳ là bất đồng; có nghĩa: sự khổ không ai cứu vớt; sự khổ không ngăn ngại, mỗi tội như đều thấy thân mình đầy cả địa ngục; và trời, người, quỷ, súc khi đọa vào đó đều thọ khổ

đồng như nhau, không có ai là chẳng đồng. Lại nữa, chữ A là cực nhiệt, chữ Tỳ là cực nảo; chữ A là bất nhân, chữ Tỳ là bất trụ; có nghĩa: lửa ở đó rất nóng, nổi thống nảo cùng cực; sự thọ khổ liên tục, không lúc nào rảnh rồi tạm dừng. Lại nữa, chữ A là đại hỏa, chữ Tỳ là mãnh nhiệt; lửa to rộng mạnh dữ nhập vào tâm, nên gọi là A Tỳ địa ngục!”

Đức Phật lại bảo Mạn Thù Thất Ly Bồ Tát rằng: “Này thiện nam tử! Địa ngục A Tỳ ngang dọc rộng tám vạn do tuần, bảy lớp thành sắt, trên có bảy lớp lưới sắt, dưới có mười tám ngục ngăn cách nhau. Vòng quanh bảy lớp đều là rừng đao bén, bảy lớp trong thành ấy lại có rừng kiếm nhọn. Nơi mười tám ngục ngăn cách, mỗi

ngục lại chia ra tám muôn bốn ngàn lớp ngục nhỏ khác nhau. Ở bốn góc thành có bốn con chó đồng lớn, mình dài bốn mươi do tuần, mắt như điện chớp, nanh như gươm bén, răng như núi dao, lưỡi như câu sắt, móng như thiết xoa, đuôi như thiết mãng. Tất cả lỗ chân lông nơi mình nó, đều phun ra lửa dữ dội, cổ họng rất hôi thối, không thể đem vật hôi thối của thế gian mà thí dụ được. Nơi bốn cửa ngục, mỗi cửa có mười tám ngục tốt, đầu và miệng như quỷ La Sát, trên đầu có mười tám sừng, chân tay xòe ra như chĩa sắt. Bảy lớp trong thành có vô số phương sắt, đầu phương lửa phụt lên như suối vọt, nước sắt chảy tràn lan trong thành A Tỳ. Nơi bốn cửa thành ngục Vô Gián,

trên mỗi cửa có mười tám cái vạc bằng đồng, trong vạc nấu sắt, nước sôi sùng sục, trào lên chảy lai láng khắp bốn cửa, tràn lan vào thành A Tỳ. Mỗi ngục ngăn cách có tám muôn bốn ngàn con măng xà sắt lớn, nhả độc phun lửa, thân to dài khắp trong thành, kêu rống vang như tiếng sấm sét khi trời mưa. Trong thành đầy những viên sắt lớn, và có tám muôn ức ngàn việc khổ. Thật là khổ trong sự khổ, não trong sự não! Tất cả mọi nỗi khổ đều tập hợp nơi đây. Địa ngục A Tỳ bốn phương đều có cửa ra vào, ngoài mỗi cửa đều có lửa cháy dữ dội, đông tây nam bắc thông suốt nhau trải qua tám muôn do tuần. Toàn cảnh tường sắt vây quanh, lưới sắt che khắp, lửa ở trên

táp xuống, lửa ở dưới bốc lên bốn bên trên dưới, sự khổ đồng thời bộc khởi!

Như trên đã nói: các tội Tứ Trọng, Bát Cấm, Phạm Giới, Ngũ Nghịch, báng Kinh Phương Đẳng, nếu chẳng y theo kinh này mà sám hối, người đó khi mạng chung phải đọa vào ngục A Tỳ nhanh như vị đại lực sĩ giở tay. Kẻ ấy tự thấy mình thân chật trong ngục, bị sự nóng bức cấp bách, thống khổ không nói được, chỉ có giương mắt ngậm miệng, ngậm miệng giương mắt. Tội như bị muôn ức đao luân quay tròn như vòng xoáy ở hư không bay đến chém sả vào đầu suốt tới chân. Ngoài ra, tất cả sự đau khổ còn hơn lời nói trên đây gấp trăm ngàn muôn lần. Nếu

phạm đủ tội Tứ Trọng, phải chịu khổ não lớn đủ năm Đại Kiếp. Phạm đủ tội Bát Trọng, lại hơn gấp bội. Phạm tội Ngũ Nghịch lại gấp bội hơn. Tội báng Kinh Phương Đẳng lại gấp bội hơn nữa. Nếu kẻ nào phỉ báng ngôi Tam Bảo, trộm lấy của thường trụ, làm nhơ phẩm hạnh Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, báng thầy, hại thầy, hoặc can phạm với mẹ những người như thế, chịu khổ lại gấp bội hơn lên. Còn kẻ Xiển Đề đoạn diệt căn lành, nếu chẳng hối lỗi, không biết bao giờ mới thoát khỏi A Tỳ địa ngục! Những tội như vậy trong khi chịu khổ, lửa dữ nhập tâm, ngất đi rồi chết. Lúc đó ngục tốt và quỷ La Sát cầm gậy sắt đánh xuống đất, quát to lên rằng: ‘Sống dậy! Sống dậy!’ Do sức

nghiệp, tức khắc tội nhơn sống lại liền. Trong một ngày một đêm, muôn lần chết đi sống lại, chịu sự khổ não cùng cực như trên đã nói.

Khi tội nhơn từ ngục A Tỳ được thoát ra, bởi còn nghiệp phá giới, ăn không của tín thí, lại phải vào mười tám địa ngục nhỏ, tức là: địa ngục Hàn Băng, địa ngục Hắc Ám, địa ngục Tiêu Nhiệt, địa ngục Dao Luân, địa ngục Kiếm Luân, địa ngục Hỏa Xa, địa ngục Phán Niếu, địa ngục Phất Thang, địa ngục Khôi Hà, địa ngục Kiếm Lâm, địa ngục Thiết Sàng, địa ngục Đồng Trụ, địa ngục Thiết Cô, địa ngục Thiết Luân, địa ngục Thiết Khốt, địa ngục Thiết Hoàn, địa ngục Tiêm Thạch, địa ngục Ấm Đồng. Trong mỗi địa ngục, tội nhơn

phải chịu khổ tám trăm năm mới ra khỏi. Khi được làm người, lại thường sanh nơi nghèo nàn hèn hạ, trong năm trăm đời không biết ngôi Tam Bảo. Nếu may gặp bậc thiện tri thức, mới được phát tâm Bồ Đề tu hành. Như không gặp thiện tri thức, lại phải đọa địa ngục nữa.

Kẻ phạm lỗi đột kiết la, nếu không sám hối, phải chịu tội khổ nơi địa ngục tám trăm muôn năm, kể theo ngày tháng ở cõi trời Tứ Thiên Vương. Phạm tội Ba Dật Đề, thọ khổ gấp hai. Phạm tội Tăng Tàn, lại gấp bội hơn nữa. Tội nhưn trong khi thọ khổ không còn sức nói chi khác, như ở ngục Hàn Băng, chỉ kêu thành tiếng: A ba ba, a tra tra, a la la, hoặc a bà bà. Vì thế nếu có tội, phải hổ thẹn sợ

hải, mau mau sám hối, chí tâm quy y ngôi Tam Bảo.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Ly! Nếu muốn được diệt tội mau chóng, phải y theo kinh này mà phát lộ sám hối. Nên hành trì liên tục trong bảy ngày, mỗi ngày chỉ ăn một bữa. Lại phải chánh quán tướng niệm Như Lai khi thành Phật có đủ các tướng như: Đại Nhơn tướng, Giác Nhơn tướng, Bất Động Nhơn tướng, Mãn Trí Huệ Nhơn tướng, Cụ Túc Chư Ba La Mật tướng, Thủ Lăng Nghiêm đẳng chư Tam Muội Hải tướng.

Lại tưởng niệm khi ngôi nơi cội Bồ Đề sắp thành chánh giác, Bồ Tát Ma Ha Tát từ nơi Thắng Ý Từ Tam Muội xuất định, lại vào Diệt Ý Tam Muội. Từ Diệt Ý Tam Muội xuất định,

lại vào Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội. Từ Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội xuất định, lại vào Huệ Cự Tam Muội. Từ Huệ Cự Tam Muội xuất định, lại vào Chư Pháp Tướng Tam Muội. Từ Chư Pháp Tướng Tam Muội xuất định, lại vào Quang Minh Tướng Tam Muội. Từ Quang Minh Tướng Tam Muội xuất định, lại vào Sư Tử Âm Thanh Tam Muội. Từ Sư Tử Âm Thanh Tam Muội xuất định, lại vào Sư Tử Phấn Tấn Tam Muội. Từ Sư Tử Phấn Tấn Tam Muội xuất định, lại vào Hải Ý Tam Muội. Từ Hải Ý Tam Muội xuất định, lại vào Phổ Trí Tam Muội. Từ Phổ Trí Tam Muội xuất định, lại vào Đà Ra Ni Ấn Tam Muội. Từ Đà Ra Ni Ấn Tam Muội xuất định, lại vào Phổ Hiện Sắc Thân Tam Muội. Từ Phổ

Hiện Sắc Thân Tam Muội xuất định, lại vào Pháp Giới Tánh Tam Muội. Từ Pháp Giới Tánh Tam Muội xuất định, lại vào Sư Tử Vương Tam Muội. Từ Sư Tử Vương Tam Muội xuất định, lại vào Diệt Chư Ma Tướng Tam Muội. Từ Diệt Chư Ma Tướng Tam Muội xuất định, lại vào Không Huệ Tam Muội. Từ Không Huệ Tam Muội xuất định, lại vào Giải Không Tướng Tam Muội. Từ Giải Không Tướng Tam Muội xuất định, lại vào Đại Không Trí Tam Muội. Từ Đại Không Trí Tam Muội xuất định, lại vào Biến Nhứt Thiết Xứ Sắc Thân Tam Muội. Từ Biến Nhứt Thiết Xứ Sắc Thân Tam Muội xuất định, lại vào Quán Tâm Tướng Tam Muội. Từ Quán Tâm Tướng Tam Muội xuất định, lại vào Bồ Tát Ma Ha

Tát Kim Cang Tam Muội. Từ Bồ Tát Ma Ha Tát Kim Cang Tam Muội xuất định, lại vào Kim Cang Đánh Tam Muội. Từ Kim Cang Đánh Tam Muội xuất định, lại vào Nhứt Thiết Hải Tam Muội. Từ Nhứt Thiết Hải Tam Muội xuất định, lại vào Nhứt Thiết Đà Ra Ni Hải Tam Muội. Từ Nhứt Thiết Đà Ra Ni Hải Tam Muội xuất định lại vào Nhứt Thiết Phật Cảnh Giới Hải Tam Muội. Từ Nhứt Thiết Phật Cảnh Giới Hải Tam Muội xuất định, lại vào Nhứt Thiết Chư Phật Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến Hải Tam Muội. Từ Nhứt Thiết Chư Phật Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến Hải Tam Muội xuất định lại vào Vô Lượng Vô Biên Chư Tam Muội Hải Môn. Từ Vô Lượng Vô Biên Chư Tam Muội Hải Môn xuất định lại vào Tịch

Ý Diệt Ý Tam Muội. Từ Tịch Ý Diệt Ý Tam Muội xuất định, mới vào Kim Cang Tịch Định Đại Giải Thoát Tam Muội Môn, và thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.”

Phật bảo ngài Mạn Thù rằng: “Sau khi ta diệt độ, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhen nào, sanh một lòng tin nghĩ, hoặc có thể biên chép đọc tụng một bài kệ trong kinh này, niệm tướng ấy, quán tướng ấy, lòng tin thành tựu. Người đó trong khoảng một niệm, sẽ trừ được tội nặng sanh tử trong chín mươi ức na do tha hằng hà sa vi trần số kiếp, vĩnh viễn xa lìa nghiệp chướng tối tăm, biết rõ Như Lai thường trụ bất diệt”.

Bấy giờ đức Thế Tôn lại vì tất cả đại chúng nói kệ rằng:

Lực sĩ, các quỷ thần
Súc sanh, Tượng Vương ác
Dâm nữ và Ác Long
Vô lượng kẻ ác nhờn
Bà Tầu, A Xà Thế
Đề Bà, Ương Quật Ma
Thân tâm khởi tội nghịch
Phải đọa ngục A Tỳ
Nếu muốn được giải thoát
Phải chí tâm sám hối
Kính tin lễ ba đời
Mười phương vô lượng Phật.
Nay ta sắp Niết Bàn
Vì muốn cho Tam Bảo
Trụ lâu vô lượng kiếp
Nên nói ra kinh này
Người nước Ma Gia Đà
Phát khởi Bồ Đề tâm

Đều do cung kính lễ
Thập phương tam thế Phật
A Nhã Kiều Trần Như
Và đồng bạn năm người
Cùng năm trăm Thanh Văn
Đời sau thành Phật đạo
Đều do cung kính lễ
Thập phương Tam Thế Phật
Ngoại đạo Bà La Môn
Thập tiên Đại Phạm Chí
Nay được A La Hán
Vì thời quá khứ xưa
Đã từng cung kính lễ
Thập phương tam thế Phật
Trong mười phương quốc độ
Tất cả chúng Bồ Tát
Ngộ sâu nghĩa Đệ Nhứt
Vãng sanh cõi Cực Lạc
Đều do cung kính lễ

Thập phương tam thế Phật
Lại nữa này Thiện Kiến
Xưa ta làm quốc vương
Tên là Đại Tiên Dữ
Phật Nhựt khi chưa hiện
Cúng dường người xuất gia
Năm trăm Bà La Môn
Thức uống ăn y phục
Đồ nằm và phòng nhà
Đầy đủ hai mươi năm
Khi đó ta khuyến tấn
Các thầy Bà La Môn
Nên phát tâm Bồ Đề
Các Bà La Môn ấy
Tuy nhận sự cúng dường
Thật chẳng tin Tam Bảo
Nên đáp lời ta rằng:
Thế gian không Bồ Đề
Cũng không pháp Giải Thoát

Ta nghe lời nói ấy
Vì hộ Kinh Phương Quảng
Liên tiêu diệt mạng căn
Năm trăm Bà La Môn
Khi chúng mạng chung rồi
Liên đọa A Tỳ ngục
Vừa khi đọa địa ngục
Tức thời phát ba niệm:
Lễ kính Tam Thế Phật
Kính tin Kinh Phương Đẳng
Và lễ Bồ Tát Tăng
Khi phát ba niệm xong
Thoát địa ngục sanh về
Cõi Phật Cam Lô Cỏ
Sống lâu mười tiểu kiếp
Việc ấy đều do tin
Lễ kính mười phương Phật
Các Bà La Môn kia
Vừa báng đọa địa ngục

Sau tin liền được ra
Huống Bồ Tát các ông
Đây đủ lòng hổ thẹn
Mình vốn thật không tội
Nhưng vì các chúng sanh
Sám hối tội Tứ Trọng
Vô Gián, Nhứt Xiển Đề
Nếu kẻ phạm phu nào
Đã phạm tội như thế
Mà sám hối theo đây
Sẽ tiêu tội Tứ Trọng
Ngũ Nghịch, Nhứt Xiển Đề
Và được thành Phật đạo
Chỉ trừ kẻ không tin
Ngoài ra như tin hiểu
Cung kính lễ chư Phật
Chẳng thành, không có lý!
Khi đó Thiện Kiến Vương
Cùng với ba ngàn vị

Đồng thanh khải bạch rằng:
Nếu chúng con thành Phật
Nguyện độ dòng sanh tử
Cúi xin Thiên Nhơn Tôn
Vì con phân biệt nói
Nếu có người thọ trì
Biên chép và đọc tụng
Công đức như thế nào?
Phật bảo: Thiện Kiến Vương
Nay hãy nghe nhớ kỹ
Sẽ vì các ông nói:
Nếu ai đem bảy báu
Bố thí tất cả người
Khắp trong ngàn thế giới!
Lại khéo hay thuyết pháp
Khiến đều thành La Hán
Không bằng có một người
Nghe danh hiệu chư Phật
Sanh một niệm tin kính

Cho đến lễ một thời
Phước đó còn hơn trên
Huống biên chép đọc tụng
Kính tin và lễ bái
Công đức không thể lường!
Nếu ai hay biên chép
Thọ trì và đọc tụng
Phát tâm tùy thời lễ
Còn hơn xây chùa tháp
Khắp trong ngàn thế giới
Khi đó Đại Ca Diếp
Xá Lợi Phất, A Nan
Hộ Pháp, Kim Cang Sĩ
Chư Phạm Vương, Đế Thích
Tứ Thiên Vương, Chuyển Luân
Cúi đầu lễ chân Phật
Đồng thanh khải bạch rằng:
Thế Tôn! Qua đời sau
Chúng con truyền kinh này

Giáo hóa các chúng sanh
Hộ niệm người lễ kính
Khiến tâm thường an ổn
Kẻ phạm trọng, phá giới
Ngũ Nghịch, báng Phương Đăng
Khiến được nghe kinh này
Ở yên nơi thanh tịnh
Sám hối, tội tiêu trừ
Đều như Thiện Kiến Vương
Đời sau thấy Phật Tánh.

Khi ấy Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo đại chúng rằng: “Chúng hội hãy nghe cho kỹ! Ta sẽ vì trong đây nói rõ nguồn gốc nhân duyên mình được nghe danh hiệu Phật. Thời quá khứ trải qua vô lượng kiếp, ta ở nơi pháp hội Đức Diệu Quang Như Lai được nghe danh hiệu chư Thế Tôn trong

mười phương ba đời, sanh lòng vui mừng chấp tay cúi đầu tin nhận. Từ đó khắp mọi nơi chốn, ta giáo hóa vô lượng vô biên chúng sanh được nghe danh hiệu Phật. Lúc ấy trong chúng hội chỉ có ba ngàn người cùng với ta một lòng nghe pháp, sanh niềm tin vô lượng, y theo ta lễ niệm hồng danh chư Phật. Hiện nay ta thấy các vị ấy đều đã thành Chánh Giác ở khắp mười phương.”

Đức Phật lại bảo: “Đại chúng hãy lắng nghe: Muốn diệt trừ tội Tứ Trọng, tội Ngũ Nghịch, tội báng Kinh Đại Thừa Phương Đẳng, tội Nhứt Xiển Đề, đều do lòng tin mà thành tựu. Nếu kẻ nào không tin lại khinh rẻ, chê bai, chẳng cung kính, đó là phỉ báng mười hai phần kinh, phỉ báng

Kim Cang sắc thân, phỉ báng Đại Sĩ Mạn Thù và phỉ báng mười phương chư Phật. Kẻ đó quyết định phải bị đọa địa ngục không còn nghi. Tại sao thế? Vì bởi không tin cho nên mới báng chánh pháp, báng bậc Thượng Nhon, báng tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, tất nhiên phải đọa địa ngục. Tin công đức Hồng Danh Chư Phật trong đây mà chí tâm lễ bái, nếu chẳng trừ được tội Tứ Trọng, Ngũ Nghịch, Thập Ác và tội báng Kinh Phương Đẳng, thì không có lý. Chỉ trừ kẻ Xiển Đề, dứt mất căn lành, không còn lòng tin. Chư đại chúng! Có trăm ức Thích Ca phân thân trong mỗi mỗi quốc độ giáo hóa chúng sanh, Phật Thích Ca sau cùng là thân ta vậy

Ba ngàn người thưở ấy, hiện nay đều thành Phật. Một ngàn vị trước, Hoa Quang Như Lai đứng đầu. Một ngàn vị giữa, Câu Lưu Tôn Như Lai đứng đầu. Một ngàn vị sau, Nhựt Quang Như Lai đứng đầu. Vì thế đại chúng phải nên kính lễ danh hiệu chư Phật trong mười phương ba đời. Trong tương lai, các ông nên vì chúng sanh mở dạy chánh giáo, cứu vớt khắp hàng mê, khiến cho đều được thoát ly ba cõi, ở chỗ an nhàn, và được ngồi nơi Bồ Đề Đạo Tràng như ta không khác”.

Bảy giờ Đà Ra Ni Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng lên, chỉnh y phục, chắp tay cung kính thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này tên gọi là chi?

Phải nên thọ trì và tu hành như thế nào?”

Phật bảo Đà Ra Ni Bồ Tát: “Thiện nam tử! Kinh này tên là Đại Thông Phương Quảng, cũng gọi là Sám Hối Diệt Tội Đắc Phước, cũng gọi là Tam Thiên Nhơn Trang Nghiêm Thành Phật. Phải nên thọ trì như thế. Rộng lớn không ngại thọ trì như thế. Nhiếp khắp tất cả, thọ trì như thế. Kim Cang Bảo Tạng, thọ trì như thế. Các giới khinh trọng, thọ trì như thế!”

Đà Ra Ni Bồ Tát thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, theo như lời Phật dạy, kinh này có thể làm lợi ích lớn cho vô lượng chúng sanh, khiến được diệt tội, mau thành Phật. Thế thì kinh này chính là mẹ của chư Phật, đạo của Bồ Tát, mắt của Thanh Văn, nhà của trời

người, nên nói có những việc không thể nghĩ bàn như thế. Chúng con xin thọ trì, và trên trời dưới trời, nơi nơi chốn chốn tuyên dương lưu truyền rộng rãi, khiến cho kinh này được trụ lâu nơi đời không dứt mất!”

Phật dạy: “Lành thay! Đại Sĩ. Ông tổng trì vô lượng tất cả Đại Tạng như thế, trong tương lai sẽ ngồi chỗ ngồi của ta, đi lối đi của ta!”

Khi Phật nói kinh này vừa hoàn mãn, có vô lượng Bồ Tát trụ ngôi Bất Thối, Bất Động. Tám muôn Thanh Văn phát tâm Đại Thừa. Mười ngàn Tỳ Kheo đắc quả A La Hán. Tám muôn bốn ngàn trời người được Pháp Nhãn Tịnh, Trăm ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Đức Phật nói kinh xong, Kim Hoa Bảo Trì bỗng nhiên chẳng hiện. Như Lai thân quang minh lại, thế giới Ta Bà nơi cao chôn thấp trở thành không bằng, như ác như cũ. Kẻ tội ác và cõi địa ngục vẫn hiện ra như trước. Thuyết kinh xong Đức Thế Tôn thân nhiên an lành đi về rừng Sa La.

Tất cả đại chúng nghe xong đều vui mừng tín nhận phụng hành.

(Hết Quyển Hạ)

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thấy khổ ách.

Này ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.

Này ông Xá Lợi Phất, Tướng không của mọi pháp, không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong chân không, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có

sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hỷ điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng

Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thảy khổ, chân thật không hư.

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa:

Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.

Hồi Hưởng Công Đức

Đại chúng hiện tiền tâm thanh tịnh

Phúng tụng Đại Thông Phương

Quãng Kinh

Hồi hướng công đức đến nhân thiên

Có công gìn giữ tôn nghiêm

Phật đường

Xa lìa khổ ba đường tám nạn

Đền ơn sâu thầy tổ vua cha

Quốc gia thế giới an hòa

Can qua dứt sạch cửa nhà yên vui

Đại chúng gắng tu cầu giải thoát

Chóng lên bờ Chánh Giác dễ dàng

Ba môn dứt hết tai nạn

Người tin theo Phật phước càng

thâm sâu

Có thể biết sát trần tâm niệm

Có thể uống nước cả đại dương

**Hư không có thể đo lường
Công Đức Chư Phật vô phương**

ngĩ bàn

**Trong vũ trụ không ai hơn Phật
Mười phương xa không thể sánh bằng
Thế gian con thấy hết rằng
Tất cả không có ai bằng Thế Tôn
Chúng con nguyện theo đấng Đạo
Sư, thầy dạy khắp trời người, cha
lành chung bốn loại, hiện trăm ngàn
hóa thân, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật.**

Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật (108 lần)

Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát
(3 lần)

Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát
(3 lần)

Nam Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát (3 lần)

**Nam Mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật
Bồ Tát** (3 lần)

Sám Phổ Hiền

Đệ tử chúng con

Tùy thuận tu tập

Mười điều nguyện lớn

Của Đức Phổ Hiền

Một nguyện lễ kính Như Lai

Hai nguyện xưng tán công dày Thế Tôn

Ba nguyện tu phước cúng dường

Bốn nguyện sám hối nghiệp vương

tội trần

Năm nguyện tùy hỷ công huân

Sáu nguyện thỉnh chuyển Pháp Luân

độ người

Bảy nguyện thỉnh Phật ở đời

Tám nguyện học Phật tùy thời

phát minh

Chín nguyện hằng thuận chúng sanh

Mười nguyện hồi hướng phước lành

khắp nơi.

Hồi Hướng

Công đức tụng kinh không tính kể
Thắng phước vô biên đồng hướng về
Nguyện khắp pháp giới các chúng sanh
Thảy đều thể nhập Vô Sanh Nhẫn
Nguyện tiêu ba chương trừ phiền não
Nguyện được trí huệ thật sáng ngời
Nguyện cả tội chương thảy tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ Tát Đạo
Nguyện sanh Cực Lạc cảnh Phương Tây
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
Hoa nở thấy Phật chúng Vô Sanh
Bồ Tát Bất Thối là bạn hữu
Nguyện đem công đức tu hành này
Chan rải mười phương khắp tất cả
Hết thảy chúng con cùng các loài
Đồng được lên ngôi Vô Thượng Giác.

Tam Quy Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng
sanh, thể theo đạo cả, phát lòng Vô
Thượng.

(1 lạy)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng
sanh, thấu rõ kinh tạng, trí huệ như
biển.

(1 lạy)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng
sanh, thông lý đại chúng, hết thảy
không ngại.

(1 lạy)

Hồi Hướng Công Đức

Nguyện đem công đức in kinh này, hồi hướng cho quý Phật Tử phát tâm ấn tống cùng gia quyến, và khắp đến pháp giới chúng sanh đều được tội chuồng tiêu trừ, căn lành thêm lớn, tín tâm thanh tịnh, nguyện hạnh kiên cường, phước tăng huệ trưởng, đồng thoát sanh tử, đồng sanh Cực Lạc, đồng chứng Vô Sanh Pháp Nhẫn, đồng thành Phật Đạo.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật tác đại chứng minh.

Phương danh quý Phật tử đóng góp ấn tống Kinh

Chúc Hạnh - Chúc Nhi - Chúc Tâm, Chúc Thảo & Giác Trí -
Diệu Định & Minh Đạo - Diệu Nhuận - Dương Ngọc Dung -
Dương Thị Bảy - Huệ Minh & Thùy Ngọc - Huỳnh Anh -
Mỹ Linh & gia đình - Mỹ Tiên, Trọng Duy & Quốc Thanh -
Minh Lợi - Ngọc Dung & Thiên Đạt - Nguyễn Như Chí Mai -
Nguyễn Tân Hiệp - Nguyễn Tân Huy - Nguyễn Thị Túy Nga -
Tiêu Minh Chánh - Tiêu Minh Lộc - Tiêu Minh Nhán -
Trần Ngân Đào & Trần Văn Mậu - Trần Thị Bích Tuyết -
Vô Danh.



In tại KIM ẮN QUẮN
1528 South La Cienega Bl.
Los Angeles, CA 90035
Điện thoại: (310)559-0413